

Lich lòi thm

I . Lich lòi thm. 1931.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

80

INDO-CHINOIS

1228

(1)



1930

❧ CANH-NGỌ ❧

Bảo Đại Ngũ Niên

Lịch-



L'ò'i-



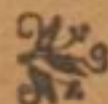
Thăm

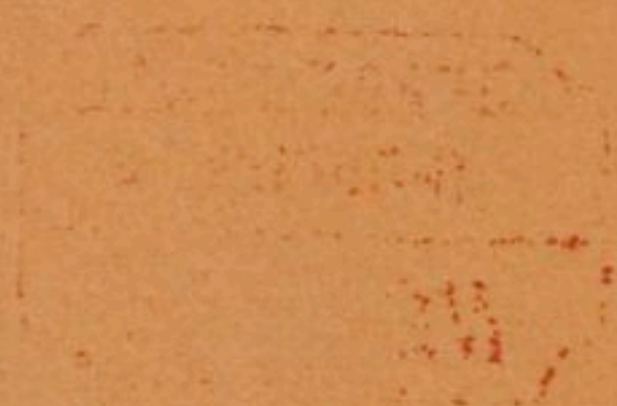
Imprimerie de Quinhon

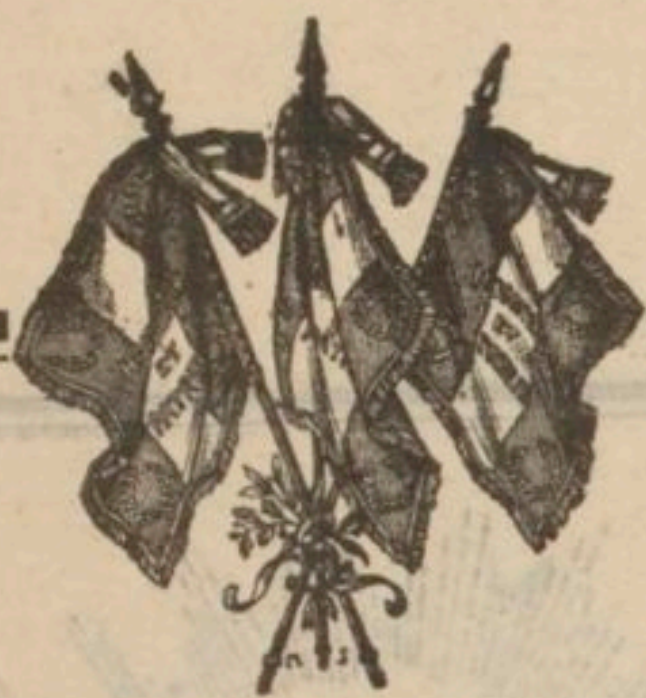
❧ QUINHON (Annam) ❧



1930





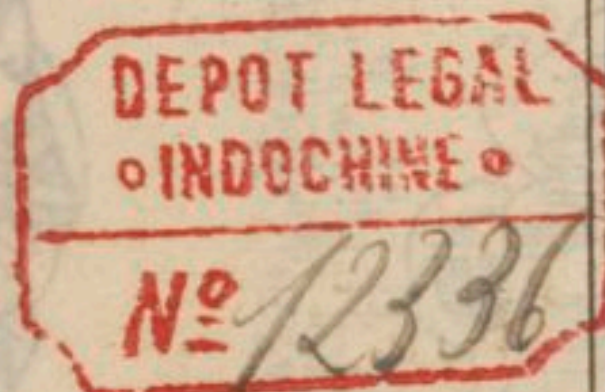


1930

❧ CANH-NGỌ ❧

Bảo Đại Ngũ Niên

Lịch-



Lỗi-



Thăm

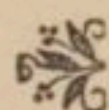
8^e Indoch.

1228

Imprimerie de Quinhon



QUINHON (Annam)



1930





NỮ VƯƠNG NƯỚC ANNAM NGỰ TRÊN TRỜI
Cầu cho chúng tôi.



Minh-Niên ^SKhánh-Hi

Lời-thăm đôi chữ,

Dấu đề ngày thu :

Tiết Minh-niên nhớ nghĩa trượng phu,
Ngày xuân nhứt vui tình quân tử.

Tuy rằng người tứ xứ,

Song đội cũng một trời.

Trung, Nam, Bắc, dấu biệt ba nơi,

Thiên, địa, nhơn cũng đồng nhứt-cú.

Vậy Minh-niên chúc Mĩ tú,

Xuân nhứt nguyện khương-ninh.

Đạo đời dâu đỏ được an bình,

Pháp, Việt gần xa đều thới thịnh.

Đuốc văn-minh càng rạng ánh,

Đàng giáo dục lại mở mang.

Chúc năm mới mọi sự hỉ hoan,

Nguyễn từ rày một lòng thân thiết.

Nhiều kẻ xưa chưa biết,

Lời-thăm mới học quen.

Nghĩa minh nhơn sau trước vững bền,

Mùi đạo vị nguyên hằng sắc sảo.

Chúc Minh-niên bấy hàng lấy thảo

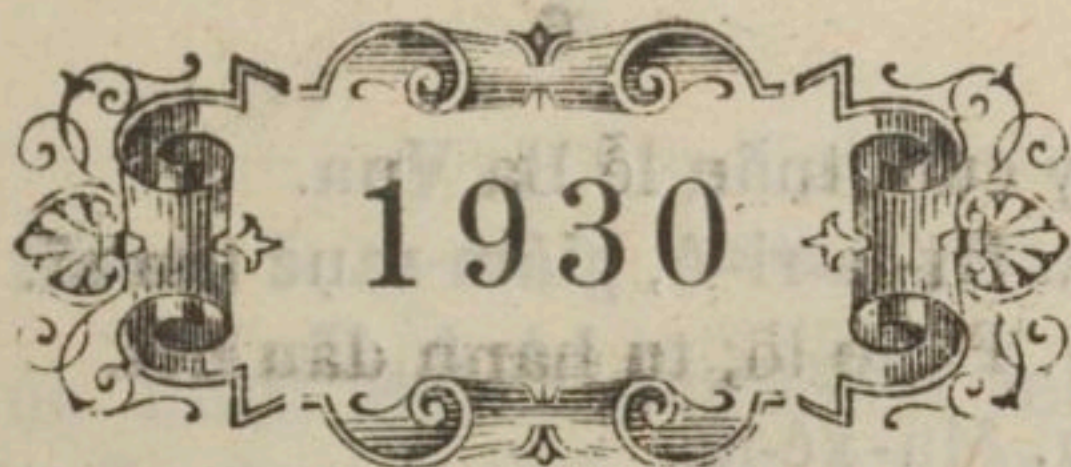
Măng chừ vị xem Lịch Lời-thăm

Nguyễn gặp nhau đàm đạo lâu năm,

Ấy mới thoả tình thâm ngãi trọng.



Lạy Chúa, xin hãy làm vua cai trị hết mọi người chẳng những là các con biểu thảo chẳng hề lìa mặt Chúa, mà lại những con hoang đàng sắp cật bỏ Cha. Xin hãy làm cho nó trở về nhà cho kịp, kéo phải cùng cực đói khát chết thiệt xác hồn.



Kỉ Tị Niên

Thập nhị nguyệt đại

Janvier

2	4	Lễ đặt tên Đ. C. G. - Hôm nay là ngày đầu năm theo lịch Hội thánh.	1
3	5	ông th. Ba-xi-li-ô.	2
4	6	Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính Rất th. Trái tim Đ. C. G. ; lễ bà thánh Giê-no-vê-pha, đồng-trình.	3
5	7	Bà th. Bê-nê-di-ta.	4
6	✠	Chúa nhật, áp lễ Ba Vua — Lễ Kính tên Đ. C. G.	5
7	2	Lễ Ba Vua đi tìm Đ. C. G. mà thờ lạy. Lễ này dời qua Chúa nhật sau.	6
8	3	ô. th. Ca-lê-rô.	7
9	4	ô. th. Lu-xi a-nô.	8
10	5	ô. th. Giu-li-a-nô.	9
11	6	ô. th. Ghi-ô-mê.	10
12	7	ô. th. Thê-ô-đô-rê.	11
13	✠	Chúa nhật thứ 1 sau lễ Ba Vua — Lễ Kính thánh Gia thất Đ. C. G., Đ. Bà cùng ông th. Giuse. — Hôm nay làm lễ Ba Vua, lễ cả.	12

14	2 Ngày cuối tuần lễ Ba Vua.	13
15	3 ô. th. Hi-la-ri-ô, giám mục tấn sĩ.	14
16	4 ô. th. Phao-lô, tu hành đầu hết.	15
17	5 ô. th. Ma-xê-lê.	16
18	6 ô. th. An-tôn, lập dòng tu hành.	17
19	7 Lễ kính toà ô. th. Phê-rô ở thành Rôma.	18
20	✠ Chúa nhật thứ 2 sau lễ Ba Vua.	19
21	2 ô. th. Pha-bi-a-nô, cùng ô. th. Xê-ba-ti-a-nô, tử đạo.	20
22	3 bà th. A-nê đồng tr. nh, tử đạo.	21
23	4 ô. th. Vinh-sen-tê.	22
24	5 ô. th. Rê-mông.	23
25	6 ô. th. Ti-mô-thê-ô, giám mục tử đạo.	24
26	7 Lễ ô. th. Phao-lô tông đồ trở lại đạo Chúa.	25
27	✠ Chúa nhật thứ 3 sau lễ Ba Vua.	26
28	2 ô. th. Gioan Kim-khẩu, giám mục tấn sĩ.	27
29	3 bà thánh A-nê.	28
30	4 ô. thánh Phan-xi-cô Xa-lê-di-ô, giám mục tấn sĩ.	29

Canh Ngọ Niên

Chánh nguyệt tiêu.

1	5 — Lễ Minh niên — Các giáo hữu phải ăn mănng ngày tết cho nhằm phép đạo, chẳng nên pha dềa dị đoan.	30
2	6 ô. thánh Phê-rô Nô-la-cô, tu hành. — Hôm nay chuẩn khởi Kiêng thịt.	31

Février

3	7	ô. thánh I-na-xi-ô, giám mục tử đạo.	1
4	✠	Chúa nhật thứ 4 sau lễ Ba vua — Lễ Đức Bà đem Đ C G. vào đền thánh. — Hôm nay làm phép đèn thánh.	2
5	2	ô. th. Bơ-lê-xi-ô.	3
6	3	ô. thánh An-rê Cô-xi-nô, giám mục.	4
7	4	bà th. A-ga-ta, đồng trinh, tử đạo.	5
8	5	ô. th. Ti-tô, giám mục. — Hôm nay giáp ngày y nghị chọn Đức Giáo-tông Phi-ô XI.	6
9	6	Đầu tháng theo lịch Hội thánh kính Rất th. Trái tim Đ C G. — Lễ ô. thánh Rô-mu-an-đô, cai dòng.	7
10	7	ô. th. Gioan đệ Ma-tha, tu hành.	8
11	✠	Chúa nhật thứ 5 sau lễ Ba vua. — Hôm nay làm lễ trọng thể kính đấng Chơn phước Xi-tê-pha-nô, giám mục cùng GIOAN, linh mục, và các bạn tử đạo trong nước Annam.	9
12	2	bà th. Xi-cô-la-ti-ca, đồng trinh.	10
13	3	Lễ Đức Bà chẳng hề mắc tội Tổ tông hiện ra.	11
14	4	Hôm nay giáp ngày Đức Giáo-tông Phi-ô XI tức vị. — Lễ bầy Đấng lập dòng tôi tá Đức Bà.	12
15	5	ô. th. Bê-ni-nhơ.	13
16	6	ô. th. Va-len-ti-nô.	14
17	7	ô. th. Phô-ti-nô.	15

18	✠	Chúa nhật Bảy mươi, là bảy tuần trước	16
		tuần Thương khó.	
19	2	ô. th. Thê-ô-đu-lê.	17
20	3	Lễ Các đấng Chơn phước, là Xi-tê-pha-	18
		nô giám mục và Gioan linh mục cùng	
		các bạn tử đạo trong nước Annam. —	
		Lễ này đã dời lại Chúa nhật thứ 5 sau	
		lễ Ba vua	
21	4	ô. th. Công-ra đê.	19
22	5	ô. th. O-kê-rô.	20
23	6	ô. th. Phô-tu-na.	21
24	7	Lễ Kính Toà ô. th. Phê-rô ở thành An-	22
		ti-ô-ki-a.	
25	✠	Chúa nhật Sáu mươi, là sáu tuần trước	23
		tuần thương khó.	
26	2	ô. th. Mat-thi-a, tông đồ.	24
27	3	ô. th. Xê-da-rê.	25
28	4	ô. th. Nê-tô-rê.	26
29	5	ô. th. Lê-an-đơ-rê.	27

Nhị nguyệt đại.

1	6	ô. th. Rô-ma-nô.	28
---	---	------------------	----

Mars

2	7	Hôm nay là ngày đầu tháng ông th.	1
		Giu-se.	

3	✠	Chúa nhật Năm mươi, là năm tuần	2
4	2	Bà thánh Ca-mi-la.	3
5	3	Từ chiều nay sắp đi chẳng nên cưới	4
		hỏi trọng thể. Khi có lễ cần mà cha sở	
		ung cho, thì nên chịu phép giao trong	

	nhà thờ, song chẳng nên làm đám tiệc trọng thể. — ô. th. Ca-xi-mi-rô.	
6	4 Lễ Tro, <i>kiêng thịt</i> . — Hôm nay là ngày đầu mùa Chay cả.	5
7	5 bà thánh Bê-bê-tu-a cùng bà th. Phê- li-xi-ta-tê tử đạo.	6
8	6 Đầu tháng theo lịch Hội thánh kính Rất thánh Trái tim Đ. C. G. — <i>Chay</i> <i>lòng</i> . — Lễ ô. th. Tô-ma, tấn sĩ.	7
9	7 ô. th. Gioan đệ Đê-ô, tu hành.	8
10	✠ Chúa nhật thứ 1 trong mùa Chay cả.	9
11	2 40 Đấng tử vì đạo.	10
12	3 ô. th. Phi-mi-nô.	11
13	4 <i>Chay mùa xuân, kiêng thịt</i> . — Lễ ô. th. Ghê-gô-ri-ô, giáo tông tấn sĩ.	12
14	5 ô. th. Rô-di-ghê.	13
15	6 <i>Chay mùa và chay lòng</i> . — bà th. Ma-tin-đê	14
16	7 <i>Chay mùa</i> . — ô. th. Gia-ca-ri-a.	15
17	✠ Chúa nhật thứ 2 trong mùa Chay cả.	16
18	2 ô. th. Pha-tê-ri-xi-ô, giám mục.	17
19	3 ô. th. Xi-ri-lô, giám mục thành Giêru- salem, tấn sĩ.	18
20	4 <i>Kiêng thịt</i> . Lễ ô. th. Giuse, là bạn Đ. Bà.	19
21	5 ô. th. Gio-a-kim.	20
22	6 <i>Chay lòng</i> . Lễ ô. th. Bê-nê-đi-tô, cai dòng	21
23	7 Bà thánh Lê-a.	22
24	✠ Chúa nhật thứ 3 trong mùa Chay cả.	23
25	2 Lễ Đức th. Ga-bi-ri-e, tổng lãnh thiên thần.	24

26	3 Lễ Đức Bà chịu truyền tin.	25
27	4 <i>Kiêng thịt.</i>	26
28	5 ô. th. Gioan Đa-ma-xê-nô, tấn sĩ	27
29	6 <i>Chay lòng.</i> — ô. th. Gioan.	28
30	7 ô. th. Êu-ta-xi-ô.	29

Tam nguyệt đại

1	✠ Chúa nhật thứ 4 trong mùa chay cả.	30
2	2 Hôm nay là ngày cuối tháng ô. th. Gruse.	31
	Avril	
3	3 ô. th. Hu-ghê.	1
4	4 <i>Kiêng thịt.</i> Lễ ô. th. Phan-xi-cô đệ Phao-la, tu hành.	2
5	5 ô. th. Ri-ca-đô.	3
6	6 Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính Rất th. Trái tim Đ. C. G. — <i>Chay lòng.</i> Lễ ô. th. I-si-đô-rô, giám mục tấn sĩ.	4
7	7 ô. th. Vinh-sen-tê Phê-rê-ri-ô, tu hành. Từ chiều nay phải tử ảnh Chuộc tội và mấy ảnh khác trong nhà thờ.	5
8	✠ Chúa nhật vào sự Thương khó Đ. C. G.	6
9	2 ô. th. Ê-dê-xi-phô.	7
10	3 ô. th. An-lơ-bê-tô.	8
11	4 <i>Kiêng thịt.</i> Bà th. Ma-ri-a ở Ê-giêp-tô.	9
11	5 A-lơ-be-rô-tê.	10
13	6 <i>Chay lòng.</i> Lễ kính Bảy sự Thương khó Đức Bà.	11
14	7 ô. Giu-li-ô.	12
15	✠ Chúa nhật Lễ lá.	13
16	2 ô. th. Giu-ti-nô.	14

17	3 Bà th. A-na-ta-xi-a.	15
18	4 <i>Kiênğ thit</i> . Lễ đèn nhứt.	16
19	5 Lễ Truyền phép thánh Thê : làm phép Dầu thánh : làm phép Rửa chơn. Lễ đèn nhì. — Từ hôm nay cho đến hết ngày thứ bảy, phải cất hết nước thánh trong các bình để nơi cửa nhà thờ.	17
20	6 <i>Chay lòng</i> — Lễ Hôn-chơn cùng lễ đèn ba. — Hôm nay phải giở ảnh Chuộc tội, ngày mai giở các ảnh khác	18
21	7 Lễ thánh Thủy. — Từ trưa nay sắp đi phải đứng mà đọc kinh Nhứt một mùa Phục-sinh.	19
22	✠ Chúa nhứt lễ PHỤC SINH , lễ cả. — Từ ngày mai sắp đi nên cưới hỏi trọng thê.	20
23	2 ô. th. An-xê-mô.	21
24	3 Bà th. Lê-ô-ni-đê.	22
25	4 ô. th. Gio-rơ-gi-ô.	23
26	4 ô. th. Ga-tô-nê.	24
27	6 ô. th. Ma-xê-li-nô.	25
28	7 Bà thánh Di-ta	26
29	✠ Chúa nhứt thứ 1 sau lễ Phục-sinh. —	27
30	2 ô. th. Mát-cô, thánh sử.	28

Tứ ngoạt tiếu.

1	3 ô. th. Phê rô, tử đạo.	29
2	4 bà th. Ca-ta-ri-na, đồng trinh.	30
		Mai
3	5 Lễ ô. th. Phi-lip-phê, cùng ô. th. Gia-cô-bê, tông đồ. — Hôm nay là	1

ngày đầu tháng Đức Bà, kể từ hôm nay cho đủ 31 ngày, ai làm việc gì chung hay là riêng mà kính Đức Bà ngày nào, thì đặng ân xá 100 ngày; bằng làm đủ cả tháng, thì đặng một đại xá, mặc ý mình chọn ngày nào mà xưng tội rước lễ.

- | | | | |
|----|---|--|----|
| 4 | 6 | Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính Rất th. Trái tim Đ C G. — Lễ ô. th. A-tha-na-xi-ô, giám mục tấn sĩ. | 2 |
| 5 | 7 | Lễ tìm đặng Rất thánh Giá Đ C G. | 3 |
| 6 | ✠ | Chúa nhật thứ 2 sau lễ Phục sinh. | 4 |
| 7 | 2 | ô. th. Phi-ô, giáo tông. | 5 |
| 8 | 3 | ô. th. Gioan chịu vạc dầu sôi. | 6 |
| 9 | 4 | Lễ ông thánh Giuse, là bôn mạng cả và Hội thánh. Lễ này dời qua Chúa nhật sau. | 7 |
| 10 | 5 | Lễ Đức th. Mi-ca-e, Tổng lãnh Thiên thần hiện ra. | 8 |
| 11 | 6 | ô. th. Ghê-gô-ri-ô, giám mục tấn sĩ. | 9 |
| 12 | 7 | ô. th. An-tô-ni-nô, giám mục. | 10 |
| 13 | ✠ | Chúa nhật thứ 3 sau lễ Phục sinh. — Hôm nay làm lễ ô. th. GIU-SE là bôn mạng cả và Hội thánh. Lễ Bà thánh Gio-an-na D'Arc. | 11 |
| 14 | 2 | ô. th. A-ki-lê. | 12 |
| 15 | 3 | ô. th. Gioan thủ khẩu. | 13 |
| 16 | 4 | Ngày cuối tuần lễ ô. th. Giuse. ô. th. Bô-ni-pha-xi-ô. | 14 |

17	5 ô. th. Gioan dệ La-xan, lập dòng anh em tu hành.	15
18	6 ô. th. Hô-nô-ra-tô.	16
19	7 ô. th. Bac-ca-lê, tu hành.	17
20	✠ Chúa nhật thứ 4 sau lễ Phục sinh.	18
21	2 ô. th. Phê-rô Xê-lê-ti-nô, giáo tông.	19
22	3 ô. th. Bê-na-di-nô.	20
23	4 bà th. Êu-tê-la.	21
24	5 ô. th. Ê-mi-li-ô.	22
25	6 ô. th. Đi-đi-ê.	23
26	7 Lễ Đức Bà phù hộ các giáo hữu.	24
27	✠ Chúa nhật thứ 5 sau lễ Phục sinh.	25
28	2 ô. th. Phi-lip-phê Nê-rô-o tu hành.	26
29	3 ô. th. Bê-đa, tấn sĩ.	27

Ngũ ngoạt tiếu.

1	4 Áp lễ Đ. C. G. thắng thiên. Lễ ô. th. Au-gu-ti-nô giám mục.	28
2	5 Lễ Đ. C. G. thắng thiên, lễ cả.	29
3	6 bà thánh Gio-an-na Au-rê-li-a-na đồng trinh. — Từ ngày hôm nay cho đến lễ Đ C T T. hiện xuống là chín ngày, các bôn đạo phải tựu tới nhà thờ đọc kinh ban hôm cho đông, và đọc thêm 7 kinh Lạy Cha, 7 kinh Kính mừng, 7 kinh Sáng danh, có ý cầu xin Đ C T T. xuống bầy ơn cực trọng ; và xin cho Hội thánh đặng bình an thanh trị. Mỗi lần đọc thì dặng ân xá 7 năm	30

cùng 7 mùa. Mà đọc cho đủ chín ngày.
thì đặng nhờ một đại xá, miễn là xưng
tội rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức
Giáo tông.

4 7 bà th. An-ge-la, đồng trinh. — Hôm nay 31
nay là ngày cuối tháng Đức Bà.

Jun

- 5 ✠ Chúa nhật trong tuần lễ Đ C G thắng 1
thiên. — Hôm nay là ngày đầu tháng
Rất th. Trái tim Đ C G.; kể từ ngày
nay cho đủ 30 ngày, ai làm việc gì mà
kính Trái tim Đ C G.; thì mỗi ngày
làm, được ân xá bảy năm; bằng ai làm
đủ cả tháng, thì được một lần đại xá,
mặc ý mình chọn ngày nào mà xưng
tội rước lễ. — ô. th. Ti-bô.
- 6 2 ô. ti. Ma-xê-li-nô. 2
- 7 3 bà thánh Cô-lô-tin-đê, goá. 3
- 8 4 ô. th. Phan-xi-cô, tu hành. 4
- 9 5 Ngày cuối tuần lễ Đ C G. thắng thiên. 5
- 10 6 Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính 6
Rất th. Trái tim Đ C G — Lễ ô. thánh
Nô-tê-tô, giám mục.
- 11 7 Áp lễ Đ C T Thần hiện xuống. 7
- 12 ✠ Chúa nhật lễ Đ C T Thần hiện xuống, 8
lễ cả — Trót cả tuần này ai lấy lòng
sốt sắng đọc kinh « Kính nguyện Đ C
T T. cực thánh v. v. » hay là kinh nào
khác, mỗi ngày đặng ân xá 7 năm cùng

7 mùa; bằng đọc đủ cả tuần thì lại
đặng một đại xá, mặc ý mình chọn ngày
nào nội trong tám ngày ấy mà xưng tội
rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo
tông.

- | | | | |
|----|---|---|----|
| 13 | 2 | bà thánh Phê-la-di. | 9 |
| 14 | 3 | bà thánh Ma-ga-ri-ta. | 10 |
| 15 | 4 | Chay mùa hạ. — Nhớ lễ ô. thánh Ba-
na-bê, tông đồ. | 11 |
| 16 | 5 | ô. th. Tê-ô-pha-nô. | 12 |
| 17 | 6 | Chay mùa. ô. th. An-tô-ni-ô đệ Pa-đu-a. | 13 |
| 18 | 7 | Chay mùa. — Từ chiều nay sắp đi phải
đọc Kinh Nhựt một thường. — ô. th. Ba-
di-li-ô. | 14 |
| 19 | ✠ | Chúa nhựt thứ 1 sau lễ Hiện xuống. —
Lễ Đ C T. Ba Ngôi, lễ cả. | 15 |
| 20 | 2 | ô. th. Phan-xi-cô Rê-di. | 16 |
| 21 | 3 | ô. th. A-vi. | 17 |
| 22 | 4 | ô. th. Ê-phê-rem, tấn sĩ. | 18 |
| 23 | 5 | Lễ Minh thánh Đ C G. Lễ này dời qua
Chúa nhựt sau. | 19 |
| 24 | 6 | Hôm nay và hai ngày sau, nơi nào tiện
thì làm việc ba ngày theo thể thức Đức
Giáo tông Phi-ô X đã khuyên dạy, mà
kính thờ và kêu van khẩn nguyện cùng
Đ C G. ngự trong phép Minh thánh. | 20 |

Làm mỗi ngày đặng ân xá 7 năm cùng
7 mùa. Làm đủ ba ngày thì được một
đại xá, mặc ý mình chọn ngày nào trong

ba ngày mà xưng tội rước lễ và cầu
nguyện theo ý Đ G tông.

Lại ngày Chúa nhật ai ai dầu kẻ đã
làm việc hai ngày trước, dầu chưa, nếu
có dọn mình xưng tội và tới nhà thờ
rước lễ chung với nhau, cùng cầu
nguyện như đã nói trên, thì cũng được
nhờ một đại xá nữa.

- | | | | |
|----|---|---|----|
| 25 | 7 | Nhớ lễ ông th. A-lô-y-xi-ô tu hành. | 21 |
| 26 | ✠ | Chúa nhật thứ 2 sau lễ Hiện xuống. —
Hôm nay làm lễ Mình Thánh Chúa , lễ
cả. — Có phép đại xá 15 ngày. | 22 |
| 27 | 2 | Áp lễ sinh nhật ô. th. Gioan Bao-ti-xi-ta. | 23 |
| 28 | 3 | Lễ sinh nhật ô. th. Gioan Bao-ti-xi-ta, | 24 |
| 29 | 4 | ô. Prô-phê-rô. | 25 |

Lục ngoạt đại.

- | | | | |
|---|---|---|----|
| 1 | 5 | Ngày cuối tuần lễ Mình thánh Chúa . —
ô. th. Đa-vit. | 26 |
| 2 | 6 | Lễ kính rất thánh Trái tim Đ C G. Lễ
này dời qua Chúa nhật sau. | 27 |
| 3 | 7 | Áp lễ ô. th. Phê-rô cùng ô. th. Phao-lô
tông đồ. Lễ ô. th. I-rê-nê-ô, giám mục
tử đạo. | 28 |
| 4 | ✠ | Chúa nhật thứ 3 sau lễ Hiện xuống. Lễ
ô. th. Phê-rô cùng ông thánh Phao-lô,
tông đồ. Lễ này dời qua Chúa nhật sau.
Hôm nay làm lễ kính Rất thánh Trái
tim Đ C G. , lễ cả. Phải đọc kinh phạt
tạ k T T Tim Đ C G. | 29 |

5 2 Lễ ô. th. Phao-lô, lòng đồ. 30

Hôm nay là ngày cuối tháng Trái tim Đ C G. Ngày nay hễ ai sạch tội trọng mà viếng nhà thờ nào, đã làm việc tháng Trái tim, thì mỗi lần viếng được nhờ một phép đại xá.

Juillet

6 3 Lễ kính Máu rất châu báu Đ C G. 1

7 4 Lễ Đ. Bà đi viếng bà thánh I-sa-ve. 2

8 5 ô. th. A-na-tô-lê. 3

9 6 Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính Rất thánh Trái tim Đ C G., cũng là ngày cuối tuần lễ kính Rất thánh Trái tim Người. — bà thánh A-tha. 4

10 7 ô. th. An-tôn Gia-ca-ri-a, tu hành. 5

11 ✠ Chúa nhật thứ 4 sau lễ Hiện xuống. — 6
Hôm nay làm lễ ô. th. **Phê-rô** cùng ô. th. **Phao-lô**, tông đồ, lễ cả. — Có phép đại xá 15 ngày.

12 2 ô. th. Xi-ri-lô cùng ô. thánh Mê-tô-di-ô, giám mục. 7

13 3 bà thánh Ê-li-xa-bét. 8

14 4 bà thánh Vê-rô-ni-ca. 9

15 5 bà thánh Phê-li-xi-tê. 10

16 6 ô. th. Phi-ô. 11

17 7 ô. th. Gioan Gu-an-bê-tô, cai dòng. 12

18 ✠ Chúa nhật thứ 5 sau lễ Hiện xuống. 13

19 2 ô. th. Bô-na-ven-tu-ra, giám mục tấn sĩ. 14

20	3	Hôm nay giáp ngày Đấng Chơn phước	15
		An-rê Năm Thuồng, tử đạo.	
21	4	Lễ Đức Bà trên núi Ca-ra-mê-lô. — Lễ	16
		này là bốn mạng họ áo đen Đức Bà. Kể	
		vào họ dặng nhờ phép đại xá.	
22	5	ô. th. A-lê-xù.	17
23	6	ô. th. Ca-min-lô, tu hành.	18
24	7	ô. th. Vinh-sen-tê đệ Phao-lô, tu hành.	19
25	✠	Chúa nhật thứ 6 sau lễ Hiện xuống.	20
26	2	ô. th. Vit-tô-rê.	21
27	3	bà th. Ma-da-lê-na, thống hối.	22
28	4	ô. th. A-phô-li-na-rê, giám mục tử đạo.	23
29	5	bà thánh Khi-ri-xi-ti-na.	24
30	6	ô. th. Gia-cô-bê tiên, tông đồ.	25

Nhuần lục ngoạt tiếu.

1	7	bà th. An-nà là mẹ Đức Bà.	26
2	✠	Chúa nhật thứ 7 sau lễ Hiện xuống.	27
3	2	ô. th. Phê-li-xê.	28
4	3	bà thánh Bê-a-tê-ri.	29
5	4	ô. th. Giu-tô.	30
9	5	ô. th. I-na-xi-ô, lập dòng, tu hành.	31

AOÙT

7	6	Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính	1
		Rất thánh Trái tim Đ C G. — Lễ ô. th.	
		Phê-rô khỏi tù rạc.	
8	7	ô. th. An-phông-xô đệ Li-gô-ri-ô, giám	2
		mục tấn sĩ.	
9	✠	Chúa nhật thứ 8 sau lễ Hiện xuống.	3
10	2	ô. thánh Đô-mi-ni-cô lập dòng tu hành.	4

11	3	Lễ Đức Bà xuống tuyết.	5
12	4	Lễ Đ C G. tỏ mình sáng láng.	6
13	5	ô. th. Ca-giê-ta-nô, tu hành.	7
14	6	ô. th. Xê-ri-a-cô.	8
15	7	ô. th. Gioan Ma-ri-a Vi-an-nê, tu hành.	9
16	✠	Chúa nhật thứ 9 sau lễ Hiện xuống. Lễ ô. th. Lô-sen-sô, tử đạo.	10
17	2	bà thánh Xu-dan-na.	11
18	3	bà thánh Ca-la-ra đồng trinh.	12
19	4	bà thánh Ra-dê-lông-đê.	13
20	5	Áp lễ Đức Bà Mông triệu thăng thiên, <i>Kiên tịnh và chay lòng.</i>	14
21	6	Lễ Đức Bà Mông triệu thăng thiên, lễ cả, có phép đại xá 15 ngày. — Hôm nay phải đọc kinh đưng cả nước An-nam cho Đ. Bà. — Hôm nay chuẩn khỏi <i>kiên tịnh</i> .	15
22	7	ô. th. Giu-a-kim là Cha Đ. Bà.	16
23	✠	Chúa nhật thứ 10 sau lễ Hiện xuống.	17
24	2	bà thánh Lô-rê.	18
25	3	ô. th. Gioan Au-đê tu hành.	19
26	4	ô. th. Bê-na-đô, tấn sĩ.	20
27	5	bà th. Gio-an-na Phan-xi-ca goá.	21
28	6	Ngày cuối tuần lễ Đ. Bà Mông triệu thăng thiên. — ô. th, Ti-mô-tê-ô.	22
29	7	ô. th. Phi-lip-phê Bê-ni-xi-ô, tu hành	23

Thất nguyệt tiểu

1	✠	Chúa nhật thứ 11 sau lễ Hiện xuống. — Lễ ô. th. Ba-tô-lô-mê-ô, tông đồ.	24
---	---	--	----

2	2 ô. th. Luy là vua nước Lang sa.	25
3	2 ô. th. Giê-phi-ri-nô.	26
4	4 ô. th. Giu-se Ca-la-xan-xi-ô, tu hành.	27
5	5 ô. th. Au-gu-ti-nô, giám mục tấn sĩ.	28
6	6 ô. Gioan Bao-ti-xi-ta chịu chém.	29
7	7 bà th. Rôsa, đồng trinh.	30
8	✠ Chúa nhật thứ 12 sau lễ Hiện xuống.	31

Septembre

9	2 ô. th. Di-lê.	1
10	3 ô. th. Du-tô.	2
11	4 ô. th. Man-suy.	3
12	5 bà thánh Rô-xa-li-a	4
13	6 Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính Rất thánh Trái tim Đ C G. — ô. th. Cô- ren-ti-nô.	5
14	7 bà thánh Be-dơ.	
15	✠ Chúa nhật thứ 13 sau lễ Hiện xuống. — Hôm nay làm lễ kính chung các Đấng Chơn phước đã tử đạo trong cả xứ Đông-pháp này, lễ cả.	7
16	2 Lễ Sinh-nhật Đức Bà.	8
17	2 ô. th. Ô-mê.	9
18	4 ô. th. Ni-cô-la-ô đệ Tô-len-ti-nô, tu- hành.	10
19	4 ô. th. Phơ-rô-tê.	11
20	6 Lễ kính tên Đức Bà.	12
21	7 ô. th. A-mê.	13
22	✠ Chúa nhật thứ 14 sau lễ Hiện xuống. — Lễ kính Rất thánh Giá Đ C G.	14

23	2	Lễ kính bảy sự Thương khó Đ Bà.	15
24	3	bà thánh Ê-di-tê.	16
25	4	<i>Chay mùa thu.</i> — Lễ ô. th. Phan-xi-cô, chịu năm dẫu.	17
26	5	ô. th. Giu-se a Cu-bê-li-nô, tu hành.	18
27	6	<i>Chay mùa.</i> — ô. th. Gia-nu-a-ri-ô, cùng các bạn tử đạo	19
28	7	<i>Chay mùa.</i> — ô. th. Êu-ta-ki-ô, cùng các bạn tử đạo.	20
29	✠	Chúa nhật thứ 15 sau lễ Hiện xuống. — Lễ ô. th. Mát-thê-ô, tông đồ. Hôm nay giáp ngày Đấng Chơn phước Phan-xi-cô Phan (Jaccard) tử đạo.	21

Bát ngoạt đại.

1	2	ô. th. Tô-ma đệ Vi-la-nô-va, giám mục.	22
2	3	ô. th. Li-nô.	23
3	4	Lễ Đức Bà chuộc kẻ phải làm tội.	24
4	5	ô. th. Phi-mi-nô.	25
5	6	Lễ kính Đấng Chơn phước Lô-ren-sô, giám mục, cùng các bạn tử đạo bên nước Cao-ly.	26
6	7	ô. th. Cò-xi-nô cùng ô. th. Đa-mi-a-nô, tử đạo.	27
7	✠	Chúa nhật thứ 16 sau lễ Hiện xuống.	28
8	2	Lễ Đức th. Mi-ca-e, Tổng lãnh Thiên- thần.	29
9	3	ô. th. Hi-ê-rò-ny-mô, tấn sĩ.	30

Octobre

10 4 ô. th. Rê-mi-gi-ô, giám mục. 1

Hôm nay là ngày đầu tháng Mòi-khôi, Đ. Giáo tông dạy các giáo hữu hằng năm phải kính ngày lễ Mòi khôi và cả tháng này cách trọng thể, lại mỗi ngày hiệp nhau lần một chuỗi năm mươi, đọc kinh cầu Đ. Bà và kinh *Chúng tôi thân lạy ông th. Giuse*, đang khi chầu phép lành hay là xem lễ, có ý cầu nguyện cho Hội thánh đặng bình an thanh trị, nên Người đã ban ân tứ cho những kẻ làm việc tháng Mòi-khôi như sau này :

1° — Một phép đại xá chính ngày lễ Đ. Bà Mòi-khôi hay là ngày nào trong bảy ngày sau lễ ấy, miễn là làm đủ các việc cần thường, là phải xưng tội, rước lễ cùng đi viếng nhà thờ một lần mà cầu nguyện theo ý Đức Giáo tông.

2° — Từ ngày Chúa nhật sau lễ Mòi-khôi cho đến hết tháng ấy, ai đã lần hạt chuỗi năm mươi ba, chung hay là riêng, ít nữa là mười lần, cùng làm đủ các việc đã chỉ trước này, thì lại đặng phép đại xá khác nữa.

3° — Nội tháng này mỗi ngày mỗi lần hạt một chuỗi năm mươi ba, hoặc đọc chung hoặc riêng, thì mỗi lần đều đặng một phép ân xá bảy năm cùng bảy

mùa. Những kẻ vào họ Mối-khôi thì
đặng nhờ đại xá, ân xá rộng hơn.

4° — Lại phải nhớ bất kỳ trong tháng
Mối-khôi, hay là tháng nào khác, hễ ai
lần một chuỗi năm mươi trước Mình
thánh Chúa đã đặt ra trên bàn thờ cho
bồn đạo thờ lạy, hay là còn để trong
nhà tạm, mỗi lần đọc như vậy thì đặng
nhờ một ơn đại xá, mà phải xưng tội
rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo-
tông.

11 5 Lễ các th. Thiên thần giữ mình người 2
ta, có phép đại xá 15 ngày.

12 6 Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính 3
Rất th. Trái tim Đ C G. — Lễ bà th. Tê-
rê-xa bửu hiệu Giê-su Hai đồng là bồn
mạng chính các xứ giảng đạo.

13 7 ô. th. Phan-xi-cô khó khăn, lập dòng 4
tu hành.

14 ✠ Chúa nhật thứ 17 sau lễ Hiện xuống. — 5
Hôm nay làm lễ **Đức Bà Mối khôi** lễ cả

15 2 ô. th. Bê-ru-nô, lập dòng. 6

16 3 Lễ Đức Bà Mối-khôi. Lễ này đã dời lại 7
Chúa nhật trước.

17 4 bà th. Bi-ri-gi ta, goá. 8

18 4 ô. th. Đơ-ni. 9

19 6 Ngày cuối tuần lễ bà th. Tê-rê-xa bửu 10
hiệu Giê-su Hai đồng. — ô. th. Ca-rô-lô.

20 7 bà thánh Phô e. 11

21	✠ Chúa nhật thứ 18 sau lễ Hiện xuống.	12
22	2 ô. th. Ê-đoa	13
23	3 ô. th. Ca-li-xi-tô, giáo tông tử đạo.	14
24	4 bà th. Tê-rê-xa, đồng trình lập dòng.	15
25	5 ô. th. Ga-lê.	16
26	6 Hôm nay giáp ngày Đấng Chơn phước I-si-đô-rô Kinh (Gagelin) tử đạo.	17
27	7 ô. th. Lu-ca thánh sử.	18
28	✠ Chúa nhật thứ 19 sau lễ Hiện xuống.	19
29	2 ô. th. Gioan Can-xi-ô, tu hành.	20
30	3 bà th. U-xu-la.	21

Cửu nguyệt tiếu.

1	4 ô. th. Mê-long.	22
2	5 ô. th. Xê-vê-răng.	23
3	6 Đức th. Ra-pha-e, Tổng lãnh thiên thần.	24
4	7 bà th. Đa-ri.	25
5	✠ Chúa nhật thứ 20 sau lễ Hiện xuống. — Lễ Đ C G. là Vua, lễ cả.	26
6	2 bà thánh Va-lan-ti-nô.	27
7	3 ô. th. Xi-mong cùng ô. th. Ta-đê-ô, tông đồ.	28
8	4 ô. th. Na-xi-xa.	29
9	5 ô. th. Lu-ca-nô.	30
10	6 Áp lễ các thánh Nam Nữ. bà th. Lu-xi-la.	31

Novembre

11	7 Lễ các thánh Nam Nữ, lễ cả.	1
12	✠ Chúa nhật thứ 21 sau lễ Hiện xuống. Từ trưa nay và trót ngày mai kẻ nào đã xưng tội rước lễ, đi viếng nhà thờ	2

- và cầu nguyện theo ý Đức Giáo tông,
làm được bao nhiêu lần, thì đừng bấy
nhiều đại xá, mà phải nhường lại giúp
các đảng linh hồn nơi Luyện-ngục thì
mới đáng. Ai nấy hãy nhớ ông bà cha
mẹ mình mà cầu nguyện xin lễ cùng làm
việc phước đức, mà tỏ lòng báo hiếu.
Hôm nay là ngày cuối tháng Môi-khô.
- 13 2 Lễ cầu cho các Đảng linh hồn ở nơi 3
Luyện-ngục có phép Đại xá 8 ngày. —
Hôm nay các Cha được làm ba lễ.
- 14 3 ô. th. Ca-rô-lô, giám mục. 4
- 15 4 bà thánh Be-rơ-tin-lê. 5
- 16 5 ô. th. Lê-ô-na-đô. 6
- 17 6 Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính 7
Rất thánh Trái tim Đ C G. Lễ làm phép
đền thờ Hội giảng đạo cho dân ngoại.
- 18 7 Ngày cuối tuần lễ các thánh Nam nữ. 8
- 19 ✠ Chúa nhật thứ 22 sau lễ Hiện xuống. 9
Lễ làm phép đền thờ Chúa Cứu thế tại
thành Roma.
- 20 2 ô. th. An-rê A-vê-li-nô tu hành. 10
- 21 3 ô. th. Mat-ti-nô, giám mục. 11
- 22 4 ô. th. Rê-nê. 12
- 23 5 ô. th. Đê-đà-xê. 13
- 24 6 ô. th. Gio-gia-phát, giám mục tử đạo. 14
— Hôm nay giáp ngày Đấng chôn
phước Tê-pha-nô (Cuenot), giám mục
tử đạo.

25	7 bà th. Giê-tu-đê, đồng trinh.	15
26	✠ Chúa nhật thứ 23 sau lễ Hiện xuống.	16
27	2 ô. th. Ghê-rê-gô-ri-ô.	17
28	3 Lễ làm phép đền thờ ô. th. Phê-rô cùng ô. th. Phao-lô, tông đồ.	18
29	4 bà th. I-sa-ve là hoàng hậu nước Hung-ga-ri-a.	19

Thập nguyệt đại

1	5 ô. th. Phê-li-xê, tu hành.	20
2	6 Lễ Đức Bà phú mình vào đền thánh.	21
3	7 bà th. Xê-xi-li-a, đồng trinh tử đạo.	22
4	✠ Chúa nhật thứ 24 sau lễ Hiện xuống. — Hôm nay làm lễ trọng thể Kính 49 Đấng Chơn phước , là Gioan Ga-bi-ri-e giám mục cùng Phê-rô giám mục và các bạn tử đạo tại nước An-nam và nước Đại-minh ; có phép đại xá 8 ngày.	23
5	2 Lễ 49 Đấng chơn phước, là Gioan Ga-bi-ri-e, giám mục cùng Phê-rô, giám mục và các bạn tử đạo tại nước An-nam và nước Đại-minh. Lễ này đã dời lại Chúa nhật hôm qua.	24
6	3 bà th. Ca-ta-ri-na đồng trinh, tử đạo.	25
7	4 ô. th. Xi-li-vê-tê, cai dòng.	26
8	5 bà thánh Ô-đê-ta.	27
9	6 ô. th. Xô-tê-nê.	28
10	7 Từ chiều nay sắp đi chẳng nên cưới hỏi trọng thể. Nếu có lễ cần mà Cha sở	29

ưng cho, thì nên làm phép giao trong nhà thờ, song chẳng nên làm đám tiệc trọng thể. — ô. th. Xa-tu-ni-nô.

11 ✠ Chúa nhật thứ 1 trong mùa Apventô. 30
Décembre

12 2 ô. th. An-rê, tông đồ. 1

13 3 bà th. Au-rê-li-a. 2

14 4 ô. th. Phan-xi-cô Xa-vi-e, là bốn 3
mạng chính các xứ giảng đạo, như nước Annam ta đây, có phép đại xá 15 ngày.

15 5 ô th. Phê-rô Kim-ngôn, giám mục tấn sĩ. 4

16 6 Đầu tháng theo lịch Hội thánh, kính Rất 5
thánh Trái tim Đ C G. ô. — th. Ni-xe.

17 7 Áp lễ Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông. 6
Lễ ô. th. Ni-cô-la-ô, giám mục.

18 ✠ Chúa nhật thứ 2 trong mùa Ap-ven-lô. 7
— Hôm nay làm lễ Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, lễ cả.

19 2 Lễ Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, 8
lễ cả. Lễ này đã dời lại Chúa nhật hôm qua.

20 3 bà thánh Lê-ô-ca-di-a. 9

21 4 Ngày cuối tuần lễ ô. th. Phan-xi-cô 10
Xa-vi-e.

22 5 ô. th. Đa-ni-ê. 11

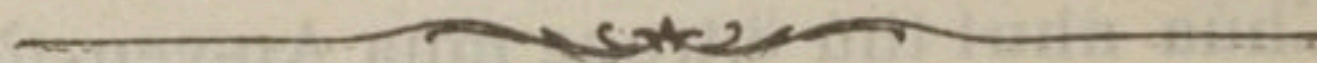
23 6 bà thánh Đê--ni-xê. 12

24 7 bà th. Lu-xi-a, đồng trình tử đạo. 13

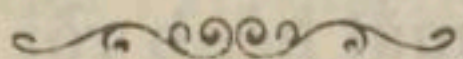
25 ✠ Chúa nhật thứ 3 trong mùa Ap-ven-tô. 14

26	2 Ngày cuối tuần lễ Đức Bà chẳng hề mắc tội lỗi tông.	15
27	3 bà thánh A-đê-la-i-đê.	16
28	4 Chay mùa đông. bà thánh I-ô-lan-đê.	17
29	5 ô. th. Ga-ti-a-nô.	18
30	6 Chay mùa. bà thánh Phô-ta.	19
<u>Thập nhứt ngoạt đại.</u>		
1	7 Chay mùa. ô. th. Êu-giê-nê.	20
2	✠ Chúa nhứt thứ 4 trong mùa Ap-ven-tô.	21
3	2 ô. th. Tô-ma, tông đồ.	22
4	3 bà th. Vi-tô-ri-a.	23
5	4 Áp lễ Sinh Nhứt Đ C G. <i>Kiênng thit và chay lòng.</i>	24
6	5 Lễ Sinh Nhứt Đ C G. lễ cả, dặng rước lễ nửa đêm. Từ nay mai nên cưới hỏi trọng thể.	25
7	6 ô. th. Tê-pha-nô, trí mạng chi thủ,	26
8	7 ô. th. Gioan, Tông đồ thánh sử.	27
9	✠ Chúa nhứt trong tuần lễ Sinh nhứt. Lễ các th. Anh-Hài, tử đạo.	28
10	2 ô. th. Tô-ma, giám mục tư đạo.	29
11	3 ô. th. Ri-ca-rô-đô,	30
12	4 ô. th. Xi-li-vê-tê, giáo tông.	31

CHUNG NIÊN.



Ngày tết.



Ngày xuân sắc sỡ đoá thiều-quang,
Nhị nhị hoa hoa cảnh vẻ vang.

Chúc kẻ tri-âm hằng mãi thế,
Mừng người tri-kỷ hưởng vinh quang :
Hẹn.

Trời xuân mát-mẻ gọi cơn sầu.

Vấn-vít tơ vương bởi tại đâu ?

Khấn với ông Trời cho gặp hội,

Sầu kia ắt hẳn chẳng còn lâu.

Sầu kia ắt hẳn chẳng lâu,

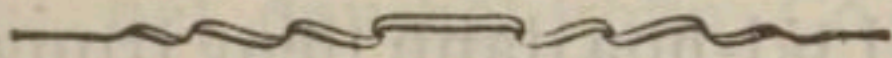
Va-căng ta sẽ gặp nhau có ngày.

Còn non còn nước còn dài,

Còn lòng nghĩa hiệp, còn người tri âm.

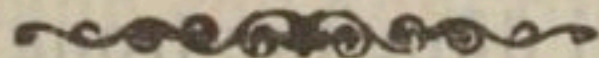
Thấy xuân ta hãy mừng xuân.

VÂN-HÙNG.



Mật-ong là của quý-giá trời ban.

(*Le miel c'est un don céleste*)



1 — Cái hay cái tốt của mật-ong.

Virgile tiên-sinh gọi mật ong là của quý-hoá trời ban cho ta ; mà thật như vậy ; cái tính-hoa của con ong, tức là mật nó. Con ong vất-vả tìm hoa lấy nhụy, khó nhọc thâu ngày để làm nên mật cho loài người hưởng dùng nhưng không, rõ là : « phong nhượng một. » Ai ai cũng đều biết các cái hoa ngoài đồng, hoa nào cũng tích

chứa một thứ chất rất quý-hoá, rất hữu ích có sức giúp loài người dùng nó, tránh được nhiều chứng bệnh, hay khi đã mất bệnh rồi cũng đều-trị được cả. Cái chất châu báu ấy là cái nhụy hoa, mà cái nhụy hoa con ong lấy về chế thành mật, thời là chất tốt-lành pha lẫn ít nước ngọt, như nước đường. Mật ong dùng làm đồ ăn tráng miệng sau mỗi bữa ăn thời rất hảo. Các vị tiên nhân vẫn dùng thường-nhật, dùng thay vì đường. Các ngài đều chứng-quả rằng : mật ong là vị tiên-dược, hèn chi thuốc tiên-dược ở Nam-kỳ luyện với nhiều mật ong, thì bệnh-nhân dùng thấy hiệu nghiệm lắm, và thuốc giữ lâu được không hư ; còn thuốc Phước-Thiên thì thấy kém, có khi tại ít mật ong chẳng.) Có sức làm cho con người được trường-thọ, làm cho các vị lão-lai được thêm giai-lão cường tráng. Mật-ong còn có sức làm cho con người được khoan-khoái trong thân thể, được lành-lợi trong tinh-thần.

Có một vị tài-hoa danh tiếng trong làng Hiết-Triết Hy-Lạp (Hy-Lạp là một xứ thịnh mật-ong lắm, mà mật ong xứ này rất-là hảo-hạng) lúc còn sinh tiền, vẫn dùng mật ong hằng ngày, nên ông là một người dũng lực trong nước, lại sống được hơn trăm tuổi, mà sức cứ còn hùng-tráng, kiện-vượng làm mọi việc như sở-vọng, tinh-thần vẫn cứ còn minh-mẫn.

2 — Mật-ong có sức chữa nhiều bệnh.

Vị Tiến-sĩ y-khoa quý-danh là Guérin nói rằng : Mật ong là của nuôi loài người rất hảo-hạng, lại xứng hợp với phép Vệ-Sinh lắm, vì giúp đường tiêu-hoá ; trị chứng ho, tầy dờm, bổ tì-vị ;

giúp đường hô-hấp ; nhuận-trường nở-bụng ; giúp đường bài-tiết : thông tiêu-tiện, đại tiện ; lại là của ăn riêng cho người bị sốt-rét phải năng dùng. Ngài lại rằng : mật ong là thứ thuốc trị cái bệnh fièvres viscérales không thuốc nào thần hiệu bằng ; lại trị các thứ bệnh ở bành-quang, bệnh trái ké, bệnh-thận, bệnh đau tì-vị, bệnh nóng ngực, bệnh phổi, bệnh suyễn. Mật ong có sức làm nhuận-trường nên là vị thuốc tầy nhẹ không có phương-hại gì, dù có dùng thường-nhật trong kỳ bệnh thiên-lời xuất-hiện cũng không can gì. Mật ong là cao-lương thần-dược con trẻ dùng thì được thêm sức khoẻ mạnh, khỏi ỏng bụng, hết sán lãi. — Sớm mai dùng mật ong với bánh mì, với cơm, với sữa, với cháo, thì bổ sức và có sức tầy nhẹ, trừ chứng bệnh táo-kiết, bí đại-tiện ; ăn với tỏi, thì lại trị sán nữa. Khi đau cổ, khản-tiếng, ngậm ít mật ong, mà nuốt dần đi thì hết đau hết khản. Có pha ít bột, bay ít tròng đỏ trứng gà, bay miếng bánh mì, thì thành ra thứ cao-dán trị chứng yết Lâu, trét ít cao này vào giấy rồi đắp vào cổ, lấy khăn vải quấn chung-quanh cho khỏi rơi ra.

3 — Cách nhận cho biết mật tốt hay xấu, thật hay giả.

Muốn biết mật tốt hay xấu, nghĩa là mật thật hay mật giả, hay đã pha giống khác vào, thời đem nhỏ mấy giọt xuống đất, hễ các giọt ấy tròn, không bẹp, không tan, không thấm nước chung quanh chân giọt ấy ; lại coi nó rất trong-sáng đều từ trên cổ chai mãi đến đáy chai toàn một sắc trong sáng cả ; lại mùi rất thơm tho, ngọt dịu, mà

hơi dăng, thì là mật thật mật tốt, nên mua, để làm của gia dụng.

4 — Cách giữ mật cho lâu.

Mật lấy trong mùa xuân giữ được tốt hơn. Phải đổ mật vào chai hay bình sành đã quét sơn kín ; đừng bao giờ đổ thêm mật mới vào, kéo sẽ hư. Nên đổ mật vào nhiều chai nhiều bình nhỏ, đừng đổ vào bình lớn kéo dùng lâu hết mà lấy nhiều lần phải mở nhiều khi, thì khí trời lọt vào mà mật mau kém sức. Phải lấy giấy mà bọc xung-quanh chai cho thật kín, rồi để chỗ khô khí và mát mẻ.

5 — Mỗi ong mật đốt (đút) làm hại hay làm ích ?

Khi ta lấy mật ong mà nó có đốt, ta không nên sợ hại ; chẳng những không có hại mà lại rất hữu ích, mỗi mỗi ong mật đốt là như một mũi tiêm-chủng đốt (bonne vaccine) vì mỗi ong đốt có sức chữa bệnh tốt khí (la goutte) bệnh đau mình (rhumatisme) và lại phòng bị cho khỏi bị bệnh về sau nữa.

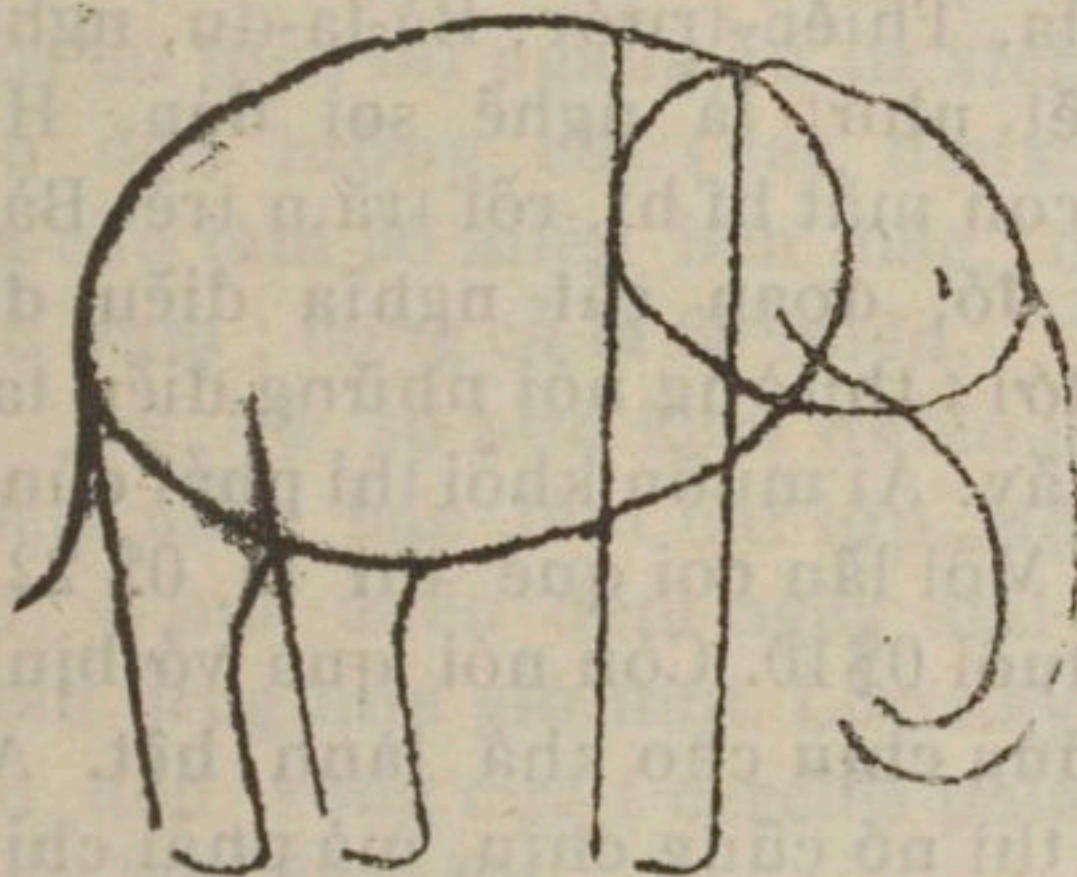
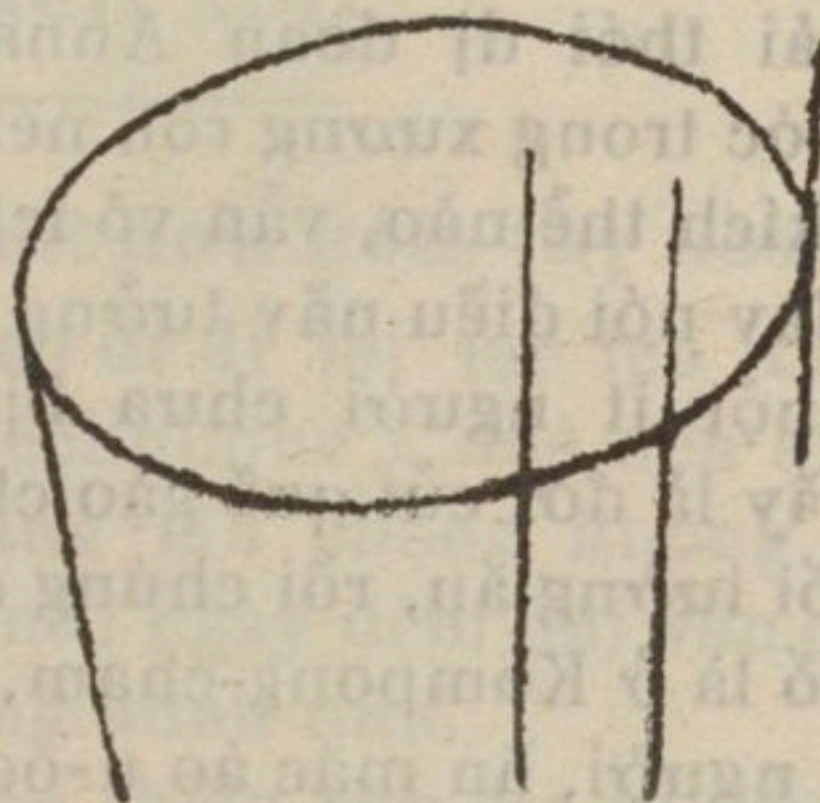
Như có tích đã xảy ra mà L'Apiculteur du 1er Avril 1885 đã thuật lại : Chàng kia bị bệnh đau bại ở cánh tay hữu, cứ đau vậy hoài đã hai năm, một bữa chàng đi săn, bị bầy ong mật bu túm lại đốt-cả mình, mà nhất là cánh tay đau bị nhiều mũi hơn vì tay ấy dễ trần. Vậy mà từ đấy chàng ta về khỏi hẳn chứng đau bại cánh tay đó.

J. M. Huy-Hường.

Tập-vẽ

Hình con voi.

Trước ra nảo
sơ như kiêu
hình phía mặt.



Rồi vẽ thêm ít
nét cho ra dáng
cái vòi, cái tai
con mắt và
đuôi, và cặp
chun sau.

Sau sửa soạn
tĩa vẽ thêm cặp
ngà nữa, thì
thành con voi
hoàn toàn.



Thầy bói cuốn đi êm.

Cái thói dị đoan Annam mình đã nhiễm trong óc trong xương rồi, nên các báo có giải bác, công kích thế nào, vẫn vô ích, còn vẫn còn.

Nay nói điều này tưởng có lẽ cũng làm ích cho một ít người chưa bị, đề mà tránh nó ; vì đời này là đời củi quế gạo châu, mà đề cho kẻ giả dối lường ăn, rồi chúng cười mình đại.

Số là ở Kompong-cham, có anh chàng, trung trung người, ăn mặc áo u-oe đeo cà-ra-oách, hay xưng mình là thầy bói thầy thuốc, vì đã học khắp nơi Tà-lơn, Xiêm-la, Thiên-trước, Bà-la-du, nghề nào y cũng ròng hết, nhứt là nghề soi đèn. Hễ cầm đèn soi thì con mắt hí hí, rồi trăn trết Bà-la-di, Bà-la-dù gì đó, đoạn cắt nghĩa điều đã qua, chuyện sẽ tới ; thường nói những điều tai họa sẽ đến cho kẻ ấy. Ai muốn khỏi thì phải cúng cấp, thì mới khỏi. Mỗi lần coi quẻ thì là 0\$ 22 ; còn cúng thì mỗi tuổi 0\$ 10. Còn nói qua vở bệnh thì bệnh nào nó cũng chịu cho khá lành hết. Ai ký đảng, đặt cuộc thì nó cũng chịu, mà phải chịu tiền trước cho nó hốt thuốc, ít là năm ba chục. Rày nó cuốn gói đi mất chẳng ai hay biết.

Nghĩ tiền mình làm đồ mờ hôi xót con mắt, mà đem dung cho nó, lại phải năn nỉ lay lục nó nữa ! Đánh trống động chuông, mở miệng mắc quai ; nhứt là mấy bà mấy cô hay tin ; hễ nghe nói trúng cọ lĩa đôi chút, thì trăm trở khen ngợi ; lại rủ người nọ người kia nữa ; nói thầy coi Lay, ăn rẻ ; mà té ra nó ăn tới năm bảy chục một trăm mà không nghĩ tới. Bấy giờ nó sửa đi các tỉnh khác, mà kiếm ăn, nên bà con phải giữ thế.

Cách trí.

Đêm ngày dài nhất hơn kém tùy nơi.

Tại mặt trời xê dịch đi đi lại lại lên xuống trong đường hắc lộ (*écliptique*), hoá nên khiến cho các miền được sáng lâu chóng không đều nhau ; thành thử mỗi nơi ngày đêm dài vẫn cũng không cứ một mực bằng nhau nữa.

Có nhiều nhà thông thiên-văn địa-lý, xét các miền thiên hạ được sáng lâu chóng ngắn nào ; thời cứ theo độ ngang ăn từ xích đạo (*équateur*) cho đến lưỡng cực (*les deux pôles*), mà chia địa-cầu làm 30 miền bên bắc, đối với 30 miền bên nam ; cộng cả là 60 miền.

Lại cứ số hơn kém nhiều ít, mà chia mỗi 30 miền nam bắc làm hai lớp. Một lớp gọi là Miền giờ, vì mỗi miền đêm ngày dài nhất, hơn kém nhau từng nửa giờ một. Lớp này tính từ Xích-đạo cho đến vòng cực (*cercles polaires*) độ $66^{\circ} 33'$; phân làm 24 miền.

Một lớp gọi là Miền tháng, vì mỗi nơi đêm ngày dài nhất, hơn kém nhau từng tháng một. Lớp này ăn từ vòng cực cho đến chính cực ($66^{\circ} 33' - 90^{\circ}$), phân làm sáu miền.

Muốn biết mỗi miền tính từ độ (ngang) nào đến độ nào ; và đêm ngày dài nhất, lại hơn kém nhau bao nhiêu, thời hãy cứ bản đồ sau này sẽ tỏ.

Còn muốn rõ đêm ngày vẫn nhất, thời đem số cả đêm cả ngày mà trừ quách số đêm ngày dài nhất đi, liền biết.

Bản đồ.

I — Miền giờ.

Miền thứ	ăn đến độ	đêm ngày dài nhất
1	8°34 »	12 giờ 30 »
2	16 44 »	13 »
3	24 12 »	13 » 30 »
4	30 48 »	14 »
5	36 31 »	14 » 30 »
6	41 23 »	15 »
7	45 32 »	15 » 30 »
8	49 2 »	16 »
9	52 »	16 » 30 »
10	54 30 »	17 »
11	56 38 »	17 » 30 »
12	58 27 »	18 »
13	60 »	18 » 30 »
14	61 19 »	19 »
15	62 26 »	19 » 30 »
16	63 23 »	20 »
17	64 10 »	20 » 30 »
18	64 50 »	21 »
19	65 22 »	21 » 30 »
20	65 48 »	22 »
21	66 7 »	22 » 30 »
22	66 21 »	23 »
23	66 29 »	23 » 30 »
24	66 33 »	24 »

II — Miền tháng.

25	67 23 »	1 tháng
26	69 50 »	2 »
27	73 39 »	3 »
28	78 31 »	4 »
29	84 5 »	5 »
30	90 »	6 »

VÂN-HÙNG.

Quả tang rồi.

Lính tuần gặp một đứa lạ mặt bộ giốn giắc, liền thộp ngực hỏi giấy ; nó nói đi bỏ quên giấy ở nhà.

Tên lính không nghe, bèn rằng : coi tướng diện chú mi chẳng phải là người chơn chất làm ăn, chắc là du côn đi thả rêu thám thính.

— Thừa thầy, thầy chưa biết coi tướng, bộ mặt tôi vậy mà thầy dám kêu tôi là du côn đi

thả rêu, tôi
mắc làm việc
luôn mà !

— Mầy ở
đâu, làm
việc gì, sở
nào ?

— Tôi ở
làng... mần
việc..... tại
khám lớn
Sài-gòn đã
mười năm,
mới được
mãn sở hồi
sớm mai
này !

— Hả ! hả !
quả rồi !



Truyện một người bệnh phung.

Đời vua Tự Đức cấm đạo, có một Đấng linh-mục tên là cụ Khanh, phải bắt và bỏ vào cũi mà giải lên tỉnh Hà-tĩnh. Dọc đường tới chợ kia, thì lính đề cũi người xuống tại chợ mà nghỉ. Bấy giờ có muôn vạn thiên hạ nghe đồn bắt đặng đạo trưởng giải tỉnh thì tuôn đến mà coi đông vô số. Trong lũ đông ấy thì có một trai chừng 18 tuổi tên là Sum cả mình nổi những mụn phung và ngón tay đã lở lói, cũng chen lấn mọi người mà dòm xem cho thấy mặt đạo trưởng. Nó thấy một ông đáng kính, râu ria xinh đẹp, mặt mũi oai linh, song diện bộ hiên lành hơn đức, ngồi trong cũi cách bằng tỉnh vui vẻ chẳng dấu phiền hà chút nào, thì lấy làm kính phục, nên cúi mình xuống mà chào người. Đấng linh mục nhìn xem hình tích nó mà thấy dấu lở lói nơi tay thì hỏi rằng : Tay chú đau cái chi dữ vậy, mà chú không kiếm thuốc men uống coi có khá chẳng. Tên Sum thưa rằng : Tôi chạy đủ thầy tốn tiền bạc lắm mà chẳng bớt chút nào, lại càng ngày càng gia tăng.

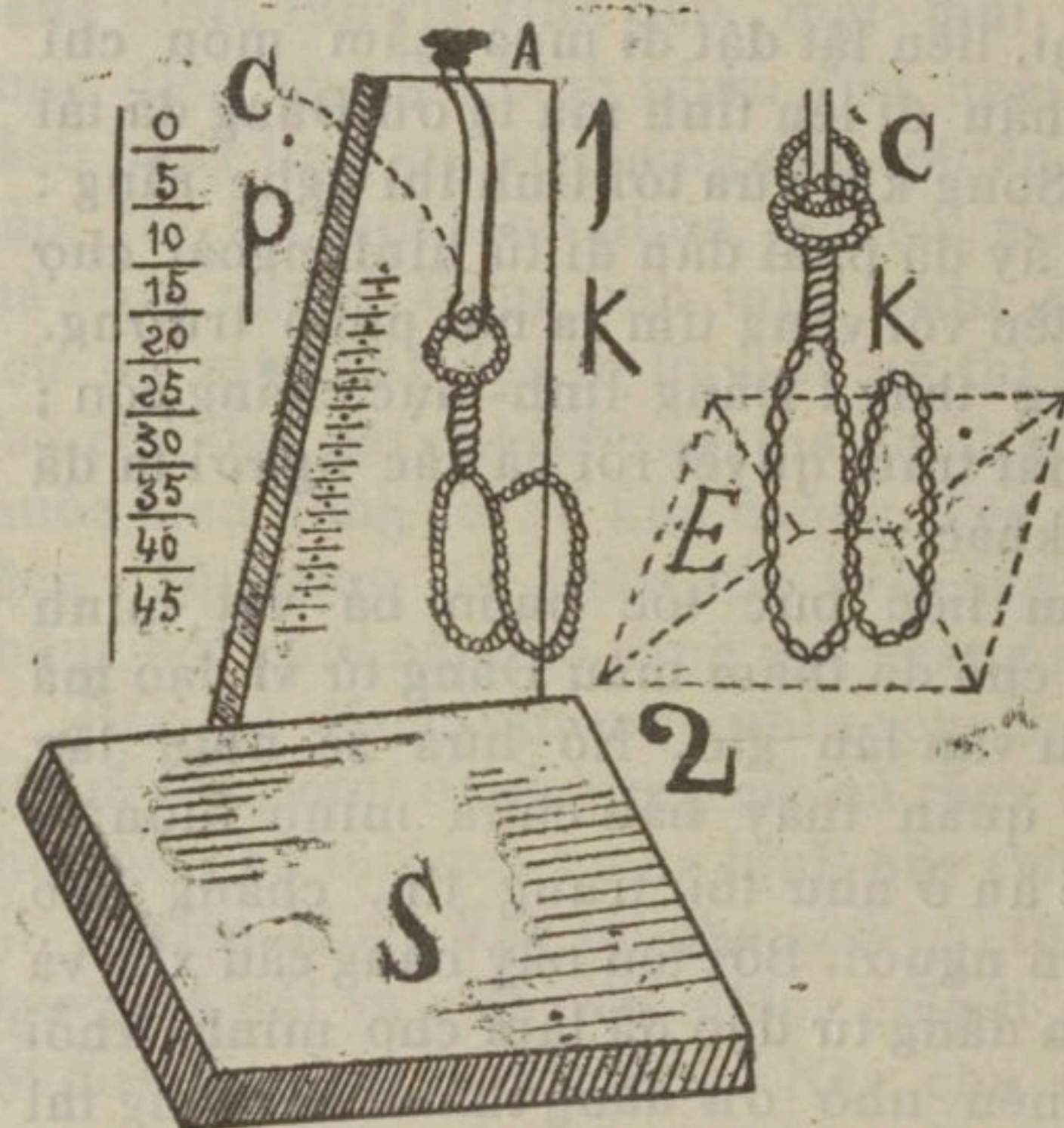
Bấy giờ đấng linh mục nhìn xem chỗ dấu nơi tay, tỏ lòng mũi dạ thương nó mà rằng : Tôi thấy chú còn nhỏ tuổi mà mang bệnh này thì lấy làm tội nghiệp lắm ! Vậy tôi cho chú bài thuốc này : Người và nói và viết trên miếng giấy ít chữ như rồi đưa cho trai ấy mà rằng : Đây chú thử uống bài thuốc đây, sẽ khá bệnh chú. Người trai giờ hai tay lãnh lấy tờ giấy, lòng mừng rỡ, tỏ dạ cảm ơn ; song nghĩ ngợi trong mình sao đó, nên lầm bầm rằng : cha chả, tôi biết làm sao mà bỏ đặng những vị thuốc này, tiền trong túi không có một

đồng một chữ. Nghe vậy, Đấng ngồi trong cũi mặt mày sáng láng, lòng dạ nhơn từ, chẳng khác chi mẹ lành thấy con đau đớn thì thương xót, nên liền vén chiếu trải trong cũi người ngồi rút ra một mớ tiền chừng một quan đưa cho Sum mà rằng : Này tiền đây, con đem đi ra tiệm bổ thuốc về mà uống theo toa đó. Thôi con đi bình an. Tên trai hết dạ cảm ơn tay lành lấy tiền, đi mua thuốc về sắc uống. Nó uống mới một chén mà thôi, liền thấy trong mình khá và lành bệnh tức thì. Người ấy mừng rỡ chẳng khác gì đã chết mà đang sống lại, liền lật đật đi mua sắm món chi chút đỉnh hầu đi lên tỉnh mà tạ ơn Đấng đã tái sinh mình. Song khi vừa tới tỉnh thì nghe rằng : Đạo trưởng ấy đã phải dẫn đi tử hình ngoài chợ xa thành. Liền vội vàng tìm ra nơi pháp trường. Song thương thay ! Đấng linh-mục chẳng còn ; người đã phải trăm quyết rồi và xác người ta đã đem đi nơi khác.

Tên Sum liền bức tóc buồn bã vật mình xuống đất, chỗ đã thấm máu Đấng tử vì đạo mà khóc lóc kêu van lâu giờ. Nó hứa sẽ nhìn lấy người như quan thầy bầu chữa mình luôn và quyết chí sẽ ăn ở như tôi trung tín, chẳng bao giờ quên ơn người. Bởi tên này hằng cầu xin và hằng biết ơn đấng tử đạo đã làm cho mình khỏi tội phung, nên nhờ ơn đấng thánh mở lòng thì sau đã trở lại đạo và giữ đạo sốt sắng lắm. Đến năm Ất Dậu (1885) thì đã phải quân giặc bắt đem lên tại tỉnh mà giết vì đạo, làm một cùng nhiều người có đạo khác. Như vậy người đã dựng phước tử vì đạo, giống như quan thầy người. P. BAN.

Làm cái cân, cân thơ.

Không có cái cân để cân thơ, nếu muốn làm cách sau này để cân thơ cũng tiện. Là lấy một miếng ván nhỏ dẹp cho thẳng P. lấy đinh đóng vào trong miếng ván dày dày chút ở dưới để làm như chơn đế S. Trên đầu miếng ván P đóng một cái đinh để ló chót chút A, đặt móc cái vòng dây bằng keo-su có cột cái móc K làm bằng thép bẻ cong lại, để làm cái đĩa cái vá để lá thơ (hình 2).



Rồi gach một kẽ ngang trên, ngay đầu cái móc thép làm vá để lá thơ đó, mà làm chỗ Zéro ; đoạn lấy một miếng đồng nặng 5 centigrs để vào cái vá, hể đầu

cái móc thép xuống tới đâu thì kẻ nét ngang làm 5 centigrs ở đó, xong rồi bỏ miếng đồng 10, 20 centigrs ; cứ vậy mà làm cho đến sát miếng ván S dưới thôi. Vậy thì được một cái cân để cân thơ rất tiện lợi.

Chú đầu bếp tính thiệt giỏi.

Thầy chánh tổng Thiện, bữa nọ có mời quý chức trong làng thầy ở đến ăn tiệc một bữa cho vui ; lại cũng hơi muốn khoe mình mới muốn được tên đầu bếp nấu ăn ngon khéo lắm ; mà anh bồi này nấu nướng làm bánh trái khéo thiệt ; nhưng hễ làm món gì thì anh ta cũng thử trước hết. Khi khách ngồi bàn ăn, thầy chánh chỉ món này ngon món kia khéo, chừng thấy món gà con nào cũng có một đùi mà thôi, thì tức mình tên đầu bếp lắm, song có khách chưa muốn quở la, đợi măn tiệc rồi sẽ hay.

Ăn uống xong, thì đã khuya lắt, ai nấy lo tảng về. Bấy giờ thầy chánh mới kêu tên bồi mà quở rằng : Bữa nay mày làm cho tao xấu hổ quá ; tiếng chức phận giàu sang, làm tiệc đãi đằng khách, mà làm những con gà bình gà què mà đãi, không con nào có chơn cẳng cho đủ, làm sao họ không cười tới mầy là thằng ăn vụng nữa ? Mấy con gà con nào cũng có một chơn sao ?

Tên bồi trả lời cách tỉnh táo rằng : Dạ thưa thầy, gà con nào cũng vậy đó.

— Thằng này nói cái mới lạ cho chớ ?

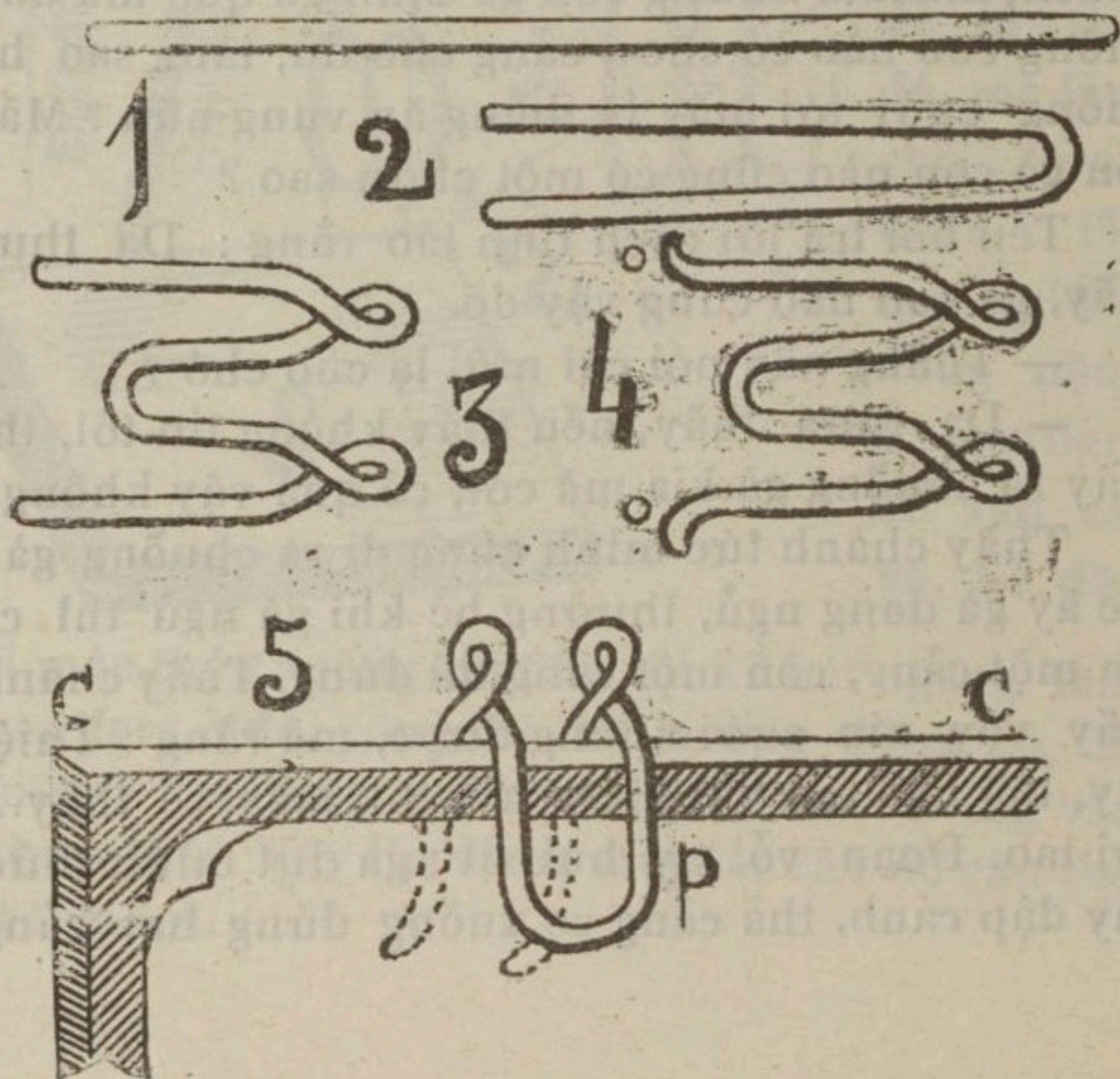
— Dạ thưa thầy, nếu thầy không tin tôi, thì thầy ra chuồng gà kia mà coi, có quả vậy không ?

Thầy chánh tức mình cũng đi ra chuồng gà ; lúc ấy gà đang ngủ, thường hễ khi gà ngủ thì co lên một cẳng, còn một cẳng thì đứng. Thầy chánh thấy vậy nín cười không được, mà rằng : Thiệt vậy, mà nếu tao hụi xịt la hù, thì mầy sẽ thấy... với tao. Đoạn vỗ tay hụi xịt ; gà dụi mình thức dậy đập cánh, thả cẳng co xuống đứng hai cẳng

như thường. Thầy chánh ngó tên bồi mà rằng :
mầy thấy chưa ? Tên bồi liền thưa rằng : Dạ thưa
thầy thiệt gà có hai cẳng đủ ; mà tự nơi thầy,
phải hồi ngồi bàn thầy vỗ tay la đuôi như bây
giờ, thì làm sao đuôi gà lại không ló ra. Ng-Trí.

Làm cái kẹp giấy.

Muốn làm cái đồ kẹp giấy má khỏi rớt rớt,
thì hãy làm cách nầy mà dùng. Là lấy một cộng
thép hay sắt cũng được, tròn nhỏ nhỏ tròng tròng
mà cho cứng chút (hình 1). Đoạn bẻ cong, hai
đầu so lại cho bằng nhau như cái nhíp (hình 2),
giống như cái lông nhím đôi đờn bà hay để găm
tóc đó. Rồi bẻ téo lại như (hình 3 hay 4), lại
uốn hai đầu cộng thép lên một chút chỗ O (hình
4) ; làm vậy thì được một cái kẹp giấy rất tốt,
giấy không rớt rớt xịch xạc đâu được hết (hình 5).



Lời nói tiên tri thật linh ứng.

Này việc hiện tại, có chứng cứ minh bạch, xin đăng ra công chúng xem, tưởng là một điều rất có ích.

Ở gần đình làng Thượng, tỉnh Thừa-Thiên. (là chỗ xưa có họ giáo, có nhà thờ, có nhà phúc, mà đời bắt đạo, phải hủy phá trụi và choán lấy) Có mẹ bà goá kia tên là Tuân, làm rẫy cũng khá, heo đôi ba cặp, bò năm bảy con. Mẹ nuôi đứa cháu gái để khi lỡ giữ bò. Ngày nọ, con ấy mở bò lừa ra đồng ăn cỏ, chỗ cách xa nhà độ cây số

Thường lẽ, xế chiều nó đã đem bò về, mà bữa nay đã tắt mặt trời, mà chưa thấy, càng tối càng vắng ; ở nhà đoán nó ham chơi hoặc đi ăn xa, có lẽ chi mà chưa về ; cho người ra coi, cũng không thấy, chạy tuốt đến chỗ bò thường ăn ; bò có, mà cháu không, kêu la mấy cũng không nghe lên tiếng, chạy táo-tác trong lùm ngoài đồng cũng không có.

Phải lừa bò về đã, nói chuyện không có con ấy. Mẹ ta nghe hoảng hốt, chạy ra tìm, nỗ thấy tấm dạng chi, hồi hộp trong bụng ; chạy về kêu mẹ em nói : con cháu nó đi đâu mất, nhờ liệu phương tìm giùm cho với. Chị em rảo cùng xóm, hỏi khắp nhà, không ai thấy nó.

Thôi mặc sức nào đi coi bói coi khoa, nào cầu đồng khấn bói. nó nói cho qua buổi, để lấy tiền độ khầu. Nó chỉ cách nào, làm theo cách ấy, hao tiền tốn của không thấy đâu ! Bà con thấy cũng hoảng tìm giùm, mai chi tối, tối đến mai, hết miếu này đến am nọ, nỗ linh ứng chi ; lại nói

rằng : ma giấu đâu rồi ; kẻ khác rằng : có người trong bà con cù rử đem đi rồi.

Có ông Long là người có đạo ở ngay nhà mẹ qua thăm, hỏi công chuyện, thấy mẹ ta buồn rầu, hết phương mà không tìm được. Thì nói với mẹ rằng : Chị và bà con đã mấy tuần hao công tốn của, van vái am miếu đâu cũng đủ mà không thấy tăm tích chi. Thôi, tôi cũng tình bà con xóm giềng, tôi thấy mấy chị cũng khổ ; tôi vẽ cho chị đi qua bên nhà phúc Kín, xin bà Mẹ cầu nguyện cho, thì chị sẽ tìm ra.

Mấy mẹ ấy ngoại thăm cốt tử, ban đầu không nghe, sau vì thương cháu lắm, cũng nghe theo ; nói rằng : Phần chúng tôi người ngoại, lạ lòng, không biết đâu ; xin ông thương cháu tôi như cháu ông, làm ơn đi khấn bên bà Mẹ Kín, chúng tôi không quên ơn ấy đâu.

Ông Long vì lòng kính Chúa yêu người, liền ra đi qua nhà phúc Kín Phú-Xuân, kể công chuyện cho các chị ngoại, nhờ xin phép cho gặp bà Mẹ chút. Một chị lật đặt đi trình mẹ, mẹ dạy phải bảo người ấy vào nhà thờ cầu nguyện. Ông Long vâng lời vào quì gối đọc kinh.

Một hồi, bà truyền cho chị nói ông vô gặp, (cách gặp bà mẹ, không phải đối diện như gặp khách thể thường). Mấy chị đem vô nơi cái phòng có vách tường xây bít, không thấy chi ở trong dòng ; nơi chỗ phải hầu chuyện, có bức song hai lớp cửa lỗ nhỏ vuông, trong có thả tấm màn trắng che, ngoài song có chông những cái đinh dài, như vô ý phải đụng vào mặt.

Đến giờ bà ra khách, thì bà rung chuông lên hiệu cho biết. Bỗng đầu nghe tiếng thanh thạo

xương rằng: «Deo gratias» nghĩa là cảm Đức Chúa Trời. Ai hiểu thì cũng thừa lại như vậy, không lấy làm lạ; mà ai chưa từng, không hiểu ý chi, đành thừa rằng: «Dạ». Mà ông này e cũng dùng tiếng «Dạ» làm khẩu hiệu. Bà hỏi rằng: «Ông xin việc gì?» ông run run thừa rằng: «Lạy mẹ, con xin gặp mẹ, là: có mẹ người ngoại mất đứa cháu 14 tuổi, đã mấy tuần cùng phương tìm không ra; mẹ ấy cũng bà con, nhờ con qua xin mẹ cầu nguyện giúp cho.» Mẹ dạy rằng: «Phải, mẹ và nhà dòng sẽ cầu nguyện. Con hãy về, nói lại với mẹ ấy: 5 ngày nữa thì nó sẽ về.» Ông Long về nói lại lời mẹ cho bà con và mẹ nghe. Họ nghe tỏ cách vui lòng trông cậy lắm; không còn đồng-bóng nữa, chỉ chờ ngày.

Song không ai hiểu lời bà nói sẽ ra cách nào? Trong 5 ngày nữa sẽ gặp nó ở đâu! Ngày nọ có người thiếu phụ con ông Thành ở ngoài họ Thọ-đúc, tình cờ đi thăm bà con ở bên làng Hà-lan (xa chừng 16 cây số) đi hay đi, không có hiểu việc ông Long đi khẩn Bữa sau về đi ngay qua chợ, tình cờ thấy con ấy đứng lơ lảo gần cây, thì kêu rằng: «Con kia, mi đi đâu mà bà con đi tìm xưa rày?» Con ấy nhìn mà nói đầu đuôi rằng: «Thưa chị, vốn bữa ấy em lừa bò ra đồng ăn, tự nhiên khi không trong bụng em bắt nóng nẩy, như cuồng tâm, nó bắt đi, không biết đi đâu, em băng đồng xuống tới cầu xe lửa cồn Giã-viên: có mẹ đi buôn gánh, hỏi em rằng: Con kia, mi con nhà ai, mà làm chi đó? — Tôi con mồ côi; tôi không biết đi đâu bây giờ. — Mi có ưng ở với tao không, thì tao nuôi. — Dạ. Rồi mẹ đem em qua

cầu, về đây. » Người thiếu phụ nghe nói, liền cho nó một giấc mua chi mà ăn, ăn rồi chị em dắt nhau về.

O ấy cũng đem nó cho tới nhà mà giao cho mợ nó. Mụ mợ thấy cháu thành linh lọt ra, thì vui mừng quá, hoà khóc ròn rã. Mụ reo lên, nó đã về. Bà con và ông Long nghe chạy đến thăm con ấy và mừng cho mụ.

Người thiếu phụ kể tự sự cho ai nấy nghe, bà con đều cảm ơn và nói rằng : Ngày ni là đúng 5 ngày, như bà mẹ Kín đã nói, thật bà nói linh ứng quá, và đều cao rao bên đạo Chúa rất linh. Rồi cả bà con xúm lại mà cảm ơn ông Long, họ càng mến phục ông, và tôn kính đạo. Mụ Tuân đem đồng bạc qua tạ ơn ông Long. Song ông nói rằng : « Đó là nhờ lời bà mẹ cầu khẩn, nên Chúa mới xui giục người kia đi thăm bà con mới gặp nó, đem nó về, nên mấy chị phải qua mà cảm ơn mẹ. Các chị có dâng cho mẹ dầu 1 xu, 1 giấc hoặc 1 đồng, hoặc không cũng được, mẹ không bắt buộc. » Nên mụ ấy xin ông Long cũng đi với, qua mụ ấy dâng cho bà mẹ 1 đồng lạy cảm ơn mẹ. Về nhà, chiều lại, mụ biện 2 bao sấp sấp nơi khay, qua nhà ông Long, đặt khay sấp trước bàn thờ Trái Tim Đức Chúa Giêsu, tay chắp nghiêm trang, miệng mụ van vái chi nỏ nghe, rồi lạy Chúa 3 lạy cách cung trọng lắm. Từ đó về sau, dầu chị em họ không theo đạo, song ăn ở cách tôn trọng đạo, và biết ơn Chúa lắm.

Truyện này là như một bài đọc cho nhà đình, cho trường học, cho các chị thanh niên, cho hạng tòi tở và cho đến các người ngoại giáo học,

khi có lâm bí chuyện chi, chớ tin đồng bóng bói khoa mà tổn hại, cứ chạy đến Thiên-Chúa mà xin thì đắc lời. Làm gương cho mọi người ; thấy ai chới với, phải ra tay giúp đỡ, thấy việc bác ái, phải làm, dầu không ai cậy xin ; dạy kẻ làm chủ phải thương yêu tôi tớ, (tôi tớ phải xét công) ; mà bậc tôi tớ phải làm việc chủ, phải cung kính chủ, vì sinh dưỡng đạo đồng.

Phan-thiên-TUẦN.

Một cái đồng-hồ lạ.

Tại thành Vilna người ta mới thấy một cái đồng hồ mới lạ, có nhiều cái chuông để đánh giờ khắc ; lại coi máy móc tài tình hơn cái đồng hồ để nơi nhà thờ chính toà thành Strasbourg là đồng hồ có tiếng xưa nay.

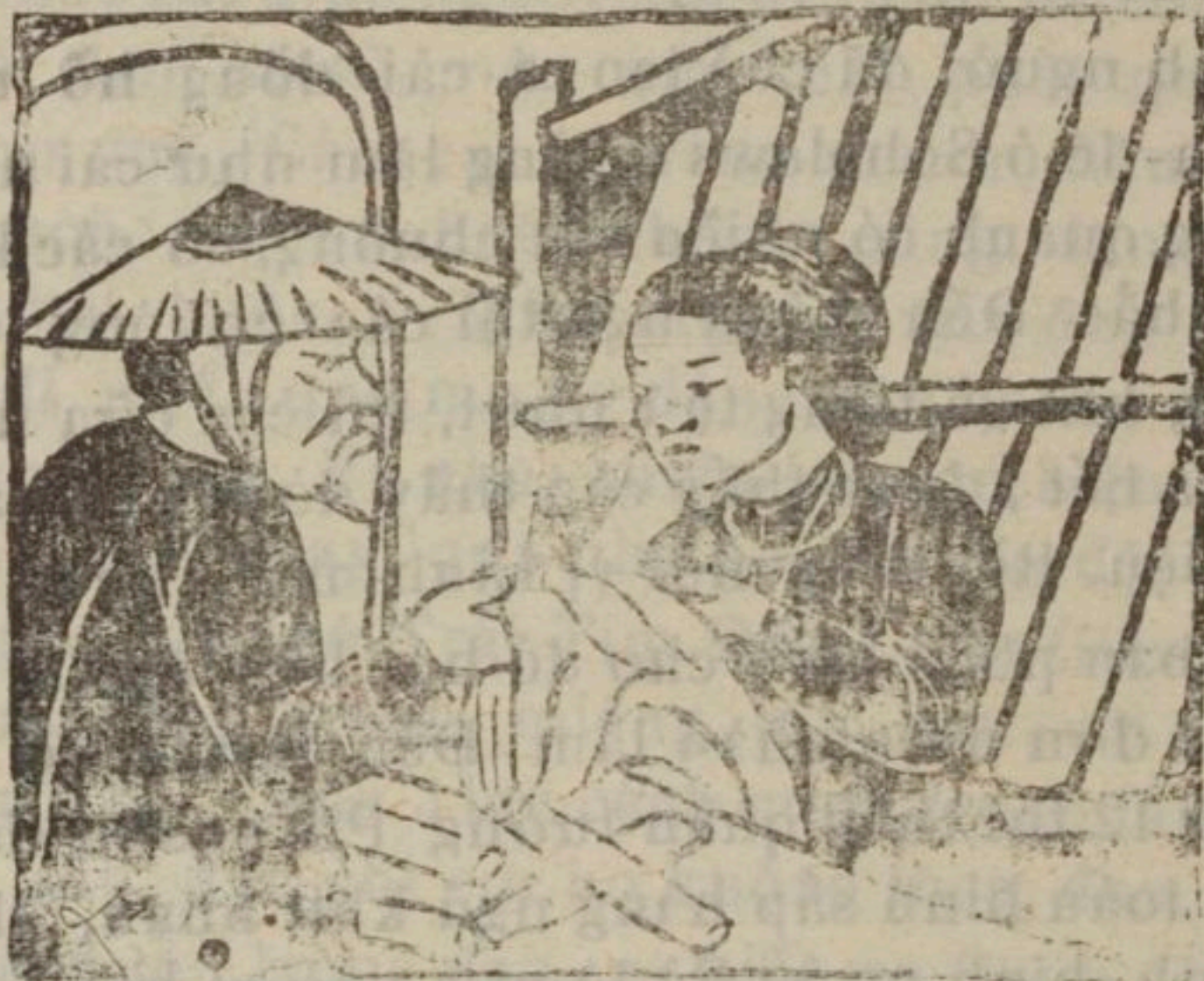
Chính người đã chế tạo ra cái đồng hồ này là ông Ta-đê-ô Sobolewski, ông làm như cái nhà-thờ, xung quanh có nhiều lầu chuông, có các kim chỉ giờ khắc. Đến chính Ngọ thì cả : chuông đều đánh giờ, khi gõ tiếng thứ nhất, thì các cửa nhà-thờ mở ra hết ; đoạn thấy các thầy dòng sắp hàng ngũ đi kiệu. Rồi thấy một vị Linh-mục, bước lên bàn thờ ban phép lành cho đô hội bốn đạo ; khi ấy có gậy đờn nhịp nhàn lăm. Đến chừng gõ tới tiếng thứ 12 thì thấy quan tướng Pilsudski, đang dẫn một toán binh sắp hàng ngũ khít nhau, theo kiểu cánh binh nước Pô-lô-ni-a ; cờ xí bay phới phới, đi vòng xung quanh nhà thờ, mà vào nơi đền thánh. Lúc ấy có nhạc binh đánh đờn, và quan tướng chào kính mỗi lá cờ.

Bữa chợ hăm ba tháng chạp.



— Mời bác lại mua giùm của tôi làm quen, bác muốn mua thứ gì ?

— Tôi có ý kiếm lựa thứ vải đỏ nhứt hạng tốt.



— Thiếu gì thứ, bác coi thứ nào ưng bụng, lựa mua. — Thứ này đỏ mà ngó sao lợi quá chị.

— Xin để cho tôi lựa cây khác hữ ?



— Thứ này đỏ khá khá mà mỏng quá sức, không có cây khác sao ?

— Tôi có thứ dày hơn. — Đưa coi thử nà ?



— Cây này khá dày, mà màu không được đỏ, tôi chưa ưng bụng ; có thứ khác nữa không ? — Có,



— Thứ này cũng được được, mà có thứ sau kia thể bộ khá hơn, cho tôi coi chút.

— Úy! tốt mà mắc. — Không hề chi. — À, bởi



giờ mới gặp thứ thiệt khá và trúng ý. Phải chi chị đưa trước hết thì hay.

— Mà bác muốn mua mấy chục cây?

— Để tính coi.

Tôi xin chị tính bán đủ tra quai nón đội ba dĩa tết nhỏng nhánh với thiên hạ chơi.

Ngày vui mừng trong gia đạo.

Ngày tôi có việc phải đi P.-q-, nên thuê xe hàng mà đi. khi tới nơi lo tính mọi việc xong rồi, quýt ở lại nhàn-du ít bữa. vì thuở nay chưa hề đến xứ này.

Một buổi chiều kia, vùag kim-ô gần chen núi, đoàn chim riu-rít kéo nhau về ; tôi thọc ba-tông đi dạo xuống biển hít khô g khí cho khoẻ tinh thần, đi ngang qua nhà kia, chợt thấy trong nhà ngoài sân trang hoàng rực rỡ, cờ xí đỏ đen, đèn đuốc sáng giăng, vòng nguyệt cái cao cái thấp, cái treo qua cái treo lại, ngó coi không nhắm mắt. Tôi mới nghĩ rằng : Có khi nhà này có lễ gì trọng thể, nên mới trang hoàng rực rỡ thế này. Tôi bèn bước vô trong gặp ông già quá bách tuần, đầu trắng như bông, râu bạc phều-phếu, tôi bèn chào một cái. rồi hỏi, rằng : « Trình ông, xin miễn chấp. chớ nhà này hôm nay có lễ gì mà trang hoàng rực rỡ dữ vậy, ông ? » Ông cụ đáp rằng « Chớ cậu không biết đến mai tôi sẽ tôn Trái tim Đ.C.G. lên làm Vua cai trị gia-thất tôi ha. Tôi biều lo dọn nhà trước, chớ đề đến mai thì dọn không kịp. » — Ông cụ nói bấy nhiêu, rồi có kẻ trong nhà gọi ông vô, nên không hỏi đặng nữa.

Tôi nghe vậy tự nghĩ rằng : Về nhà làm chi vô ích, rón ở nán lại một bữa nữa coi công cuộc ra làm sao. Vậy sáng ngày. đồng hồ vừa xõ 7 giờ, tức thì chuông nhà thờ nổi lên vang vầy, ngoài đàn thiên hạ tốp năm tốp bảy tuôn đến nhà thờ hầu xem lễ trọng Tôi cũng đi theo họ chen chơn vô nhà thờ, dành được một chỗ đứng chết cứng đó.

Chưa ra bắt đầu làm lễ, khi sang E-vang rồi,

cha có giảng một bài làm cho mọi người sa nước mắt, và chính tôi cũng động lòng quá sức.

Khi xem lễ gần rồi, tôi liền ra trước, tuốc lên nhà hôm qua đứng chực đó.

Đứng hút vừa tàn một điếu thuốc, nghe vắng-vắng tiếng đồng nhi nam nữ hát, tôi bước chơn ra ngoài dóm, thì thấy có hơn 23 trẻ đồng nhi : lớp đi trước mặc áo ren tới đầu gối, dưới mặc chần đỏ, trên choòn áo lá sen đỏ, đầu đội mũ triều thiên ; còn tốp đi sau mặc áo dòng trắng tới mắt cá, ngang lưng thắt dây xanh màu da trời thả xuống quá đầu gối, đầu đội mũ tràng hoa, cả thấy hát kinh : Các ngả ba đường hãy vang lừng ca tụng v. v..., nghe rập rần êm ái quá sức. Khi tới nhà, cha lên làm các phép, đoạn đặt tượng ảnh lên ngai, tức thì bọn đồng nhi nam nữ cất tiếng hát : Mừng Vua cao sang trên chín tầng v. v... rất thanh bai dịu-dàng, lại thêm có tiếng chuông xen cùng tiếng pháo nghe vang trời dậy đất. Khi hát xong cha giảng một bài nói về việc lành phải giữ khi tôn Trái tim trong nhà rất thâm trầm ý vị.

Xong rồi ai nấy kéo nhau ra về, còn một mình tôi đang đứng trầm trồ : Nào là hoa dây đủ sắc, nào là lồng đèn đủ thứ, nào bông vàng bạc chưng đặt bàn thờ. Tôi liền sức ngó lên Trái tim, thấy mà phát động lòng, vì Người ngự trên ngai xem xuống cách rất hiền hậu dịu dàng, lại thêm mỉm cười, dường như Người thấy con cái có lòng thành kính, mà tôn Người lên làm vua cai trị trong nhà, thì Người lấy làm vui lòng. Ấy là ngày rất vui mừng trong gia-đạo. Nghĩa-KEO-SƠN.

Cọp ba cẳng.

Trò Liên bữa nọ mới đi học về, đến nhà lật đặt liệng sách vở trên giường, chạy lại ôm mẹ mà khoe rằng : Hồi mai nầy ông Đốc-học đến xét trường, có lời khen con giỏi, và biếu thầy giáo cho 10 bon, má à. — Tại sao ông Đốc-học khen con giỏi ? — Ông hỏi con, con cọp có mấy cẳng. Con thưa ba cẳng... — Trời ôi ? con chưa thấy cọp có phải, con cọp có bốn cẳng như mèo vậy chớ con, sao con lại nói có ba cẳng thế. Con nói tầm bậy mà ông Đốc khen thưởng con làm sao ?

— Khen thưởng thiệt, má à ; vì ông hỏi, các trò thưa có hai cẳng, còn con nói ba cẳng,



— Nầy con ! Hút rồi quăng vỏ để xả dơ nhà mẹ đánh đế !

— Mẹ khéo biếu chưa ! để dành cho gà đây lại chớ !

Phu phụ hoà gia đạo thành

Ông Cửu-Lý ngày xưa đi sứ qua đất Ấp-ký gặp một người nông phu đương bừa ruộng, hốt nhiên thấy người đàn-bà đưa cơm đến, hai đảng ân-ái trò-truyện vui-vẻ tương-đãi nhau như khách; cái con mắt du-lịch quan-sát của ông Cửu-Lý lấy làm kỳ, không thể nhịn được, ông bèn gọi hỏi lai-lịch mới biết người đàn-ông bừa đất tên là Quyết và người đàn-bà đó là hai vợ chồng với nhau. Lúc ông đi sứ về đem câu chuyện ấy tâu vua Văn-Công. Văn-Công nghe xong nói : « Nếu quả như thế thì thật là những người có đức, có đức tất trị nổi được dân ; vậy khanh hãy kíp dẫn đến đây, trẫm muốn cho người có đức như thế ở vào cái chức hạ quân đại phu. »

Ta xem câu chuyện đó thời biết được các bậc anh quân hiền tướng ngày xưa rất có lòng trọng kính cái đức « Hoà-Thuận » của vợ chồng. Không những ngày xưa mà ngày nay ai lại không khen cái đức ấy, vì rằng : vợ chồng là nguồn gốc trong phong-hoá, là thiết yếu trong luân-thường, gia-đình hay, hay dở, thịnh hay suy là quan-hệ mật-thiết ở cái đạo vợ chồng. Muốn cho vợ chồng ở với nhau cho trọn đạo, thời trước tiên phải có cái đức hoà-thuận.

Thế nào là gia đạo hoà ? Gia đạo hoà là vợ chồng cùng nhau ân-ái nồng-nàn, mỗi tình đắm-thắm, yêu nhau về nét thiết nhau về na, biết nhường hoà-thuận, biết trách-bị ôn-tồn, nói bao quát lại là vợ chồng cùng nhau ăn ở đạo-đức

thanh cao, ý đầu tâm hiệp, không ngoài cái vòng yêu nể tôn kính chánh đáng.

Thế nào là gia đạo bất hoà ? Gia đạo bất hoà là vợ một đằng chồng một nẻo, tự do vợ theo ý vợ, buông tuồng chồng cứ ý chồng, chồng chẳng nghe vợ, vợ chẳng nghe chồng, vì thế mà ái-ân đâm-lạnh, gia-đình tẻ ngắt, cầm sắt bí-beng ; có cái gia-đình lúc hạ màn xuống lại kết-cục thúy rẽ loan chia, chồng nam vợ bắc ; ấy chỉ vì không có cái đức hoà thuận ở gia đạo mà nên nổi.

Sách nho rằng : « Quân tử chi đạo tạo đoan hồ phu phụ » đạo người quân tử dựng mối ở nghĩa vợ chồng ; cổ ngữ rằng : « Phu phụ hoà kỳ trung tối lạc » vợ chồng hoà thuận trong nhà rất an vui ; tục-ngữ ta có câu « thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn ». Chao ôi ! sử xanh ghi đề ; nhời (lời) thánh hiền dạy kia, như thế thì cái đức hoà thuận của vợ chồng chả là cái quan hệ lắm sao ? Các ngài đã đọc chuyện người đất Ấp-ký trên kia đang là một anh nông-phu vất-vả lắm than đi cày ; thế mà nghiến-nhiên đội được cái mũ, mặc được cái áo chức đại phu, chẳng qua cũng chỉ vì vợ chồng có cái đức hoà-thuận tôn kính nhau như khách, câu chuyện này rất đáng khen thay. Nhưng ta lại khen thay cho Văn-Công có cái con mắt biết người, có cái lượng chọn người ; ở nhà thì vợ chồng thuận, làm quan thì khu-xử cho dân thuận, đã có cái đức thuận tất có cái đức yêu người, đã yêu người tất có đức thanh-chính thương dân mà không dám bao giờ « xoi » hối-lộ, cái lòng vua Văn-Công thật to tác thay ! Đánh rằng : đạo vợ chồng cốt tử ở cái đức

hoà-thuận, song cho được hoà-thuận, vợ chồng phải ăn ở như thế nào ? Tuy nhiên, có nhiều cái nguyên-nhơn khiến cho phu phụ hoà-thuận cùng nhau trăm năm trọn (lọn) ngãi xương tủy, nhưng, tổng qui là do ở cái cách khu-xử với nhau về phương-diện tinh-thần và vật chất. Về tinh-thần thời điều cốt yếu hơn hết tức là vợ chồng phải cùng nhau cho trọn bề ân-ái yêu-đương nhau như sách Thánh dạy rằng : « Vợ chồng đã cùng nhau nên như một xương một thịt phối-hiệp một cách mật thiết vô cùng ; » tục ngữ ta có câu rằng : « Ví bằng chàng ở hai lòng thì em xin bẻ chũr đồng làm hai » cho nên vợ chồng phải cùng nhau, tín-nhiệm, nhất-nhất giữ-gìn cho chũr tín được vẹn tuyền, chớ nên ăn-ở lảng-lơ ra điều đảng kia nọ. Vợ chồng ở với nhau sao chẳng có sự sai lỗi mất lòng nhau nhiều ít, vậy những lúc như thế, chồng có lỗi vợ phải khuyên can và tha-thứ, vợ sai lầm chồng phải bảo-ban dẫn-dụ và làm-ngơ ; vả tục-ngữ ta lại có câu rằng : « Vợ chồng như đôi dưa, lúc lỗi sai phải nên đóng cửa dạy nhau » nên chi, lúc dạy bảo khuyên nhủ nhau phải nên tìm những lúc canh khuya ngày vắng, lấy lẽ thiệt hơn mà bày tỏ cùng nhau, kéo nữa thời ra điều « xấu chàng hồ ai ».

Còn một điều sau hết thuộc về cái phương diện tinh-thần tức là vợ chồng phải nhường nhịn nhau, ngạn-ngôn ta có câu rằng : « Sống mỗi người mỗi nết, chết mỗi người mỗi bệnh » ngộ phải đôi vợ chồng có tính-khí khác nhau, cũng phải lựa mà nhường nhịn nhau cho gia-đình đầm-ấm êm diềm, chớ đừng vợ ăn mặn chồng ấu lạt,

mà gây nên câu chuyện to tiếng lung-túng. Sau hết, ai ở đời lại chả có lúc sai lỗi, tục-ngữ rằng : « Chồng bát cũng có khi xố » huống chi người ta ai lại thập toàn mĩ-năn, vậy lúc sai lỗi phải nên lấy tình mà thứ, chớ nên lấy lý mà tranh, cùng nhau thề-tất chín bắt bỏ làm mười thể là êm ấm.

Hai nữa về cái phương-diện vật-chất nói tóm lại là công việc làm và cách ăn cách mặc ; vợ chồng muốn cùng nhau gồng gánh giang san cho trọn niềm keo sơn gắn-vó, kiêm cái bách niên tất phải cùng nhau cho có lương thực chi dùng, cho nên công việc làm ăn phải cùng nhau cộng tác, mới mong nền lý tài gia-đình sinh-sôi nẩy-nở và vợ chồng con cái được ấm no, vợ chớ thấy chồng làm được lắm lợi lắm lương mà ngồi ngáp dài đọc tiểu-thuyết ; chồng chớ cậy vợ khéo đảm đương mà ngồi lê nói khoác, hay nằm kên ngủ kỹ, tính-tình của người ta kẻ ăn người nhịn sao cho bằng lòng, người làm vất-vả, kẻ chơi không, sao cho êm-ấm ; vậy phải cùng nhau đồng lao cộng tác mới được.

Tục-ngữ ta có câu rằng : « Giàu thì ăn tuýt ăn cá, nghèo thì ăn rau má với sung, miễn cho chàng thiếp chữ đồng », không nói ra thì bàn không hết lẽ, nói ra thời lại bảo là tử-mỹ lôi-thời, vợ chồng cũng phải cùng nhau đều-hoà thu-xếp, chớ nên mâm chả mâm nem. đĩa dưa đĩa muối, nhiều lần cũng chỉ vì cái nhỏ-nhen không đáng nói ấy, mà phu-phụ bất bình, lý do là tại người đàn bà sẵn cái tính hay tủi thân hay hờn mát, vậy thời các ông chồng cũng nên liệu bài mà chằm-chước.

Sau hết là cái cách mặc, phàm người đàn ông cũng nên hiểu thấu cái tâm-lý của người đàn bà, người đàn bà bao giờ vẫn ưa trau-giồi trang-diễm, dầu đến nạ-dòng năm bảy con rồi cũng vậy, nên chị người chồng cũng phải cho vợ ăn mặc hẳn-hoi tử tế tùy xứng bậc mình, chữ rằng : Tổ phú quý hành hồ phú quý, tổ bần tiện hành hồ bần tiện ». Lại còn một cái ý-kiến nữa là người đàn bà ưa đi thăm chị em bầu bạn, mà thở vắn than dài mấy câu chuyện lặt-vặt, duềnh đoảng ao bèo chi nước lã, cho nên đôi khi chồng cũng nên cho vợ đi chơi giải trí ít nhiều. Còn như người vợ cái việc nâng khăn sửa túi, không nói các quý bà cũng hiểu, nên sắm sửa vá may cho chồng ăn mặc hẳn-hoi tùy bậc, có thể đức ông chồng tốt hả lá gan mà yêu đương âu-yếm, gia-đình tự khắc hưởng được cái thú hoà-bình.

Trong ngũ luân đạo vợ chồng cũng rất là quan-hệ, nên chi phải lựa tính lựa nết, lựa lời nói cách ăn-ở mà thể tất cho nhau, cho vợ chồng thuận-hoà vui-vẻ, vợ chồng vui-vẻ là gia-đình hạnh-phúc, gia-đình hạnh-phúc là xã-hội thái-hoà. Các ông chồng bà vợ nghĩ sao ?

Nghĩa-Hương,

Hiện thời có một chiếc tàu chiến chạy mau hơn hết là chiếc tàu Valmy đóng gần 40 khớp (mỗi khớp là 39 thước 85 phân) ; bề trường 130 thước 2 ; bề rộng là 11 thước 6. Có đặt 9 cái súng đại bác ; 6 cái ống để bắn đạn thủy lôi , và nhiều súng cối xạ để bắn trái phá. Các bạn trong tàu là 210 người.

Như thầy đó không ?

— Chờ chú ba, hôm rày trông gặp hỏi thăm chút việc, nghe rằng: — Chú mới từng Giáo phải không?

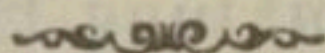
— Thưa phải; tôi từng Thiên-Chúa đã hơn hai tháng mấy ngày.

— Ông bà tổ tiên chú có theo đạo ấy chăng?



— Dạ, tôi xin vô phép thưa hỗn thầy; chớ ông bà tổ tiên thầy buổi trước có khi nào thấy bạn áo châu-xá, quần lục-soạn, đội dù cánh giời như thầy đó không? — Ý, cái lão, tôi ghê chú đế!!!

**Cuộc thương mại xứ Đông-pháp
về năm 1928.**



Thương mại	}	Nhập cảng :	3.674.763 000 quan.
Ngoại quốc		Xuất cảng :	3.571.342.683 »
		Tổng cộng	<u>7.246.105.683</u> quan.

Tính ra như vậy :

Thương mại biệt xuất :	2.598.250.937	quan.
Hàng vận tải (Transit) :	506.085.408	»
Hàng nhập kho (Entrepôt) :	320.651.346	»
Hàng xuất ngoại (Réexport.) :	126.825.187	»
Hàng xuất chuyển (Transb.) :	7.770.247	»
Hàng gửi tạm (Adm. Temp.) :	115.179.875	»
Tổng cộng số nhập cảng :	3.674.763.000	quan.
Thương mại biệt xuất :	2.938.432.088	»
Hàng vận tải (Transit) :	506.085.408	»
Hàng xuất ngoại (Réexport.) :	126.825.187	»
Tổng cộng số xuất cảng :	3.571.342.683	quan.
Thương mại) Nhập cảng :	1.538.255.380	quan.
nội quốc.) Xuất. cảng :	1.722.622.101	»
Tổng cộng :	3.260.877.481	quan.
Thương mại ngoại quốc :	7.246.105.683	quan.
» » nội quốc :	3.260.877.481	»
Tổng cộng :	10.506.983.164	quan

Năm 1927 là : 10.847.120.818 quan
Năm 1928 sút hơn : 340.137.754 quan
Năm 1928 hơn : 156 447 295 Kilogrammes.

Về thô sản nhập cảng năm 1928.

	Giá là	Cân được
Dầu lửa, dầu xăng :	450 980 000 q.	195.838.300 k.
Vải :	260 372.000 «	8.827.200 »
Thiếc :	192 555 000 «	7.131.600 »
Đồ máy móc :	153.223.000 «	14.416.300 »
Tơ lụa :	143 598 000 «	633.400 »
Thuốc :	141.718.000 «	5.611.000 »
Chỉ vải :	132.570.000 «	13.216.800 »
Đồ kim loại :	112.579.000 «	29.519.600 »
Đường :	98.707.000 «	28.113.700 »
Đồ bằng cao-su :	86.739 000 «	1.271.000 »
Xe-điện :	72.462.000 «	3.972.300 »
Vàng nguyên khối :	<u>69.137.000 «</u>	<u>4.100 »</u>
Tổng cộng là :	1.914 640 000 «	308 555.300 »

Về thô sản xuất cảng năm 1928.

Lúa gạo :	2.027.067.000 q.	1.797.662.400 k.
Thiếc :	190.944.000 «	7.072.000 »
Cá :	135.485.000 «	30.792.300 »
Than đá :	111.515.000 «	1.122.017.000 »
Bao bố :	106.023.000 «	26.025.500 »
Chỉ bông :	96.357.000 «	9.451.600 »
Bắp bẹ :	89 745.000 «	128.207.100 »
Tiêu :	55.689.000 «	3.235.000 »
Cao-su :	45 065.000 «	9 794.200 »
Da vật :	38.176.000 «	4.451.800 »
Dầu sơn :	35.366.000 «	1.013.500 »
Dừa khô :	<u>25.114.000 «</u>	<u>12.557.500 »</u>
Tổng cộng là :	2.956.546.000 «	3.152.279.900 »

Bị-cọp.

Nguyên ngày 18 tháng 6 có ba người đi núi làm mây; buổi mai sớm ba tên ấy dậy lo cụ bị gạo cơm và đồ ăn để lên núi ở lại làm mây. Trước khi đi thì ba người mời thầy coi giò coi quẻ. Thầy coi giò nói ba ông đi ngày nay thì tử tế lắm, khỏi chi hết.



— Ba ông ấy ra đi từ dưới đồng nội lên thẩu núi không có sự gì; khi vừa đến chỗ

liền cất đặt các đồ thì trời gần tối. — Một ông ở đó nấu cơm, còn hai ông kia, cầm rựa đi mỗi người mỗi ngã để đốn cây về làm rap mà ở. Khốn nạn thay!!! Hai ông ra đốn đồ, đến tối một ông trở về chỗ, còn một ông không thấy về. Hai tên kia dọn cơm ra chờ mãi không thấy, hú kêu cũng nghe vắng, hai tên kia chờ mãi chẳng được thì ăn cơm, cơm rồi kêu lại cũng không nghe, tưởng là đi lạc. Đến sáng hai tên kia trở về nhà báo làng. Báo làng cũng vừa trời tối, cả đêm làng sức dân rựa lao mác và đồng la, v.v. trông mau sáng, đến mờ mờ thì làng đi lên núi tìm tối khắp nơi, vừa thấy máu mủ đỏ lôm cả đang đi, bắt từ đó đi tới một đồi nữa liền thấy một đầu mà rã bẻ, lại thấy hai xương trái vế, còn bao nhiêu đều mất, ấy là đã bị cọp ăn. Bởi đó khi đi núi rừng phải giữ thể cho nhau chớ có tin coi giò coi quẻ mà phải bị cọp uống thân.

CAO-HAI

Một trẻ mau lớn.

Cậu thanh-niên kia, lớn vóc mà gầy mình, tên là Jimmie, độ chừng hai mươi sắp lên, tối ngày vẫn lo dán nhãn mấy bao lúa mì.

Ngày nọ, có một thầy cả quen lớn cùng ông chủ tiệm, tên là Dufflo, thấy bộ-dạng nhu-mì, tề-chỉnh của kẻ làm công trên đấy, thì lấy làm lạ; cho nên hỏi han cách thông dong rằng:

« Jimmie, chủ của con rất bằng lòng con lắm; mà con có biết chăng?

— Có lẽ!... Và xin cảm ơn cha đã tỏ sự đó ra cho con biết.

— Con có vui thú gì trong công việc con chăng?

— Thưa, công chuyện của con chẳng có chi mà rất thú!

— Vậy sao con đem lòng gánh việc khuấy khoả đó chi?

— Dạ, thưa, con lấy đó mà kiếm đồ sinh nhai và dặng góp ít tiền mà lo giúp cha mẹ già cả.

— Con có biết chữ nghĩa chút đỉnh chăng?

— Thưa, kém lắm!... vì con xuất thân làm công tại đây hồi còn thơ ấu.

— Song con có bằng lòng muốn học thêm chăng?

— Thưa con bằng lòng lắm! Mà có thì giờ đâu mà học?

— Nếu cha sẵn lòng giúp con mỗi buổi chiều, lối tám chín giờ, thì con có thể lại nhà cha mà học hành chăng?

— Dạ dạ... con rất vui lòng... và con xin đội ơn cha lắm !

— Vậy thì con lại nhà cha chiều nay đặng không ?

— Thưa cha, lòng con rất hớn-hở, vì đặng lắm !... »

Ngày lun tháng qua cậu Jimmie đặng chức thầy cả, kể làm Giám-mục, và đến sau đặng thăng lên đức Hồng-y ; ấy là đức cao danh Hồng-y Gibbans.

THANH-NGON.

Ăn thịt nhiều hơn hết.

Dân ta phần nhiều ăn cá, nên không phải như các dân các nước đâu ; vậy tính theo trung độ thì :

Người Anh ăn một năm hết 118 ki-lô thịt.

Người Mỹ-châu thuộc nước Huê-kỳ, 68 ki-lô.

Người nước Argentine, 63 ki-lô.

Người Đức, 40 ki-lô.

Người Pháp và người Xu-i-tơ, 34 ki-lô.

Người Ben-gít, 31 ki-lô.

Những nước ấy họ cũng ăn cá đôi khi : là ba ngày thứ Sáu và thứ Bảy Tuần thánh. Năm 1929 ở tại Paris người ta dùng cá đến 800.000 ki-lô. Nhưng chính thật ngày thứ sáu Tuần thánh là ngày ăn chay kiêng thịt của các người Công-giáo mà thôi.

Thơ của một cậu học sinh.

Thưa-Mẹ.

Vừa mới hôm nào con có gặp mẹ tại tỉnh, mẹ con gặp nhau cười-cười nói-nói rất là vui-vẻ ; rồi một lát mẹ con chia tay nhau từ-biệt ; chao ôi ! Mẹ đi con ở, lòng đau dạ xót lười nào nói đặng ! Từ đó bắc cho đến giờ, một mình con ở nơi viễn-biệt, nước non cách mấy nghìn trùng ! Chốn phiến-huê đồ-hội, gặp nguyên những người lạ, chẳng biết ai mà bè-bạn, chỉ có vài ba quyền sách với con kết nghĩa tri-âm đó thôi. Ngồi buồn đếm đốt ngón tay, đã mấy trăng tròn, hai con mắt thỉnh-thoảng ngong-ngóng trông mẹ, nhưng nào có thấy tấm-dạng từ-mẫu đâu nào ! Mỗi lần con nhớ đến mẹ thì lòng trí con ra như lần-quần dật-dờ ở bên cạnh mẹ.

Nay nhưn lúc rảnh-rảnh văn-bài, lật-đật quơ bút viết lá thơ này về hầu mẹ, kéo nhớ mẹ quá. Thưa mẹ, con vẫn biết mẹ sinh ra có một mình con là trai, mẹ cúm-núm lắm, nung-niu như ngọc trau-chuốt như ngà ; con nhờ ơn sinh-thành dưỡng-dục che đến chừng này tuổi, thật công ơn đà cao-dày lắm vậy ; rồi mẹ lại thương cho ăn-học nữa, thật là ơn trời biển ; chút phận thơ-ngây cam thẹn với non-sông, biết bao giờ trả nghĩa ba xuân ! mà mấy năm nay việc thân hôn định tỉnh con đành bỏ vất. Giá mà trong mấy năm công phu đèn sách, làn-la cửa Khổng sân Trình, hao tổn của cha mẹ, rồi sau không trả được nợ áo cơm, thế thì chẳng hồ thẹn với cỏ cây lắm sao ? Bối

vậy con hãy gắng sức gia tâm cố học-hành cho tiến bộ, mong tới ngày trả đặng ơn nhà nọ nước, thì mới phỉ lòng con thảo, dân trung vậy.

Vả phần con thì mẹ thương cho ăn học cho nên thân nên phận, còn phần em con thì sao ? — Con xin nhắc lại cho mẹ nhớ : hôm con gặp mẹ đó, con có thưa mẹ cho em Lang đi học, mà mẹ bắt mẹ không thèm nghe, mẹ nói rằng : con gái cho đi học thì sinh lung sinh hư đó, chớ học học gì ?

Song mẹ ơi, con xin mẹ nghĩ lại : nước Nam ta từ mấy ngàn năm về xưa theo Tàu, nên chi bọn nữ-lưu suốt đời cứ loanh-quanh lẫn-quần nơi buồng the bếp nước ; ngoại trừ cái gia-đình ra, thì biết gì đâu đến xã-hội ? Phụ-nữ nước nhà hầu chỉ bấy nhiên đó thôi, nhưng mà xưa khác nay khác.

Ngày nay nhằm lúc vận-hội mở-mang, trí-thức đã khai thông, người nước ta đã tỉnh giấc ngàn thu mà mở bừng con mắt ra rồi, nên mới hiểu rằng : trời sinh ra người ta ở đời, trai gái đều có nghĩa-vụ phải làm cả, nam nữ đều có can-thiệp vào cuộc tấn-hoá xã-hội. Kia cái chức-phận tề-gia nội-trợ, cái trách-nhiệm giáo-dục con, gồng gánh giang-sơn nhà chồng, là một công việc nặng-nề khó-khăn, há lại chả nên học cho được cái tư-cách hoàn-toàn sao ?

Kia xem ở chốn học-đường ngày nay thấy biết bao là cô thiếu-nữ có ra công thi tài đấu lực với bọn nam nhi, đề nên người thông-minh khôn khéo, đủ nghị-lực tư-cách mà gồng gánh giang sơn về sau, theo các bồn phận tề-gia nội-trợ mà

mưu lấy hạnh-phúc gia-đình, hạnh-phúc cho xã-hội.

Mẹ ơi ! con gái người ta thế, mà con gái mình sao lại rúc-rúc trong hang hoài rứa mẹ ? óc đàn bà cũng hiểu cũng biết cũng tư-tưởng cũng cảm-giác như óc đàn ông vậy chớ có hèn gì đâu ? Mà lại thảnh-thoảng trong bọn quần-thoa có người nào-cân rộng hơn đờn ông cũng có. Kia như cô Mỹ-Thanh nước Tàu, cô Bảo-Trâm nước Nhật, bà huyện Thanh-Quan, cô Hồ-xuân-Hương, bà Nguyễn-thị-Điềm nước ta, bọn mày-râu cũng vòng tay vậy chớ ! Con Lang năm nay 10 tuổi, trí khôn nó cũng khá-khá, con nhắm có sức học được, vì hôm vạ-căn con có dạy nó học văn, không đầy tuần lễ mà đã bập bẹ coi sách được, thiệt mau ! thiệt-mau ! thế thì chả hơn con hồi 10 tuổi lắm sao ? Mẹ còn tiếc nổi gì, ở nhà thì có chị hai chị ba, không đủ mà an-ủi mẹ, không đủ cho mẹ sai chán đi sao ? Nếu mà mẹ cầm chơn em nó lúc-thúc ở nhà, không cho đi học ; sau này lớn lên 17, 18 tuổi đã xuất giá, họ xỏ mũi dắc đi, chừng đó đã thành ra một bà nội-trợ mà dốt-đặc cái-mai, thì sao cho xứng-đáng bức hiên-thê từ-mẫu ? Có học mới biết, không học làm sao biết được ? Một người mẹ có ăn học với một người mẹ không biết gì, thì sự giáo-dục con người nào hơn ? Chẳng phải người có ăn học hơn sao ?

Con nói vậy chớ sợ mẹ phản-đối rằng : Tao thuở giờ mấy ăn học, mà sao cũng đảm-đương được mọi việc trong nhà ? — Dạ thưa mẹ, con xin thưa hồn mẹ : hồi xưa tuy mẹ không ăn học mặc lòng, chớ ở nhà cũng đã tiêm-nghiệm cái ảnh-

hưởng giáo-dục tốt, nên chỉ mới được một nhà nội-tướng hoàn-toàn như ngày nay. Nhưng trăm ngàn vạn người may mới được một, vì là sự rất khó, chẳng lẽ cha mẹ không làm việc gì cứ ở nhưng luôn-luôn cả ngày cả tháng cả năm mà chuyên-chú về một việc dạy-dỗ con ? Giáo-dục ở gia-đình cũng có mà giáo-dục chốn học-đường cũng có, hai bên lưỡng toàn như thế mới là hay. Chỉ như em nó ở nhà đã sẵn có cái giáo-dục nền-nếp rồi, chừ thêm cái giáo-dục học-vấn trong trường nữa, thế thì chẳng có phần kết-quả bừa-sao ? ở trường thì học cách-trí, toán-phám, địa-dư, sử-ký cho mở-mang trí-thức, rộng-rãi kiến-vấn, lại học tam-tòng tứ-đức cùng những việc nữ công nữa cho được nên người đúng-dẫn. Còn như mẹ nói rằng ; con gái cho đi học chỉ sinh-lung sinh hư chớ học học gì. Theo thiên trí con thì câu nói đó con cho là quá-khắc, có phải con gái đi học thì lung thì hư đâu mẹ ? Như hư thì con gái Tây con gái Tàu hư-hết (!) duy có một mình con gái Annam ta đây nên thôi, phải vậy đâu mẹ ? ý mẹ sợ em nó học, nó biết viết, nó viết thơ hoa-tình chớ gì ? — Dạ thưa mẹ, xưa nay con vẫn thấy : hễ đứa hư thì vẫn hư, dầu cho không học, ăn rồi cứ lần-quần bên bếp canh ba ông lão, thì cũng hư cũng lung được, cũng găm-ghé bướm-ong, cũng quên anh rủ yến, cũng lân-la sớm đào tối mạn, cũng ngỗ liêu tường hoa, cũng trắng gió lảnh-nhăng, cũng hoa-nguyệt rộn-ràng vậy, chớ kỳ tất gì có ăn học mới biết ba điều bốn chuyện ! Vậy xin mẹ hãy nghĩ lại mà thương

đến em con một chút, cho em nó nhờ, chớ đừng để nó gần cặp-kê rồi mới nghĩ !

Mẹ ơi ! Con nói tới đây tưởng đã cạn lẽ, theo như ai thì xin gác bút giã mẹ, nguyện vái cho mẹ kim-thể khương-cường, song con thì khác, mẹ ạ ! Con nhớ lại bốn chữ : thần hôn định tĩnh, con phải vì bước công-danh mà bỏ lảng mấy năm nay, thì tự nhiên mạch sâu lai-lãng, giọt lệ chứa-chan.

Vậy thì việc ấy em xin cậy nhờ chị hai với chị ba dưới gối mẹ hôm sớm hầu hạ, sau mà nhờ âm-đức tổ-tiên ủng-hộ cho em gặp bước thang mây, thanh vân đặc lộ, thì ơn ấy em sẽ báo-đền cân xứng.

Thôi-thôi ! Thơ bất tận ngôn, dầu có nói cho lắm, thì cũng bấy nhiêu tâm sự. Vậy con dừng một lạy hai bái, trước kính-chúc thân mẫu : ngọc thể ninh-khương, sau nguyện cho hai chị và em hồn an xác mạnh. Con mọn : QUẢNG-VÂN cúi lạy.

Đừng ăn nói hớp tớp.

Có một con cóc kia thiết nghĩa với chuột nọ đã lâu ; cóc có tính rộng rãi, cái gì cũng đều xử phải thế thay thay, chẳng sợ tổn hao, thường hay làm tiệc mời một chủng loại với mình đến ăn chơi rượu chè hỉ hả ; mà mỗi lần ăn tiệc, chú chuột ta không thiếu bữa nào.

Ngày nọ tới phiên chuột làm tiệc, cho mời cóc đến nhà, mà nhà chuột thì ở nơi cao, hang tận trên chần ba cây xoài. Cóc chẳng biết làm sao mà lên cho được, chừng chuột mới nói rằng : « Xin quý huynh chịu phiền ngâm lấy cái đuôi tôi,

mà đừng có hả miệng, đề tôi bò lên và đưa quý huynh tới nhà không sao mà ngại.»



Cả hai rán sức bò, bò lên gần tới chỗ, chỉ chuột trong hang lớn tợn chạy ra rước, bộ nhổng nhảnh ; chú cóc mở miệng chào theo phép, dè dàu quên lửng thả đuôi, rớt ịch xuống đất bễ bụng chết tươi.

Hai con chuột thấy vậy, chẳng chút gì thương xót, lại nhạo anh bạn mình và rằng : Nhiều con

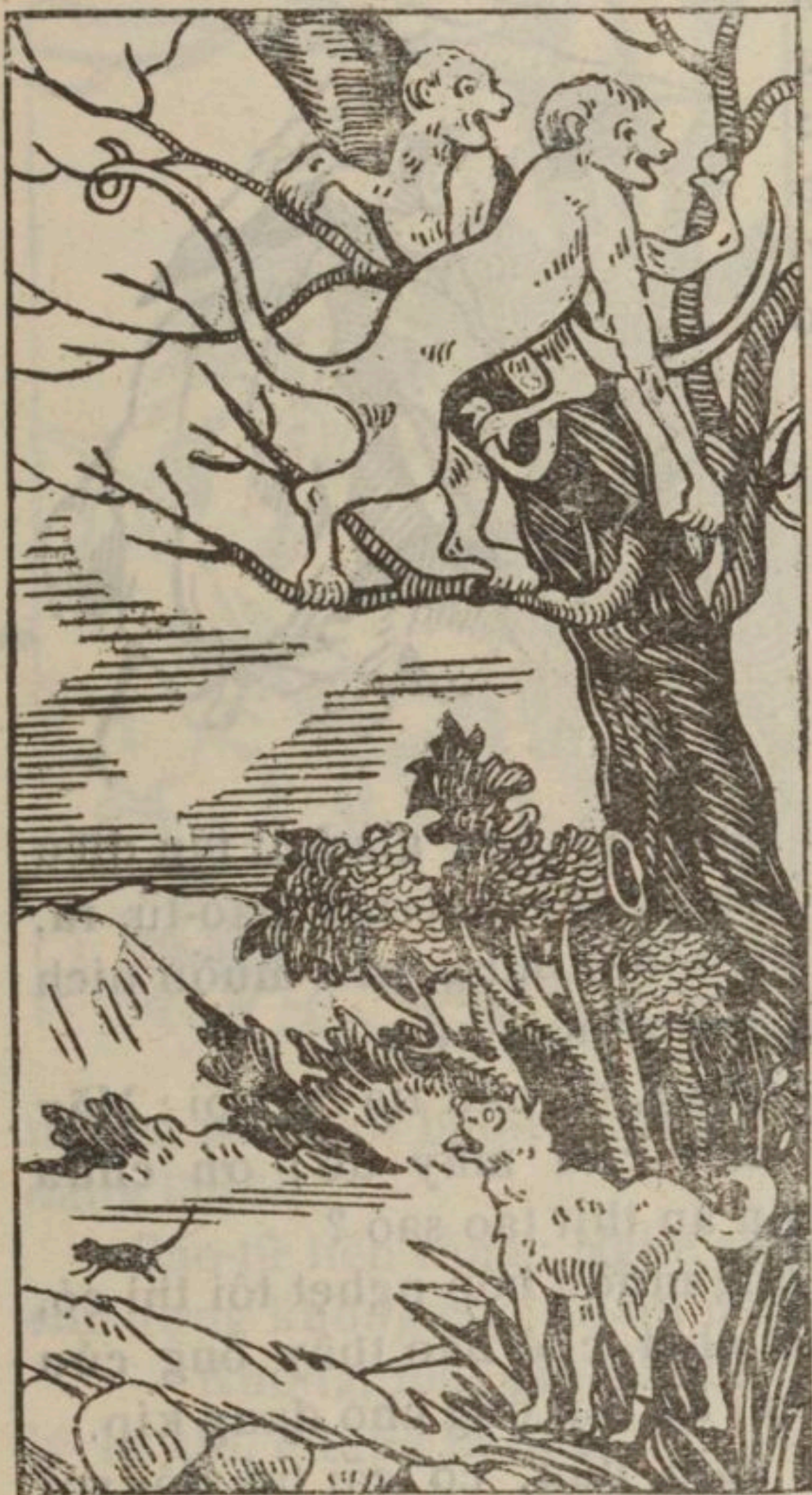
thú dị kỳ, khi không ai hỏi, lật đặt hả miệng nói, nên đôi lần phải thiệt mạng là tại chẳng khôn.

Thường tình ở đời hiểm chi kẻ có chén chè chén rượu thù tạc vãng lai ; huynh huynh đệ đệ ; đến chừng có rủi sa cơ thiệt mạng thì lại chê cười bỉ báng. Lại cũng chẳng thiếu chi người lỗ miệng vụt ăn vụt nói, chẳng xét trước nghĩ sau. Phải chi biết lo nghĩ lúc nên nói lúc chẳng nên mở miệng, thì có đâu mà nên nông nổi ấy.

THANH-LIÊM.

Một ông già đi kêu ưc.

(Truyện biến ngôn)



Bữa kia báo-tử muốn dạo miền sơn cước, thì truyền bắt một bầy khỉ vồng đi. Báo-tử nằm vồng ngoả nguê hỉ hả; lũ khỉ đang hì hục khiêng chạy tháo mồ hôi mặt mày nhăn nhó.

Xảy nghe văn văn đang sau có tiếng chó sói tru dọi tới; lũ khỉ tái mặt thất vía hồn kinh, quăng vồng, leo lên đột cây ngồi ngó xuống; báo-tử cũng sản sốt

cong lưng găm đầu nháy dại.

May đâu gặp được ông già; báo-tử liền cất đầu lay uyên thiên, xin ông già cứu. Ông già linh quỳnh chẳng biết toan tính làm sao, liền sức nhớ

mình đang cầm cái bị không, mới phanh ra biểu báo-tử chun vào, rồi vác lên vai cứ một đảng đi thẳng.

Kẻ chó sói vừa đến giáp mặt ông già, liền hỏi thăm : Chớ cụ lão có gặp con báo-tử mới chạy qua đó chăng ?

Ông già nói không. Chó sói chững hết theo, trở lại đi xuôi một bề.



Sói đi khuất mặt, độ ông già hút tàn điều thuốc, ông mới mở cái bị thả báo-tử. Báo-tử ra, mệt dà ngất ngơ, thêm đói bụng, nên muốn ních thịt ông già đã cứu mình thoát nạn.

Ông già thấy có sự, đỏ mặt tía tai nói : Mầy là đồ phụ bạc, tao mới cứu mầy đó ; ơn chưa đền, mà mầy lại toan ăn thịt tao sao ?

— Ngộ chưa ! ông muốn bóp nghẹt tôi thì có, một thí nữa tôi phải chết, chớ nào thấy ông cứu tôi đâu ? Nên tôi phải ăn thịt ông cho đang kịp.

— Tao không chịu đâu, có cái tay đôi với mầy chẳng ích chi, đề đến kẻ khác xin phân xử, nếu họ xử tao làm bậy, thì tao đành để mầy ăn thịt tao.

Báo-tử chịu. Cả hai liền đi đến đầu rừng chỗ có nhiều cây cao lớn và trình sự tích cả hai ra.



Cây nghe mọi sự khai minh bạch, liền nói rằng: Người ta ăn ở trái lẽ và độc ác, ta đây giúp họ đã nhiều việc lớn lao, là để họ lấy ta về mà cất nhà to lớn vững chắc, nhưng họ dĩ ân trả oán, cứ vác rựa rìu lên đồn đẻo chặt phá; chẳng chút gì thương xót. Ấy cách họ trả ơn cho ta là vậy đó. Nghĩ thiệt là phụ

nghĩa, nên anh báo-tử có nich thịt lão này cũng đáng lẽ rồi.

Báo-tử liền rằng: Nghe chưa ông già, ông còn co cượng không cho tôi ăn ông sao?

— Không, loài sấn cỏ dốt nát không hiểu sự lý là chi, chúng ta phải đồn và chiết nhánh rảnh rang dặng nó mau lớn mau to, vì chính nó làm không dặng. Nó không biết xét phải trái, nên tao chẳng chịu lý đoán nó xử.

Đi một lát kể gặp bầy trâu, ông lão liền nói: Đó là loài có trí khôn biết phải quấy, hãy xin nó giải cho rành.

Trâu rằng: chúng tôi đây là tôi mọi loài người, cả đời chịu lao lực giúp nhiều việc, chết rồi họ còn cắn da xẻ thịt; rủa mà họ chưa phỉ tình. Xét loài người thiệt là phụ bạc, nên ông già đáng ních thịt cho rồi.



Báo-tử rằng:
«Ông còn nói gì nữa
đặng?»

— Úy! Lũ trâu là
loài ngu si đại dột.
Vả lại tục ngữ có
nói: Sự bất quá
tam, thôi thì đến
một quan xét thứ
ba nữa, nếu số
phận tao phải rủi,
thì mầy hãy ních
thịt tao.»

Đi chưa được bao xa, gặp cậu trai đang thì,
cả hai xin cậu nọ xử giùm cho. Cậu trai nói với
báo-tử như vậy: Mầy rằng ông già nhét mầy trong
bị có ý cho mầy chết ngộp; làm sao ông nhét
được một con vật to tác thể này vô trong bị nhỏ
như vậy, cái đó là vô lý.

Thôi mầy làm lại như hồi trước, tao coi cho
hãn hữu, nếu có quả thế, thì mầy có phép ních
thịt ông già này.

Báo-tử liền chun vô bị; người trai bèn cột
chặt và lấy gậy đập bắt kê mà rằng: Ông già này

đã cứu mầy cho khỏi miệng sói muốn nuốt mầy, bây giờ mầy toan ăn ông. Thiệt mầy là đứa bất nghĩa, vậy tội mầy đáng chết.

Báo-tử liền bị gậy đập chết tươi.

Truyện này dạy cho ta biết: Đứa phụ bạc cũng như con báo-tử này; nhiều lần nhờ ơn mà không muốn đền, lại còn muốn tìm cách mà oán hại, nên tội nó đáng chết là thậm phải. Ở đời, cũng chẳng thiếu chi người dĩ ân báo oán.

LONG-PHỤNG.

Truyện con chó trung tín.

Ông Nguyễn-đắc-Lộc ở xứ nguồn đến lập nghiệp tại Vũng-tô, miền biển thuộc hạt T. P., hồi mới ba mươi lăm tuổi. Trời độ vận mua may bán đắt, nên chưa đầy sáu năm mà đã ra một tay giàu có ở miệt này.

Qua năm thứ bảy, ông tính trở về quê đặng thăm một chuyến; nên ngày hai mươi tháng mười, sắm có chiếc sồng lên nguồn, ông muốn đi quá giang theo. Ra đi gặp bốn tên ăn mầy đang xính rính, ôm con chó; ông hỏi xin, nó nói để ăn thịt cho vui. Ông nghe vậy động lòng thương, liền trả giá cao, nên nó bán cho ông là một đồng; ông bèn ẵm con chó xuống đò, vỗ về cho ăn uống.

Ông đi rương gánh tiền bạc cũng bộn bàng, mấy chú chổng sông thấy ông không để ý gì đến của, thì sanh tâm, liền đưa sông tới chỗ khuất tịch quanh hiu ra oai hung đồ biều ông đưa hết vật kén để trong mình cho nó, bằng co cượng cách nào thì nó giết thả trôi sông.

Ông Nguyễn-đắc-Lộc vô phương cự địch, liền lay dài xin tha đừng giết, để ông đưa của cho.

Ba thằng sông chịu, lấy của rồi, lại xăm xỉ nhau nếu có để ông trong ghe, ắt sẽ lậu tiếng khó lòng : nên nó gói cột chặt ông trong cái mền, ném ùm xuống sông, chèo ghe lui đi mất.

Đánh rần mà chẳng giết tuyệt nọc ; dè đâu con chó la cái quẩn nhảy xuống sông bơi cần cái gói lộn theo dòng nước, nước vùn tấp trên cồn cát, nhờ đó con chó lần được vô bờ.

Chó khi ấy nhảy quanh quất tru la những tiếng thảm thương có ý cho người ta đến cứu chủ mình. May có ông chài thả câu phía dưới đang chèo sông lẫn lên, nghe tiếng và xem bộ con chó, thì lại gần đóng mền, mở dây ra thấy một người đàn ông còn hơi ngáp.

Độ chừng nửa giờ, ông Nguyễn-đắc-Lộc tỉnh lại ít nhiều, bèn thuật sự tích cho ông chài nghe, và lay tạ cảm ơn ông cùng thuê luôn chiếc sông ông, trở lại tìm lũ ăn cướp.

Hồi đó con chó chạy uổng nào đâu mất, ông

ô tróc kiểm cũng không thấy, nên ông rầu buồn và tiếc con chó trung tín đã cứu mình được sống.

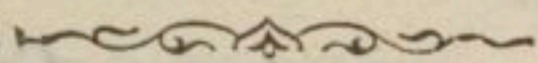
Khỏi một buổi ông về gần tới Vũng-tô, ông có ý coi các chiếc sòng ghe đậu hai bên sông, song chẳng gặp chiếc sòng mình quá giang hôm nọ. Tình cờ ông thấy con chó của ông chạy lại quắt đuôi mơn và sủa một tiếng to dường thể mời ông đi theo cùng dẫn ông lại gần chiếc sòng. Con chó liền nhảy đại vô sòng cắn chơn một người, chó bị đánh uyên thiên, song cứ trít tại chịu đòn đợi chủ mình tới.

Ông Lộc hiểu liền lật dật lên ghe, nhìn mặt người chó cắn là quả dưa đã án cướp giựt đồ của mình. Không có ý coi thì không biết, nó sợ nhìn mặt nên thay áo quần và sang qua chiếc sòng khác, may nhờ con chó đánh hơi mới biết được mà thôi.

Ông Lộc liền thộp ngực la làng, móc túi lấy lại được bạc của ông. Sau ba tháng đều bị quan tổng ngục.

Ấy loài vô linh-tính mà biết trả nghĩa cho chủ mình thế này ; vậy loài người nếu ở bạc ơn, không nhớ ơn lành mình đã chịu lấy, thì thậm đáng hổ người với loài muông mà chó.

TRẦN-THIỆT.



Số dân cả Đông-pháp.

(*Chiếu theo bộ nhà nước năm 1928*)

Bắc-kỳ

Bắc-giang	271.719.	Sơn-la	86.855.
Bắc-kan	36.210.	Sơn-tây	258.601.
Bắc-ninh	407.230.	Thái-bình	913.985.
Hà-dông	813.475.	Thái-nguyên	57.878.
Hải-dương	641.529.	Tuyên-quang	47.477.
Hè-nam	422.985.	Vĩnh-yên	199.130.
Hoà-bình	55.240.	Yên-bái	69.260.
Hưng-yên	404.699.	Địa-hạt I	63.186.
Kiến-an	332.048.	Địa-hạt II	85.114.
Lạng-sơn	111.844.	Địa-hạt III	70.195.
Lao-kay	43.298.	Địa-hạt IV	65.127.
Nam-định	930.950.	Hà-nội	126.137.
Ninh-bình	341.825.	Hải-phòng	202.822.
Phúc-yên	153.472.	Hải-dương	5.282.
Phủ-thọ	290.157.	Nam-định	42.789.
Quảng-yên	75.215.	Cả-thấy :	7.641.134.

Trung-kỳ

Bình-định	528.137.	Phú-yên	153.494.
Bình-thuận	80.419.	Quảng-bình	160.898.
Darlac	119.179.	Quảng-nam	676.745.
Hà-tĩnh	405.153.	Quảng-ngãi	440.539.
Haut-Donai	51.695.	Quảng-trị	143.598.
Khánh-hoa	93.941.	Shanh-hoá	761.918.
Kontum	226.108.	Thừa-thiên	255.908.
Nghệ-an	614.596.	Tourane	6.425.
Phan-rang	67.064.	Đa-lat	4.143.

Cả thấy : 4.789.990.

Nam-kỳ

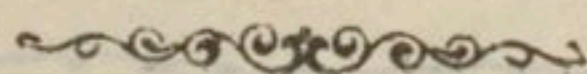
Bắc-liêu	195.793.	Rạch-giá	249.091.
Baria	60 357.	Sadec	210.132.
Bến-tre	208.488.	Sóc-trăng	180.016.
Biên-hoà	216.016.	Tân-an	124.045.
Cần-thơ	326.328.	Tây-ninh	96.097.
Châu-đốc	214.477.	Thủ-dầu-một	160 365.
Cho-lon	210.326.	Trà-vinh	239.255.
Gia-định	275.157.	Vĩnh-long	180.007.
Gò-công	101.911.	Saigon	143.167.
Hà-tiên	18.173.	Chợ-lớn	190.198.
Long-xuyên	218.396.	Poulo-condore	411.
Mỹ-tho	334.925.	Cả thấy :	4.254.122.

Cao-mên

Battambang	229.516.	Prey-Veng	228.594.
Kam-pot	174.288.	Pursat	63.526.
Kandal	333.559.	Siem-Réap	113.107.
Kompong-Speu	140.509.	Soai-Riêng	143.484.
Kompong-Cham	334.799.	Stung-Treng	57.190.
Kompong-Chhnang	128 155.	Takeo	270.849.
KompongThom	170 741.	Phnompenh	85 981.
Kratié	63.418.	Cả thấy :	2.537.716.

Lào

Attoupeu	51 868.	Saravane	81.959.
Bassac	120.470.	SavanLakhek	77.608.
Cammon	90.404.	Trân-ninh	45.924.
Haut-Mékong	26.615.	Vientiane	79.716
Houa-phan	39.197.	Địa-hạt V	46,730.
Luang-prabang	196.313.	Cả thấy :	856.804.



Đội ơn Trái Tim Chúa Cả

Cám tạ Đức Mẹ La-Vang.



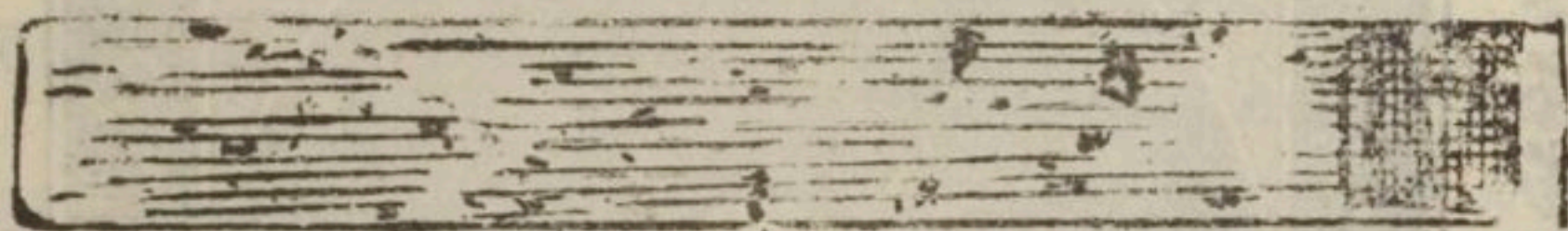
Vốn đêm hăm bốn tháng Juin,
Mẹ tôi ở tại Trường-An liệt lao,
Nửa đêm chịu phép Xức dầu,
Khẩn xin Đức Mẹ nguyện cầu ơn Trên.
Uống vào một chén nước liền,
Ấy là nước lạ tại miền La-vang.
Ba ngày lại được bình an,
Gởi tin dây thép hỉ-hoang vui-vầy.
Cũng một đêm ấy trong này,
Con tôi lâm bệnh mời thầy Tây Nam,
Song nhờ nước lạ La-vang,
Ba ngày đèn đốt trên bàn thờ luôn.
Trái Tim Thiên-Chúa ban ơn,
Sau nhờ Thánh Mẫu như thường mạnh ngay.
Hai tin mừng được một ngày,
Đốt đèn cám tạ cả hai Đấng liền.
Vài hàng chữ mực chép biên,
Cho ai nấy rõ ơn Trên lạ lùng.
Gian truân chớ khá ngã lòng,
Kêu xin hai Đấng sẽ trông ơn lành.

PHAN-THIỆT.



Làm cái kính hiển vi.

Ai phải con mắt yếu, coi chữ nhỏ nhỏ không rõ, mờ-mờ lu-lít, hoặc dùng kính hiển vi (loupe) hoặc đeo kính mắt ; nếu muốn khỏi tốn tiền thì làm cách này mà dùng đỡ cũng tiện : là lấy thứ ống chai thuốc đựng viên thuốc cảm (Tube d'Asperine) ; rửa trong rửa ngoài nạo cho sạch mấy



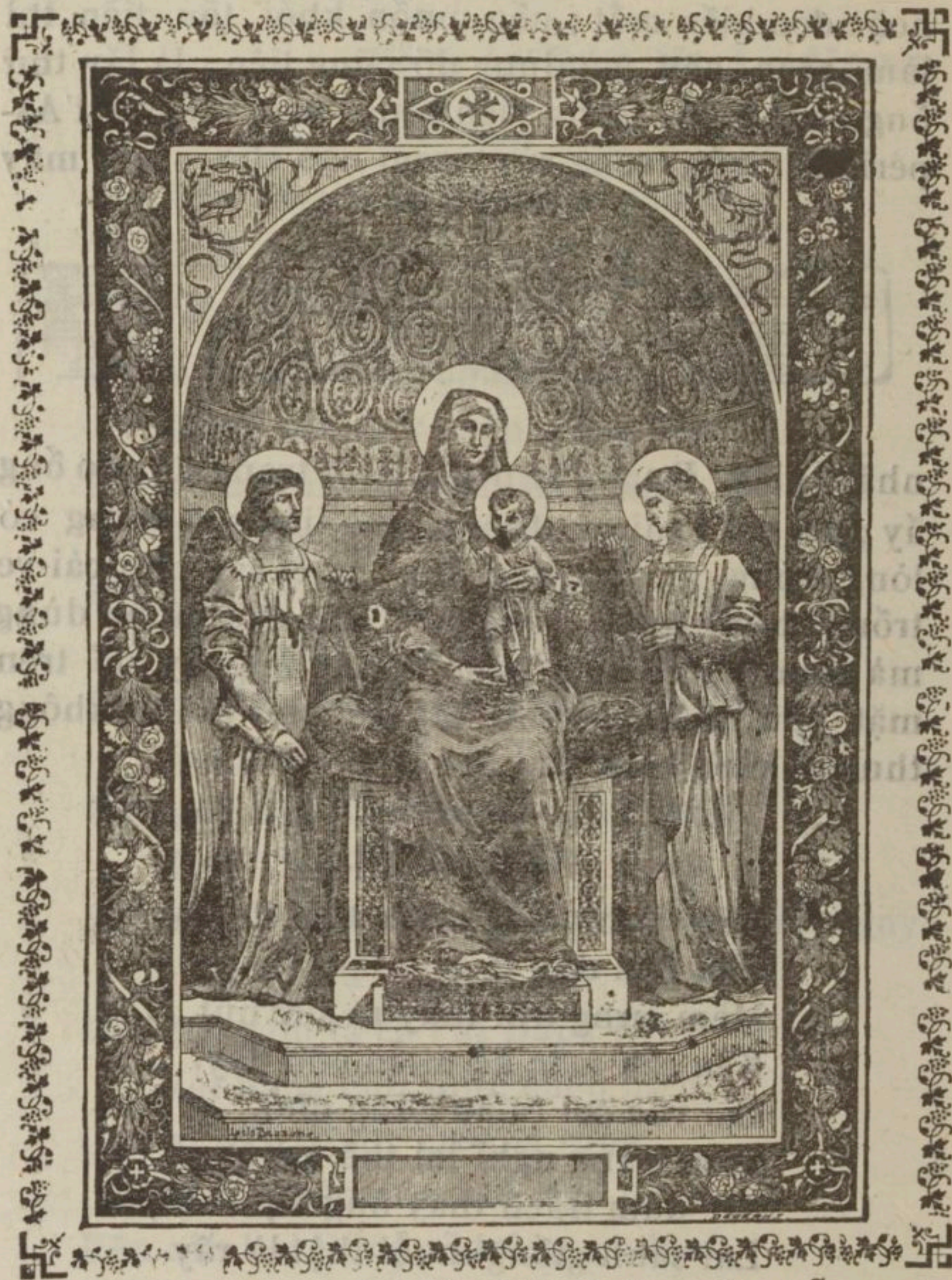
nhân giấy. Đoạn lấy nước thiết trong đổ vào ống ấy ; rồi nhét cái nút thông ; mà liệu sao đừng có lòng bóng nước trong ống ; nhét sao như cái ve trống không nước trống vậy. Khi nào muốn dùng mà xem thứ chữ nhỏ-nhỏ thì lấy ống ấy để trên mặt chữ, dòm vào thì thấy nét chữ to lớn không thua gì kính hiển vi.

Con muỗi.

Lai-sanh giống muỗi thật là rầy.
Báo phá dân ta khổ lắm thay ;
Mềm cứng trời thầy ra sức hút,
Kêu rêu mặc kệ miễn cho đầy.
Cái vóc coi ra âu cũng nhỏ,
Đêm trăng nghĩ lại thể mà gay.
Nỡ dám trách thay ông Tạo-hoá,
Lai-sanh giống muỗi thật là rầy.

P. D. K. Chẩn.

Đức-Bà bên Giáo thật linh,



Làng Q.-Q. (Bình-định) là một chỗ người
bên lương trở lại đạo khá đông, số châu nhưng

đại tiểu trên 80 ; hiện nay người ta còn ký giấy theo nữa, ước chừng cũng được 50, xem tình-hình còn đương thanh lắm. Những người tân-giáo ở đây có chung tiền nhau lập một cái nhà thờ, đặt tượng ảnh Đức-Bà sáu-bi làm bôn mạng-mình. Hễ ai trong họ có đau-đớn hay là mắc nguy-hiểm điều gì, thì hay chạy đến kêu xin cùng Đức-Mẹ ; nhiều người đã được như ý sở-cầu, thì đồn-thời cao-rao, kể ngoại tin, thành ra sinh lòng ái-mộ cũng đua nhau nhập đạo.

Vậy từ khi sở mới nầy thành-lập cho đến giờ, thì Đức-Mẹ làm ba phép-lạ nhãn-tiền mà cứu bệnh-nhơn, như chính mình tôi đã được hân-hạnh mục-kích.

Số là hôm tháng Mars năm nay, ở đây có lắm người đau bệnh « Ghíp » (grippe) ông đầu mục trong họ Q.-Q. cũng xuống bệnh ấy. Cũng tưởng nhức đầu, nóng lạnh, ho gió chơi-chơi, ai dè ho già ra máu, tắt tiếng nói không được, dường như thổ huyết vậy. Uống thuốc chi cũng không cầm, ông mệt dà đuối hơi, cứ nằm thổ dốc. Cùng-phương ông mới bảo vợ xin họ làm việc Đức-Bà cho ông và dặn phải hái 7 cái bông « vạn-thọ » trồng trước nhà thờ, mà để dưới chơn tượng ảnh Đức-Mẹ ; chừng làm việc Đức-Bà xong, đem về sắc cho ông uống. Bà vợ cũng làm y như ông dặn ; đem bảy cái bông về sắc, rồi rót đưa cho ông một chén. Lạ lùng thay ! ông uống vừa hết chén nước, liền thông cổ nói ra tiếng được. Ông thấy công-hiệu đã hiển-nhiên như lòng sở-nguyện, thì uống thêm 6 chén nữa ; lại mỗi khi dùng bữa xong, thì cũng uống nước ấy mà thế chè-tàu.

Cách mấy hôm ông thấy trong mình tự-nhiên khoẻ lại, từ đó về sau hết khạc máu, ăn được ngủ được, ra vô như người mạnh. Ôi ! ông làm ra cách dị-đoan như thế, mà Đức-Mẹ cũng nhậm lấy cái lòng thành thực và đơn-sơ của ông ; cho hay : « Xưa nay chưa từng nghe có người nào trông-cây kêu đến cùng Đức-Mẹ xin bầu-chữa cứu-giúp mà Đức-Mẹ từ bỏ chẳng nhậm lời ».

Lại cũng trong thá[★]g Mars đó, có một cô con gái kẻ ngoại 18 tuổi, đau ban nhập lý, các thầy thuốc danh-y coi mạch đều chạy, sau hết đi cầu cô cầu bà cũng vô hiệu. Chững cô mới nhớ trực lại 7 cái bông vạn-thọ ông đầu-mục nống bữa trước lành bệnh, cô bèn kêu mẹ mà nói : « Mẹ ơi, ngó bộ con sống không hết đêm nay, sao mẹ không xin thuốc đạo cho con uống thử ? Thuốc linh lắm mà ! » — Mẹ nghe con nói cảm lòng không dỗi, bèn lật-dật chạy thua họ xin khẩn Đức Bà cho con mình và hứa hễ cho con mình khá, thì cả nhà theo đạo hết.

Vậy mọi người trong họ đều kéo nhau tới nhà bà ấy, thấy bệnh nặng quá, bèn hỏi cô có muốn theo đạo không ; cô trả lời muốn, lại cả nhà cũng bằng lòng. Bấy giờ ông đầu-mục dạy những điều cần-kíp, rồi rửa tội cho cô.

Đoạn truyền cho mọi người dọn giường thờ, giặt trang ông tào, tam sự ngũ sự đều đẹp cả, bùa phái chi cũng quăng nốt ; rồi đặt một bàn thờ giữa nhà, để tượng ảnh giấy Đức-Mẹ ra, đèn đuốc thắp lên rực-rỡ. Lập tức mọi người quì xuống trước ảnh mà đọc kinh làm việc Đức-Mẹ ;

xong rồi lấy bông vụn-thọ nấu nước cho cô uống, như lòng cô muốn. Ngộ thay ! Cô uống vào thì thấy trong mình mát rượi, lờm-lờm chờ dậy, quì xuống trước ảnh lạy tạ ơn Đức-Mẹ. Mấy hôm sau cô mạnh lại, tinh-thần bình-phục như thường ; cả và nhà thấy đều kỳ từ nhập-giáo !

Còn một tích sau này xảy ra hôm tháng Août. Số là có một tên trai trong họ : sức-lực vạm-vỡ, con người tráng-khiêm, đi mần ăn xa về bị chống nước đau. Ban đầu thì mét-meo xanh-xao như bình hậu, sau thỉnh-linh phát sưng lên cả mình, nhứt là chỗ tiểu-tiện thì sưng vù lên to ; có đi xuống nhà thương K.-Ch. uống thuốc mà thấy vô hiệu, thành phải đáo về. Tên ấy thấy bệnh một ngày một nặng, bèn thưa xin rước cha mà chịu các phép lần sau hết, cùng xin họ làm việc Đức-Mẹ, lại xin lá Đức-Mẹ La-vang về sắc uống. Tên ấy có lòng trông cậy thuốc Đức-Mẹ như vậy, thì cách bảy bữa Đức-Mẹ cho hết sưng, lành mạnh y cựu, đi làm ăn thông-thả. Thiệt rõ ràng Đức-Mẹ chẳng bỏ kẻ có lòng trông-cậy !

Người trong họ thấy ba phép lạ nhần-tiền như thế, thì càng đem lòng tôn-kính cây-trông Đức-Mẹ hơn nữa ; còn người bên lương thấy vậy thì trăm-trở khen-ngợi rằng : « Đức-Bà bên Giáo thật linh ! » Có người bảo tôi phải cao-rao quờn-phép Đức-Mẹ Chúa Trời cho đâu đó đặng biết.

Phần tôi : hai tay cũng mắc bua công việc, không rảnh-rang mà cầm lấy quảng bút. Nay nhơn lúc nhàn-hạ, chẳng nệ lời thô ý kệch đánh bạo viết ra đây, xin ông chủ-bút Lờn-thăm đăng

vào tạp-chí, trước là đề ngợi-khen quờn-phép Đức-Mẹ, sau là kích-thích lòng thiên-hạ phải cậy-trông chạy đến kêu xin cùng Đức-Mẹ trong những cơn ngặt-ngheo. Lại chớ gì câu « Đức-Bà hên Giáo thật linh » đấy nên như tiếng chuông cảnh-tỉnh khua vào tai những người ngoại giáo ở làng Q-Q, cho ai nấy được hồi tâm tỉnh-ngộ mà cải tà qui chánh.

Ôi ! Một chỗ toàn là tân-giáo như làng Q.-Q. đây, mà được Đức-Mẹ Chúa Trời bênh-vực cách riêng, thì thật là hạnh-phúc biết bao ! Cho dầu thần hung quỷ dữ nó bằng ra sức nhận những kẻ còn ngồi trong bóng tối-tăm xuống biển trầm-luân mé-tín cho ngóc đầu lên không nổi mà xem sự sáng, lại bằng nỗ-lực ra mà đánh-đổ những kẻ đức tin còn non-nớt cho tan-tành, thì ta cũng chả sợ gì, vì có Mẹ ta là như chiếc tàu vô-dịch vớt kẻ trầm-luân, như thành đồng lũy sắt đề hộ-vực người yếu-đuối. Vậy ta chẳng trông-cậy Người thì trông-cậy ai ?

P. KẾ.

Lúa-mắt

Rằng : ăn theo thuở, ở theo thời.

Thăm thiết cho người rán dứt hơi !

Cơm-tẻ mỗi ngày : lưng nửa chén,

Lúa vay một vốn, chín mười lời.

Cẩn rằng chịu đỡ, qua ngày-tháng,

Ngẩn cổ kêu không thấu đất-trời.

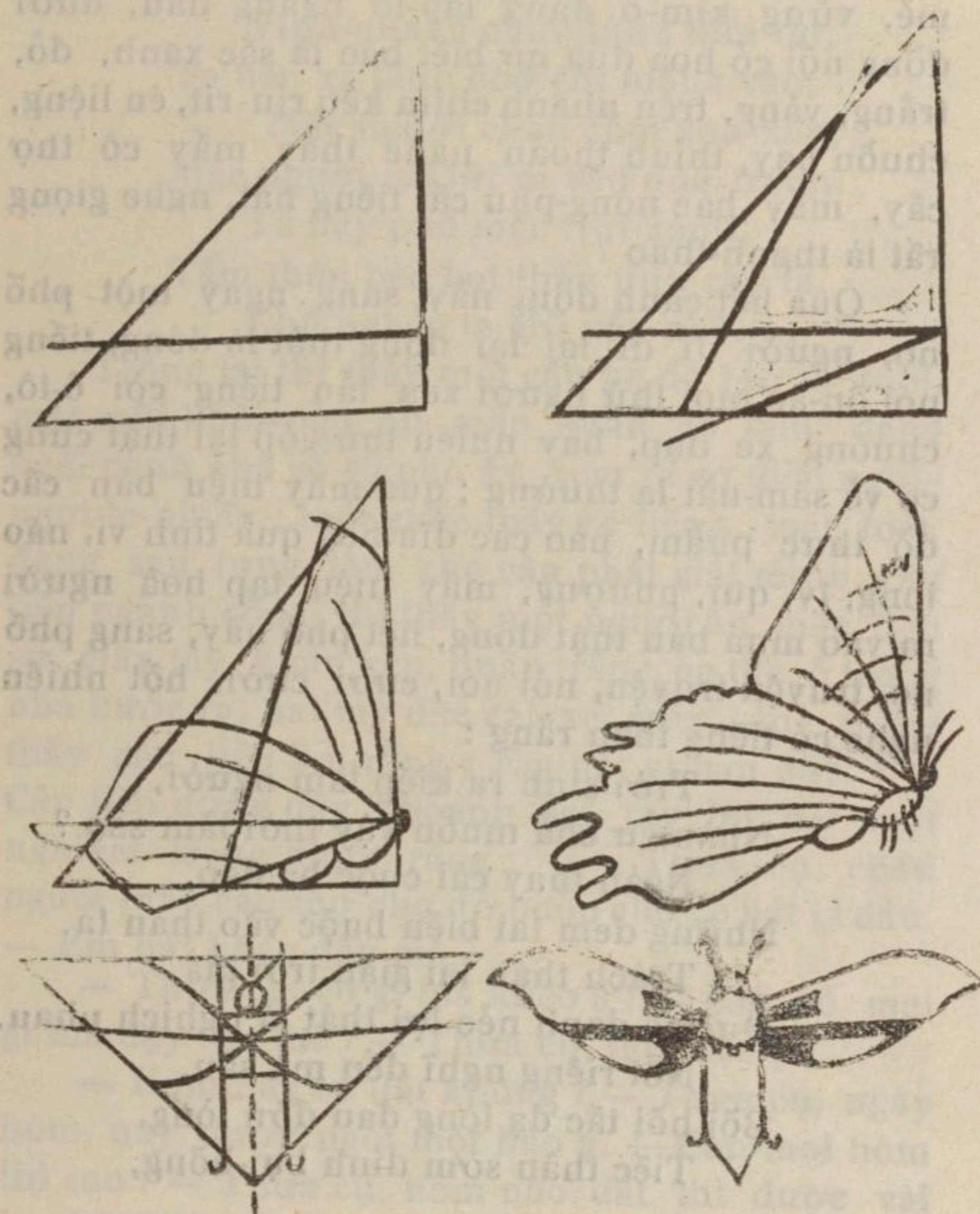
Tay Tạo xoay vần, ờ, cũng phải :

Kìa ai biếng nhác ắt thầy phoir.

Phêrô DƯƠNG-KHÚC-CHÂN.

Tập vẽ hình con bướm.

Vẽ hình con bướm có hai cách vẽ ; hoặc vẽ bướm bay xiên bực vẽ bướm bay ngang, xem mấy hình dưới đây.



Tắm gương nam tử. Ta hãy thử soi.

Một buổi chiều ngày nọ, nhân khi thừa-nhàn, vội đến nhà ông bạn, định rủ đi chơi giải-trí, xem thiên hạ làm ăn cày cấy có vui vẻ không. Lúc đó vào khoảng 5 giờ chiều, cảnh trời quang đãng mát mẻ, vừng kim-ô đang lấp-ló ngang đầu, dưới đồng nội cỏ hoa đua nở biết bao là sắc xanh, đỏ, trắng, vàng, trên nhánh chim kêu riu-rít, én liệng, chuồn bay, thỉnh thoảng nghe thấy mấy cô thợ cấy, mấy bác nông-phu cất tiếng hát, nghe giọng rất là thanh-thao ?

Qua hết cánh đồng này, sang ngay một phố nọ, người đi đi lại lại đông thật là đông, tiếng nói ồn-ào mọi thứ người xen lẫn tiếng còi ô-tô, chuông xe đạp, bấy nhiêu thứ góp lại thật cũng có vẻ sầm-uất lạ thường ; qua mấy hiệu bán các đồ thực phẩm, nào các đĩa hoa quả tinh vi, nào long, ly, qui, phượng, mấy hiệu tạp hoá người ra vào mua bán thật đông, hết phố này, sang phố nọ, truyện truyện, nói nói, cười cười, hốt nhiên nghe có tiếng than rằng :

Trời sinh ra kiếp làm người,
Nhân cư chả muốn vậy thời làm sao ?
Ngán thay cái cuộc ba đào,
Những đem tai biến buộc vào thân ta.
Trách thân lại giận trời già,
Đường danh nẻo lợi thật là nghịch nhau.
Nỗi riêng nghĩ đến mà sầu,
Bồi hồi tắc dạ lòng đau đốn lòng.
Tiếc thân sớm dính bụi-hồng,

Cho thân luống những long-đong thê nầy.

Nghĩ càng thêm nổi đảng cay,

Vui kia với lại sầu nầy là bao ?

Làm cho thân phận lao-đao,

Cũng là một kiếp anh hào kém chi ?

Vinh quang chức tước thôi thì,

Ta nên xa lánh chớ chi màng vào,

Mặc người chen chọi xông-xan,

Mặc người lui tới ra vào đua-tranh.

Ta nay phó mặc trời xanb,

Tắm thân bèo bọt thấu tình cho ta,

Khó nghèo ta giữ nếp nhà.....

Trông lại thì thấy một cậu bé độ 14, 15 tuổi, mặt mũi khôi-ngô, ăn mặc quần áo nâu, đang ngồi cạnh nhà số 40 phố ấy, xem ra có điều nghi-ngợi lo-phiền ; một chốc thấy có tiếng, toét toét, đằng sau lưng, làm cho cậu phải giật mình, cậu liền ngảnh cổ lại thì thấy một người ăn mặc lịch sự, giày tây, khăn xếp, quần trắng, áo the, ở trong nhà bước ra, hai tay dắt cái xe máy, ông trông thấy cậu liền hỏi rằng « Em hát gì ban nầy. » — Cậu liền đứng dậy khoanh hai tay lại nét mặt nghiêm trang thưa rằng : — « Thưa cụ, cháu ngâm mấy câu thơ cho đỡ buồn chớ có hát gì đâu — Em hát khéo đấy mà.

— Thưa cụ, có gì mà khéo à ? — Em có mệt gì mà dậy kín thế ? — Thưa cụ, mệt kẻo ạ.

— Hôm nay có đắt không ? — Thưa cụ, ngày hôm nay được ngót một hào ạ. — Còn mọi hôm thì sao ? — Thưa cụ, hôm nào đắt thì được vài ba hào, hôm nào chả may thì được năm bảy xu thôi. — Em có muốn đi ở với ta cho khỏi phải

bán kẹo không ! — Thưa cụ có, nhưng mà cháu còn mẹ, cho nên không thể ở được ạ. — Em có mấy anh em ? — Có mình con thôi ạ. — Em có đạo phải không ? — Thưa vâng, — Trông em ngoan ngoan lắm.

Nói đến đây ông liền lấy ví giở ra lấy hai hào đưa cho cậu mà nói rằng :

« Này cho em đem về đong gạo ăn nhé ». Cậu liền giở hai tay ra lấy và cảm ơn, rồi ông lên xe phóng nhanh như biển, phần cậu được tiền vui mừng khôn xiết, đứng nhìn xe không hề chớp mắt, ông đi hết phố này sang đầu phố kia, thì cậu trông thấy rơi cái gì không biết, cậu lền lật-đật chạy lại thì thấy cái ví ông vừa cho cậu tiền ban nãy ; cậu lượm lấy và gọi thì ông đã đạp xe phóng xa rồi, muốn đem trả nhưng không biết nhà, cậu liền đem lại số nhà 40 gọi, thì có một ông cụ rạc lục tuần có lẽ, đầu tóc bạc phơ, râu quai nón, trong nhà bước ra hỏi : « Ai gọi gì đấy » ? — Thưa cụ cháu bắt được cái ví này của một ông vừa rồi ở trong này ra đánh rơi ngay đầu phố kia, con có gọi, nhưng ông đi xe mau quá, và con không biết nhà ông ở đâu mà trả lại, nên con đem lại đây nhờ cụ làm ơn trả cho ông cho con với.

Ông lão thấy cậu bé mà ăn nói ngoan ngoãn và thật thà thế, ông liền khen và nói rằng : ông ấy người thế nào ? — Ông ấy người còn trẻ ăn mặc quần trắng áo the, giày tây, khăn xếp, dắt cái xe máy ở trong này ra cho con hai hào, rồi lên xe phóng rất nhanh nên con gọi không nghe tiếng, — Tự nhiên ông cho à ?

— Ông hỏi truyện một lúc rồi ông mới cho.

— Nhà em ở đâu ?

— Nhà con ở bên kia cánh đồng.

— Em bán gì ?

— Thừa cụ cháu bán kẹo bánh ạ.

— Em có muốn ở với ta không ? — Thừa cụ con còn mẹ cho nên không thể ở được. — Em có đạo phải không ?

— Thừa vâng.

Ông lão liền thử lòng cậu mà hỏi rằng : « Em bắt được thì em cứ việc lấy có hề chi ». — Thừa cụ con chả dám lấy, vì của bắt được không phải của con.

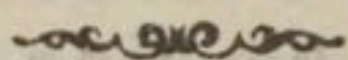
Ông thấy cậu thật thà và ăn nói mềm mại như vậy, thì khen lắm và bảo rằng : « Thôi em về kéo tối, còn cái này cứ để đây, em không phải lo, mai ông lên chơi ta sẽ trả. Em thật thà quá ». Nói đến đây ông trở vào, còn cậu thì đội mẹt kẹo về, xem ý hoan-hỉ lắm.

Tôi cùng ông bạn thấy thế cũng khen cậu là một người có nết na, thật-thà, ngoan-ngoãn, lại khen cho cha mẹ cậu là người biết dạy dỗ con cái mình cho có nết-na đức-hạnh như thế, thật cũng đúng như câu ngạn ví : Cây xanh thì lá cũng xanh, cha mẹ hiền lành để đức cho con ; lại câu khác ví : Rau nào sâu ấy, thật cũng không sai.

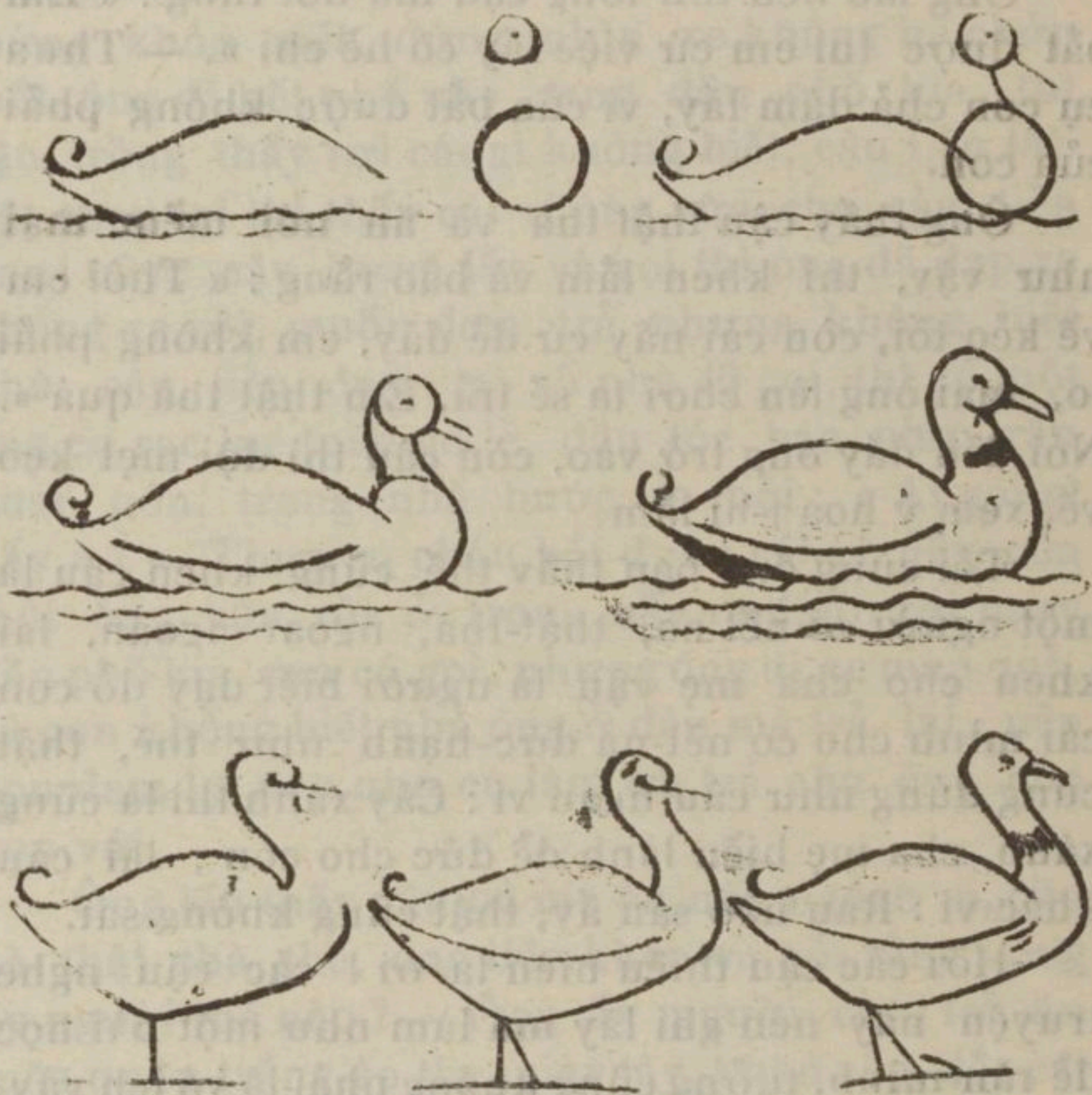
Hỡi các cậu thiếu niên ta ơi ! các cậu nghe truyện này nên ghi lấy mà làm như một bài học để răn mình, tưởng cũng không phải là vô ích vậy.

VÂN-HỒNG.

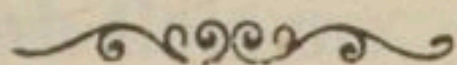
Tập vẽ hình con vịt.



Vẽ hình con vịt ; hoặc vẽ nó đang lội dưới nước thì không có chũn, mà có sóng dợn ; còn nó đứng trên bờ thì có chũn, như mấy hình dưới đây.



Người làm từ (*sacristain*)



Những kẻ giúp việc trong các nhà thờ đạo công-giáo, thường kêu là người làm từ. Phô người ấy hằng ngày lo việc trong nhà Chúa ; sớm tối những ra vào chùi lau, quét tước ; nhứt thiết là mấy ngày Du-minh lễ cả, thì lại trau-giồi cho trang-hoàng rực-rỡ, hầu phụng thờ Chúa cả chí-tôn.

Lương-bổn chẳng bao nhiêu, mà phải lắm điều bó buộc ; vắng mặt đâu xa không vắng, hằng bữa phải ứng trực nơi đền thờ, phòng có việc chi xảy đến. Vả chẳng có nhiều người không ngoan đạo, nên chẳng đem lòng thương xót, lại khinh khi, tưởng là việc bèn mà không dè chức trọng. Vi trong luật đạo cũ đời trước thì các thầy Lêvita, là dòng thầy cả, đã chọn riêng mà làm việc trong đền thờ Chúa, còn các dòng khác chẳng nên. Đời nay trong Hội thánh thì chức thầy một là kẻ giúp việc nhà Chúa. Song vì không lẽ mỗi nhà thờ đều có một thầy, thì sao cho đủ ; bởi vậy Hội thánh mới cho phép người bần đạo thường, đăng phép làm chức trọng ấy ; cho nên kẻ nào làm việc ấy thì rất có phước là dường nào ! Bên Âu-châu có nhiều người khiêm nhượng và nhơn đức, nên xin

cho mình làm việc ấy cho đến trọn đời, còn bên ta thì chưa thấy.

Sau đây tôi có mấy lời cảm phục và cung kính mấy người làm việc trong nhà thờ Chúa, vì chung ở đời ai được làm việc cho người quờn cao chức trọng thì lấy làm có phước ; phước chi mấy người đặng giúp việc trong nhà Vua cả trời đất, thì càng có phước dường nào hơn nữa. Vì vậy xin những kẻ ấy phải ra sức ăn ở cho xứng đáng mình là người làm việc rất trọng ấy, hãy xem gương ông thánh Luy là người làm từ mà đặng làm thánh, nên rày Hội thánh còn kính lễ người hằng năm.

LẠI-MINH-LỊCH. (Chí hoà).

Những nhà thờ to lớn cả hoàng-cầu.

Nhà-thờ bà th. Sophia Constantinople dài	109 th.
« « chính toà Westminster	110 »
« « Đức-Bà th. Thiên-thần thành Assise	114 »
« « Đức-Bà thành Anvers	117 »
« « bà thánh Giu-ti-la thành Pa-đu-a	118 »
« « ông thánh Gioan Latran	121 »
« « ông thánh Phao-lô ngoài thành Rôma	127 »

« « ông thánh Phê-rô thành Bologne	132 »
« « chính thành Séville	132 »
« « chính thành Cologne	134 »
« « chính thành Milan	135 »
« « chính thành Reims	138 »
« « chính thành Florence	149 »
« « ông thánh Phao-lô thành Londres	158 »
« « ông thánh Phê-rô thành Rô-ma	186 »

Còn nhà-thờ có tháp cao hơn hết là nhà-thờ chính thành Strasbourg được 152 thước.



Lại những nhà-thờ chứa được nhiều người hơn hết là :

Nhà-thờ ông thánh Phê-rô thành Rôma 45.000 ng.

« « Dôme thành Milan	37.000 »
« « ông thánh Phao-lô thành Rôma	32.000 »
« « chính thành Cologne	30.000 »
« « ông thánh Phao-lô thành Londres	25.000 »
« « bà th. Sophia thành Constantinople	23.000 »
« « thành Bologne	25.000 »
« « ông thánh Gioan Latran	22.000 »
« « Đức-Bà thành Paris	21.000 »
« « Dôme thành New-York	17.000 »
« « chính thành Pise	12.000 »
« « ông thánh Tê-pha-nô thành Vienne	12.000 »



Thợ làm việc trong các mỏ.

Năm	Người	Người
	Phương-tây	Phương-đông
1923		21.590
1924	314.	28.340.
1925	335.	36.000.
1926	341.	34.060.
1927	375.	40.670.

Công làm mấy ngày.

Năm	1923	6.474.000.
	1924	8.502.000.
	1925	10.498.000.
	1926	10.492.000.
	1927	11.627.000.

Sự tình cờ rủi ro năm 1927.

	Nhơn công	Chết	Bị dẫu
Mỏ than	29.923.	38.	12.
Mỏ kẽm	5.996.	14.	13.
Mỏ thiếc	3.012.	3.	
Mỏ chì	455.		
Mỏ đá quý báu	196.		
Cộng là :	40.670.	55.	25.

Cả thảy 74 lần xảy ra sự rủi và 80 người phải bại.

Lúa gạo ở Đông-pháp.

(Tính một năm trọn là bắt đầu từ tháng
Avril năm này đến cuối tháng Mars năm sau).

Năm 1927--1928.

	Ruộng mấy mẫu	Lúa mấy tấn.
Bắc-kỳ	?	1.882.000.
Trung-kỳ	978.000	960.000.
Nam-kỳ	2.052.000.	2.395.000.
Cao-mên	642.000.	805.000.
Lào	<u>?</u>	<u>390 000.</u>
Cộng là :		6.432.000.

Năm 1928--1929.

Bắc-kỳ	?	1.710.000.
Trung-kỳ	978.000.	915 000.
Nam-kỳ	2.028.000.	2.150.000.
Cao-mên	632.000.	620.000.
Lào	<u>?</u>	<u>350.000.</u>
Cộng là :		5.745.000.



Người Bắc-kỳ đi làm ăn.

Có 10.621 người xứ Bắc-kỳ đi làm việc ở biển
Thái-bình-dương, là : 7.790 người đờn ông ; 2.142
người đàn-bà ; 61 trai tráng ; 528 trẻ nhỏ.

Có 9.993 người tình nguyện đi làm công, thì 924 người đã trở về xứ sở; năm 1926 về 206 người; năm 1927 về 226 người.

Đây kể mỗi năm đi là mấy người :

Năm 1920 :	993.	Năm 1925 :	1.708.
— 1922 :	61	— 1926 :	2 832.
— 1923 :	1.129.	— 1927 :	1.528.
— 1924 :	2.270.		

Còn đi làm việc ở Nam-kỳ và Cao-mên như sau này :

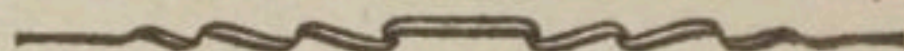
	Người đi.	Người trở về.
Năm 1925	3.684.	
— 1926	15.080.	2.280.
— 1927	17.500.	
Cộng là :	36.264.	2.280.

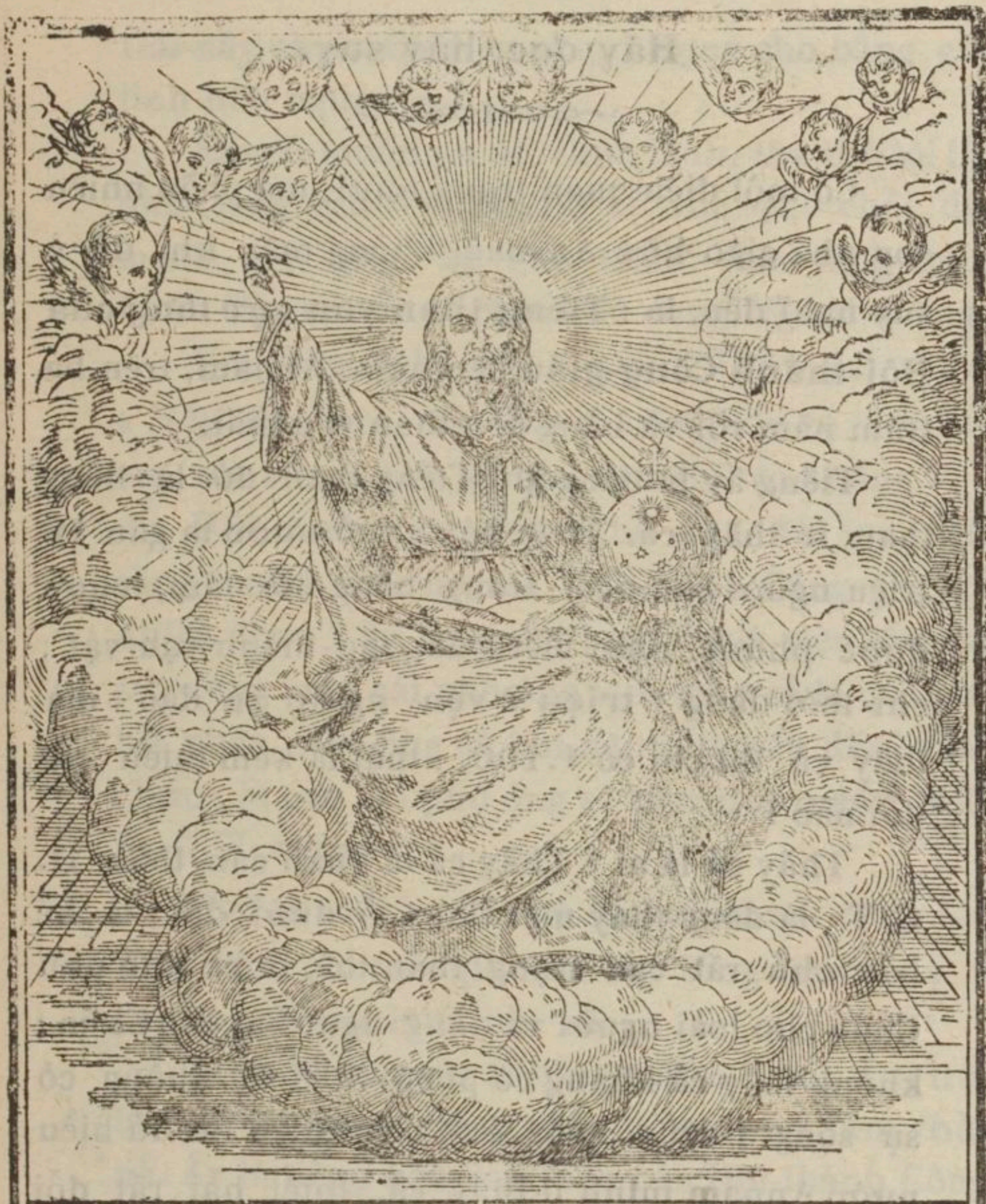
Hiện thời bây giờ có đến 2.071 người Annam đi làm việc ở Nam-kỳ và Cao-mên; mà trở về quê sở cỡ 20 mà thôi.



Người Trung-hoa ở Đông-pháp.

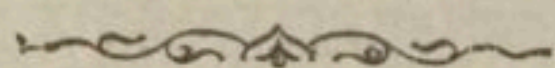
Năm	Nhập xứ.	Xuất xứ	Chỉ tồn lại.
1923	47.017.	37.186.	19.831.
1924	44.228.	30.380	13 848.
1925	39.656.	24 463.	15.193.
1926	52.576.	33 632.	18.947.
1927	58.202.	27 088.	31.114.
Cộng là :	241.682,	142 749.	98.933.





AI NGHE BAY, THÌ NẤY NGHE TAO
AI KHINH BAY, THÌ LÀ KHINH TAO

Hãy đọc, hãy suy.



Có một điều quan trọng nhứt, mà phần nhiều con nhà giáo-hữu An-nam không mấy khi để ý suy nghĩ đến, là : **Tiếng than van cực lòng của Hội-thánh Công-giáo** bên nước Annam, trên ba trăm năm rồi và bằng còn than van mãi.

Tiếng ấy là tiếng gì ? Tiếng than đó là tiếng than ít thầy cả. Hiện bây giờ ở nước ta gần **19** triệu người còn ngồi trong bóng tối tăm, chưa được phước nhìn biết Đấng tạo-thành vạn vật ; chỉ mới dặng **1** triệu **2** vẹo người có đạo ; mà thầy cả thì chỉ có **1.100.** ; thật là kém thiếu rất đổi nào !

Thầy cả là ai ? Thầy cả là quan cận thần **Đ. C. T.**, là đấng thay mặt Chúa ở dưới đất ; là kẻ bàu chủ rất cao trọng thần thể, là kẻ trao phú Chúa cho loài người và dâng người ta cho Chúa ; không thầy cả không có phép Bi-tích, không có sự sống thiêng liêng. Xét bấy nhiêu thì đủ hiểu nước Annam mình ít thầy cả, thiệt hại rất đổi nào !

Hỡi trẻ em ! Ô người thanh niên ! Em đã mơ tưởng đến đấng bậc này chưa ? Em hãy nhớ đến điều giúp việc Chúa Ki-ri-xi-tô. Em đã ước mong sự sống đượm nhuần hay trở bông sinh

trái nầy chưa. Có điều gì quí trọng cho bằng cứu linh hồn người ta ?

Em có muốn an ủi, chúc lành, tha thứ tội lỗi, nhắc lòng người ta lên, đỡ kẻ rún chí chồi dậy mạnh mẽ, giúp kẻ khó khăn, làm sáng danh Chúa Ki-ri-xi-tô và chịu khó cùng Người chăng ?

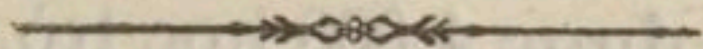
Em hãy nghe tiếng quan Thầy gọi rằng : « *Hãy đến mà theo Tao* », tiếng nầy có lẽ chỉ về em, mà em có bao giờ tưởng nghĩ tới không ?

Hỡi cha mẹ có đạo ! Phô ông đã suy nghĩ rằng ; mình mắc nợ với Hội-thánh Công-giáo rất nhiều chưa ? Sự cúng thí bạc tiền là việc tốt, mà sự dâng con cái phô ông làm thầy cả là quí hơn bội phần. Phô ông có khi nào gẫm xét đến danh chức : là con cái phô ông sẽ làm quan cận thần Đ. C. T. chăng ?

Chớ gì mỗi họ đều có kẻ học nhà trường Latinh ; chớ chi mỗi gia-thất lấy lòng ham mộ lo cho con đi học làm thầy cả.

Linh hồn người ta hằng khao khát sự trọn lành, việc thiêng liêng. **Hãy dâng con làm thầy cả.** Ấy là tiếng kêu van luôn của Hội-thánh Công-bên Annam, mà các Hội-thánh Công-giáo các nước khác cũng vậy.

NGÔ-KÝ-ẤN.



Sở bốn đạo Công-giáo ở Đông-pháp.

Địa-phận	Linh mục Thừa sai	Linh mục bốn quốc	Người đạo Công-giáo.
Bắc-ninh	15	36	40.300.
Bùi-chu	28	160	289.000.
Hải-phòng	19	58	78.000.
Hà-nội	37	139	163.473.
Huế	30	96	71.745.
Hưng-hoá	25	34	43.500.
Lạng-sơn	10	4	2.320.
Lào	30	3	17.955.
Phát-diệm	35	127	127.000.
Phnompenh	37	70	68.448.
Qui-nhon	47	85	73.134.
Sài-gòn	32	95	89.249.
Vịnh	28	165	142.395.
Cả thấy là:	373	1.072	1.206.519.

Toà Đức Khâm-sứ Toà-thánh ở Huế.

Đức Khâm-sứ Toà-thánh là ĐỨC-CHA DREYER.

Cha Thơ ký Đức Khâm-sứ là cha ANDRÉ DURAND.

Cả Đông-pháp ta đây được 92 đấng đã được Toà-thánh nhắc lên bậc Chơn-phước là : 10 đấng là người Pháp ; 9 đấng là người Tây-ban-nha ; 73 đấng là người Annam.

Dòng Anh em Thiện giáo (Les Frères des Ecoles Chrétiennes) chuyên dạy trong các trường cả Đông-pháp được 4.000 học trò.

Người ngoại theo đạo Công-giáo trong một năm.

Bắc-ninh	433	Lào	454.
Bùi-chu	990	Phát-diệm	1.239.
Hải-phòng	876	Phnompenh	1.329.
Hà-nội	1.298	Qui-nhơn	1.579.
Huế	1.308	Sài-gòn	2.134
Hưng-hoá	1.071	Vịnh	594.
Lạng-sơn ; Cao-bằng	93	Cộng là :	13.398.

Mấy lời vàng ngọc

1 — Hãy cao rao sự chơn chính, hãy thông đều mình biết ra cho kẻ khác, tùy đứng bậc, tùy cách thế mình, thì danh mình sẽ được sáng chói ở trên trời.

2 — Chẳng ai dốt nát đến nỗi không có sức khuyên lơn một hai đều nhưt hảo dạy người ta giữ thánh Giáo Chúa Kirixitô.

3 — Gương kẻ khiêm nhượng thường thần hiệu hơn văn nói khoa ngôn ngữ.

4 — Người giáo hữu chính đính tưởng đều mình nói, nói đều mình tưởng, làm sự mình nói.

5 — Người giáo hữu chính đính, là một người có đức tin vững vàng, lòng mạnh mẽ, là người ăn ở ngay thật, bay danh thơm.

TRẦN-TRUNG-TRỰC.

Bản giá nhà thơ.



Thơ từ đồ đặc gửi nhà giấy thép theo giá sau này :

Gửi đi nội Đông-pháp hay là Pháp-quốc

và các thuộc địa Pháp.

Thơ thường, đồ gửi, đồ dán kín ; giấy tờ, đơn trương, giấy thương mại ; nặng hết sức là 1 kilogr. 500.

	Đ.&P.	P. T.
Hễ 20 gr. sắp xuống thì dán	0\$05	0\$06.
— 50 gr. thì dán	0.10	0\$10.
— 100 — —	0.15	0.15.
— quá 100 gr. thì thêm	0.04	0.04.
Toa đòi nợ buôn bán hễ 20 gr. thì	0.04	0.05.
Bảng quá 20 gr. thì giữ theo giá thơ.		
Danh thiếp nhà thơ (Cartes postales) không chữ không hình thì	0.04	0.04.
Có hình in thì	0.02	0.02.
Viết vào 5 tiếng mà thôi	0.03	0.03.
Viết vào quá 5 tiếng	0.04	0.04.
Giấy tờ đồ đặc gửi làm kiểu nặng 500 gr. Hễ 100 gr.	0.04	0.04.
Trên 100 gr.	0.03	0.03.
Danh thiếp không viết chữ nào	0.02	0.02.
Nếu viết vào 5 tiếng	0.03	0.03.
Viết quá 5 tiếng	0.05	0.06.
Còn thơ gửi Recommandés	0.15	0.15.
Đồ in hay là đồ gửi làm kiểu	0.10	0.10.

Tóm lại dân cả trong năm Kỳ.

Bắc-kỳ	7.641.134.	Trung-kỳ	4.789.990.
Nam-kỳ	4.254.122.	Cao-mên	2.537.716.
Lào	856.804.	Cộng cả :	<u>20.079.766.</u>

Dòng dõi dân tộc

Annam	14.737.000.	Cao-mên	2.412.000.
Tai	995.000.	Ấn-độ	724.000.
Trung-hoa	356.000.	Minh-hương	85.000.
Mán	79.000.	Tàu—Cao-mên	61.000.
Tây và Lai	36.864.	Mường	36.000.
Mèo	19 000.	Các tộc khác	538.902.

Cả thảy là : 20 079.766.

Người Trung-hoa ở Đông-pháp.

Bắc-kỳ	46.000.	Trung-kỳ	10.000.
Nam-kỳ	303.000.	Cao-mên	95 000.
Lào	2.000.	Cộng là :	<u>356 000.</u>

Các thuế viết người Trung-hoa.

Lãnh một giấy thông hành phải nộp 1\$00.

Khi mãn hạn phải đổi giấy thông hành 1\$00.

Phải nộp thuế thân theo hạng người (có 7 hạng)

150.—120.—70.—50.—20—12. - 8\$00.

Lãnh giấy thuế khai sanh (carte d'Immatriculation) 1\$00.

Đem giấy thuế khai sanh ấy làm trước bộ 4\$00.

Giấy thông hành riêng 2\$00.

Người Pháp ở ngoài nước Pháp.

Người nước ta cũng đã khởi sự xuất ngoại mà đến ở xứ nọ nước kia ; như nhiều dân tộc văn minh khác. Kìa nước Pháp có nhiều người đi ở nơi đất ngoại quốc đã lâu đời ; mà tính nội ít năm sau đây thì có :

151.000 người Pháp ở nước Huê-kỳ.

98.000 » Argentine.

58.000 » Xu-i-tơ.

54.450 « Tu-ni-di.

52.000 » Ben-gít.

33.128 » Đông-pháp ta đây.

20.000 » Tây-ban-nha.

Cách giữ miệng.

Con hãy nói sau kẻ khác, mà nói cách chậm rãi, dích đáng, cần thận

Chẳng bao giờ nên tự nói xấu đều gì cho anh em.

Không khi nào nên đổ tội oan cho kẻ khác mà chữa lỗi con...

(Chẳng nên buồn phiền năn nỉ việc kẻ khác, để cho con được ngợi khen dối giả.

Việc kín người ta nói với con, con hãy giữ nhất nhiệm.

Con hãy bình vực sự thật, song đừng theo tính háo thắng, nóng giận.

Cha già : LÝ-NGHĨA.

MỤC LỤC

Minh niên khánh hỉ.	3
Lịch mỗi ngày năm 1930.	5
Ngày Tết.	29
Mật ong là của quý.	29
Tập vẽ con voi ; con bướm ; con vịt. 33 ; 87 ; 92	
Thầy bói cuốn gói đi êm.	34
Cách trí.	35
Quả tang rồi.	37
Truyện người bệnh phung.	38
Làm cái cân cân thơ.	40
Chú đầu bếp thiệt ỏi	41
Làm cái kẹp giấy	42
Lời nói tiên tri thật linh.	43
Một cái đồng hồ lạ	47
Bữa chợ hăm ba tháng chạp.	48
Ngày vui trong gia-đạo.	51
Cọp ba cẳng.	53
Phu phụ hoà gia-đạo thành.	54
Như thầy đó không.	59
Cuộc thương mãi xứ Đông-pháp.	60
Thồ sản nhập cảng năm 1928	61
Bị cọp.	62
Trẻ mau lớn.	63
Ăn thịt nhiều hơn hết.	64
Thơ cậu học sinh.	65
Đừng ăn nói hớp tớp.	69
Một ông già đi kêu ức.	71
Truyện con chó trung.	75
Số dân cả Đông-pháp.	78 ; 105
Đội ơn Trái tim.	80

Làm cái kính hiền vi.	81
Đức Bà bên Giáo thật linh.	82
Tấm gương nam tử.	88
Người làm tù.	93
Những nhà thờ lớn cả hoàng cầu.	94
Thợ làm việc trong các mỏ.	96
Lúa gạo ở Đông-pháp.	97
Người Bắc-kỳ đi làm ăn.	97
Người Trung-hoa ở Đông-pháp.	98 ; 105
Hãy đọc, hãy suy.	99
Sở bồn đạo cả Đông-pháp.	102
Người ngoại theo đạo.	103
Mấy lời vàng ngọc.	103
Bản giá nhà thơ.	104
Thuế người Trung-hoa.	105
Người Pháp ở ngoại.	106
Cách giữ miệng.	106



ÔNG THÁNH GIU-SE LÀ QUAN THẦY BÀU
CHỮA NƯỚC VIỆT-NAM.
CẦU CHO CHÚNG TÔI.



Imprimerie de Quinhon

QUINHON (*Annam*)

CATALOGUE

Janvier 1930



Adresse télégraphique : Imprimerie Quinhon

LỜI RAO

Ngài nào muốn mua sách vở giấy má hay là vật gì khác nơi nhà-in Quinhon, thì xin viết các món đồ ấy vào tờ giấy riêng cho rõ ràng : thứ gì, sách vở *Kết*, *Đóng bìa thường* hay *Đóng bìa da* v. v. và xin mỗi lần mua phải đề thơ tánh danh, thếp chức phận, nghề nghiệp, chỗ ở, nhà dây cho rõ, mà gửi cho

Monsieur Le Directeur
de l'Imprimerie de Quinhon
Quinhon (*Annam*)

Phải chịu tiền giấy gói đồ (*emballage*) ; 1 gói nhỏ thường 0\$02 ; 3 kilos 0\$05 ; 5 kilos 0\$10 ; 10 kilos 0\$15.

Đồ gửi theo đường bộ thì mau hơn đường thủy, song phải chịu tiền thêm ; ngài nào muốn gửi theo cách nào thì xin cho bồn-quán biết.

Khi gửi thơ mua đồ cũng gửi luôn tiền, nếu các ngài không nói phải gửi cách nào, thì bồn-quán cứ tính tiền gửi *Recommandé* ; bằng các ngài dạy gửi theo cách thường thì đồ gửi đến nếu có mất hay là lạc cách nào thì người mua phải chịu lấy.

Gửi thơ mua đồ, mà không gửi tiền hay *man-đa* một lược, thì bồn-quán cứ gửi cách lãnh hoá giao ngân (*Contre remboursement*) nghĩa là phải đến nhà dây thép mà đưa tiền lãnh ; đồ gửi vậy thì tiện cho nhà-in cho các ngài khỏi lo mất, lại chẳng tốn kém gì hơn, vì các ngài có đến nhà dây thép mà mua *nam-đa* thì tốn tiền mua *man-đa* đó, tốn tiền gửi lá thơ, tốn tiền đi đi lại lại nhà dây thép cũng vào đó,

IMPRIMERIE DE QUINHON

QUINHON (*Annam*)

Giá sách	kết	đóng
Alleluia, tuồng.....	0\$06	0\$15
Anh Tuấn, tuồng.....	0.25	0.35
Ấu học trưởng thành thân.....	0.10	0.20
Avenir de pays d'Annam.....	0.15	
Ba con thỏ, tuồng.....	0.01	
Bà thánh Jeanne d'Arc, tuồng.....	0.25	0.40
Bài Evang Chúa-nhứt lễ cả.....	0.25	0.40
Bài gắm tôn kính ông thánh Giuse.....	0.06	0.15
Bài luận quốc ngữ (T.I-II) hai cuốn	0.30	0.45
Bài vẽ-hoạch cho con trẻ.....	0.10	0.25
Bảy mối tội đầu.....	0.30	0.50
Bồn nói-lối, tuồng.....	0.08	0.15
Bồn tập đọc tiếng Latinh Roma.....	0 05	
Cách đặt một câu.....	0.02	
Cách học lắt.....	0.05	0.12
Cách thút cho dễ nguyện gắm.....	0.02	
Cái chứng tôi ghét hơn hết, tuồng.....	0.01	
Chasse à tir.....	1.90	
Chín ngày ông thánh Phan-xi-cô, 2 tờ	0.01	
Chơn đạo đại ích.....	0.02	
Chúa Hải đồng gọi, tuồng.....	0.08	0.15
Chúa Hải-nhi, tuồng.....	0.15	0.25
Chú Từ Dốt đi chơi ngoài vũng tàu,	0.03	
Công tử Bột, tuồng.....	0.06	0.15
Con thỏ và con cọp.....	0.01	
Cours de Langue Annamite.....		1.00
Của tôi tập đọc.....	0.05	0.10
Cứu thê ngôn hành.....	0.35	0.55

Dón tắt tự tích chơn phước Xitêphanô	0.10	0.20
Du lịch bên Xiêm	0.60	0.80
Đại nguyên (T. I-II), hai cuốn	1.20	1.50
Đạo chi đại nguyên xuất ư thiên	0.03	
Địa dư		0.30
Đi bắt ăn cướp, tuồng	0.06	0.15
Đi du-lịch ba ngày xe hơi	0.20	0.30
Điền lính, tuồng	0.06	0.15
Đi viếng Thánh-Địa	1.00	1.20
Đồ của Hời, tiểu thuyết	0.30	0.50
Đức Bà hiện ra, tuồng	0.20	0.30
Exercices gradués	0.45	0.60
Gãm quanh năm (T. I-V) 5 cuốn	1.00	1.50
Giảng lễ Hội-thánh (T. I-III) 3 cuốn	0.40	0.60
Giảng về Thiên thần	0.30	0.50
Giáo hội chức sở tu thân	0.05	0.15
Giáo nhơn hành thiện	0.05	0.15
Gương phước	0.50	0.80
Gương tốt đồng nhi	0.20	0.30
Gương Trang-lữ, tuồng	0.08	0.15
Hai chị em lưu lạc, tiểu thuyết	0.30	0.45
Hạnh chơn phước Anrê Năm-Thuông	0.10	0.20
Hạnh ông thánh J. -B. de la Salle	0.10	0.20
Hạnh ông thánh G. M. Vianney	0.10	0.20
Hạnh ông thánh Luy Gongiaga	0.50	0.70
Hạnh ông thánh Phanxicô khó khăn	0.50	8.70
Hiền tạ, tuồng	0.25	0.40
Hiếu kính cha mẹ	0.03	
Histoire d'Annam	0.35	0.50
Histoire d'Annam contemporaine	0.20	0.30
Hoàng-kim-Huyết, tuồng	0.25	0.35
Hữu Chúa tể càn khôn.....	0.02	
Khuyến thiện	0.02	

Kinh cầu cho dân Annam 2 tờ.....	0.61	
Kinh Đền-tạ 2 tờ.....	0.01	
Kinh La-linh	0.08	0.15
Kinh nguyện ngày thường và C. nhựt	0.06	0.12
Kinh và cách thừa giúp lễ.....	0.02	0.10
Lễ phép... ..	0.08	0.15
Lexique des termes de religion.....	0.15	
Lục súc, texte et trad	0.20	0.30
Lục súc tranh công... ..	0.04	
Lương thiện	0.02	
Memento Indocinois 1926, 1927, 1928, mỗi cuốn		1.00
Méthode de langue, français et annamite	0.50	0.70
Một cha khác mẹ, tuồng	0.20	0.30
Mục-lục Kết 0\$40, Đóng 0\$60, 0.70, 0.90		1.20
Mưa nhuần, tuồng	0.03	0.10
Mưa thâm, tuồng	0.10	0.20
Ngài vàng tuồng... ..	0.06	0.15
Nghề trồng dâu nuôi tằm	0.06	0.15
Nghĩa trọng tài khinh, tiểu thuyết.....	0.30	0.50
Nghị luận	0.03	
Nhơn linh chí trọng	0.15	0.25
Nhựt khoá..... ..	0.12	0.25
Nhựt trình Phạm-ân-Sĩ	0.04	
Ông già hà-tiện, tuồng... ..	0.06	0.15
Ông th. Gioan và Chúa Cứu-thế, tuồng	0.20	0.30
Ông thánh Vitô, tuồng..... ..	0.25	0.35
Phép đánh vần	0.03	0.10
Phép lịch-sự tây	0.30	0.40
Programme officiel de l'Enseignement	0.20	
Quả đào tiên, tuồng	0.06	0.12
Quang minh	0.03	
Quatre Conférences sur Angkor.....	0.40	
Sách mẹo tiểu học	0.20	0.30

Sấm truyền cũ	0.35	0.55
Sanh ký tử qui	0.02	
Sánh thế gian như đi cầu khỉ	0.04	0.10
Song nghĩa tự, tiểu thuyết	0.30	0.50
Sử ký nước Annam	0.30	0.45
Tấm lòng bạc bẽo, tiểu thuyết	0.20	0.30
Tán mỹ khúc ca	0.10	0.20
Tập đọc tiếng La-tinh... ..	0.08	
Tây hành lược ký	0.30	0.40
Thận chung truy viễn ..	0.03	0.10
Tháng Trái-tim	0.20	0.30
Thang Trời	0.20	0.30
Thánh Giáo yếu lý (Sách thiên)	0.06	0.15
Thánh giáo sấm ký diễn ca... ..	0.04	
Thánh mẫu bạnh thật	0.05	0.10
Thánh tích đạo cũ và đạo mới	0.12	0.25
Thế tình hài kịch, tuồng	0.10	0.20
Thiên Chúa luận	0.02	
Thiên thần	0.30	0.50
Thiệt phận thuyền nguyên, tiểu thuyết ..	0.30	0.40
Thương khó Đ C G.	0.05	0.15
Thương khó Đ C G. tuồng (Đức)	0.25	0.40
Thương khó Đ C G. tuồng, (Tòng)... ..	0.25	0.35
Tiếng gọi bà Jeanne d'Arc, tuồng	0.06	0.15
Tình thâm nghĩa trọng, tuồng	0.15	0.25
Tĩnh thân thường nhật	0.40	0.60
Toán pháp và lượng pháp	0.25	0.35
Tóm lại sấm truyền cũ mới	0.04	
Tôn Trái tim Đ C G.	0.05	0.15
Trê cóc (texte et traduction)	0.20	0.30
Trê cóc tàn truyện	0.04	
Trí ý bà th. Têrêsa đê Giêsu H.-đồng ..	0.60	0.80
Truy tầm chơn đạo	0.03	

Trung học tri thủ phận	0.30	0.50
Trước cửa Thiên đàng, tuồng	0.10	0.25
Tử hầu	0.15	0.25
Tự tích Đức Cha thê, văn.. ..	0.05	0.10
Tự tích La-văng	0.05	0.15
Vạn phúc vạn hoa	0.01	
Vấn-đề Cộng-sản	0.10	
Vạn vật chơn nguyên	0.03	
Vers la France	1.00	1.20
Việc liễu mình, tuồng	0.01	
Viện tu trình nữ	0.50	0.70
Vì nhơn đáng làm người	0.03	
Vì thương chẳng nê, tuồng	0.06	0.15
Voyage a travers l'Allemagne	1.50	1.80
Voyage en Orient et en Palestine	1.50	1.80
Attestations de mariage, la feuille	0.02	
Cahiers d'écriture N° 3, le cahier	0.03	
— — N° 4 —		
Canons d'autel 50×35		0.80
— — 37×25		0.50
Carnet de messes	0.05	
Carnet de notes 48 pages	0.05	
Cartes de visite le cent	0.70	
Certificat de 1ère Communion la feuille	0.02	
Consecratio S. Cordis Jesu-Oratio in triduo. — Ad te beate Joseph	0.04	
Diplôme de catéchisme hang I,II, la feuille		0.02
Liber baptizatorum 600 pormules.. ..		0.80
Liber matrimoniorum. — do		0.80
Liber s'tatus animarum le cahier de 16 p Reliure en plus		0.06
Orationes pro Aspersione aquæ necnon		

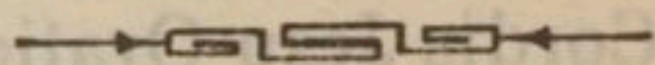
Benedictione S. Sacramenti.....	0.20
Parvum rituale	0.30
Preces pro gratiarum actione.....	0.06
Preces pro S. Communionem extra Missam	0.05
Preces pro sumendis vestibis sacris	0.05
Preces recitandæ post missam.....	0.15
Ritus Matrimonii.....	0.15
Ritus pro infirmis.....	0.15

Ngài nào muốn mua sách vở hay là bản tính về điều gì với Bồn-quán thì xin đề thơ như sau này :

Monsieur le Directeur
DE L'IMPRIMERIE DE QUINHON
Quinhon (Annam)

Lại ngài nào muốn xem tạp chí thiện báo « LỜI-THĂM » xuất bản mỗi tháng hai kỳ, mỗi kỳ 40 trang ; giá tiền đồng niên là 1\$50 ; xin đề thơ như sau này :

Monsieur le Directeur
DU LỜI-THĂM
Quinhon (Annam)



THẺNG KIA, LÃO KIA,
BAY CHẠY ĐI ĐÂU LẬT ĐẬT VẬY ?



— Dạ, thưa bác, tôi chạy theo réo thằng nhỏ
ôm tập báo **Lời-thăm** đem cho ông chủ tôi mua.

— Hay lắm sao mà ông lớn cũng mua ?

— Dạ, thưa bác, hay không tôi không biết,
mà thấy chủ tôi đọc đi đọc lại hoài mà không
nhàm.

